ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
DN: CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100106264
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-09-24 08:25:34
Foxit Reader Version: 10.0.0

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
DN: C=VN, L="Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301120371, O=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN, E=anhnth101@gmail.com, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.09.24 19:59:51+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

BẢN CÁO BẠCH

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI THEO HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT

(Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số 127/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 9 năm 2024.)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/05/2024)

HARACO ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2022)

SRT CÔNG TY VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày..... tại:

Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Điện thoại: (84-24) 3942 1117
Số 130 Lê Duẩn, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Fax: (84-24) 3822 4736
Phụ trách công bố thông tin:	
Ông Trần Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc	Điện thoại: (84-24) 3942 1117
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Điện thoại: (84-28) 3829 0198
Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Fax: (84-28) 3822 5722
Phụ trách công bố thông tin:	
Ông Thái Văn Truyền – Tổng Giám đốc	Điện thoại: (84-28) 3829 0198
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Điện thoại: (84-24) 3928 8080
Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Fax: (84-24) 3928 9888

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/05/2024)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2022)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI THEO HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán: 130.368.970 cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán: 1.303.689.700.000 đồng *(Bằng chữ:Một nghìn ba trăm linh ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng.)*

Tỷ lệ hoán đổi:

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là 1:1,09071

  01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội sẽ được hoán đổi với 1,09071 cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt.

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là 1: 0,85565

  01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được hoán đổi với 0,85565 cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt.

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Website: http://www.bvsc.com.vn

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3755 7446

Fax: (84-24) 3755 7448

Website: https://uhy.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3859 4168

Website: https://www.vietvalues.com

❖ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Trụ sở chính: Số 10 phố Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6281 1281

Website: http://aascn.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

1. Công ty bị hợp nhất 5
2. Tổ chức tư vấn phát hành 6

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 7

1. Rủi ro kinh tế 7
2. Rủi ro luật pháp 8
3. Rủi ro đặc thù 8
4. Rủi ro của đợt phát hành 9
5. Rủi ro quản trị công ty 9
6. Rủi ro khác 9

III. CÁC KHÁI NIỆM 10

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT 11

A. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI 9

1. Thông tin chung về Công ty 11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty 11
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty 12
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 13
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại 17
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty 17
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác 18
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 18
9. Hoạt động kinh doanh 18
10. Kết quả hoạt động kinh doanh 39
11. Tình hình tài chính 41
12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo Tài chính của Công ty 49
13. Thông tin về cổ đông lớn 51
14. Thông tin về thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 55
15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức 70
16. Chính sách đối với người lao động 70
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 71

18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu 71

19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.... 73

B. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN.....73

1. Thông tin chung về Công ty 73
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty..... 74
3. Cơ cấu tổ chức Công ty..... 74
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty..... 75
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại 77
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty..... 78
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác..... 78
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 78
9. Hoạt động kinh doanh 79
10. Kết quả hoạt động kinh doanh..... 101
11. Tình hình tài chính..... 104
12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty..... 111
13. Thông tin về cổ đông lớn 112
14. Thông tin về thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 115
15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức..... 131
16. Chính sách đối với người lao động 131
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty..... 132
18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu 132
19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.. 132

V. THÔNG TIN DỰ KIẾN VỀ CÔNG TY HỢP NHẤT.....133

1. Thông tin chung về công ty hợp nhất..... 134
2. Cơ cấu tổ chức của công ty hợp nhất 139
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của công ty hợp nhất:..... 139
4. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài..... 143

5. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến 144
6. Phương án hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau hợp nhất 145
7. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 150
8. Phương án sử dụng lao động sau hợp nhất 153
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH 154
VII. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH 161
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH 161
1. Tổ chức kiểm toán 161
2. Tổ chức tư vấn 161
3. Tổ chức thẩm định giá 161
4. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt phát hành 162
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 162
X. CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN CÁC CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT 163
XI. PHỤ LỤC 165

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty bị hợp nhất

1.1. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội

Ông **Đỗ Văn Hoan**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật
Ông **Trần Văn Nam**	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách, người đại diện theo pháp luật
Ông **Lương Văn Chiến**	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

- Về những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch, ông Trần Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội (HRT) là một trong 03 người chịu trách nhiệm chính và ký vào Bản cáo bạch. Cụ thể vấn đề này như sau:

Trước ngày 01/5/2024, ông Nguyễn Viết Hiệp - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và là người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 28/01/2018 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Từ ngày 01/5/2024, ông Nguyễn Viết Hiệp - Tổng giám đốc HRT được nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo quyết định của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Tuy nhiên, do thời gian dự kiến hình thành Công ty hợp nhất không còn dài và tại Đại hội đồng cổ đông của HRT và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (SRT) đều thống nhất để Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất bổ nhiệm ông Đào Anh Tuấn (hiện là chủ tịch Hội đồng quản trị SRT) là Tổng giám đốc Công ty hợp nhất nên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có chủ trương trong thời gian thực hiện các thủ tục hợp nhất hai Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội chưa thực hiện bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty và giao cho ông Trần Văn Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách Ban Tổng Giám đốc và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, ngày 25/4/2024 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-HĐQT giao nhiệm vụ phụ trách Ban Tổng giám đốc và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối với ông Trần Văn Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/5/2024.

- Liên quan đến vấn đề thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty đã thực hiện như sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, Đại hội đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo đó, Công ty sẽ có 03 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.

Ngày 26/4/2024, Công ty đã thực hiện việc nộp hồ sơ thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đến Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, do các ngày tiếp theo là ngày nghỉ lễ theo quy định nên đến ngày 02/5/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội mới cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thay đổi lần thứ 7) cho Công ty, theo đó, trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có tên 03 người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Văn Hoan - Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Nguyễn Viết Hiệp - Tổng giám đốc và ông Trần Văn Nam - Phó Tổng giám đốc.

Sau khi ông Nguyễn Viết Hiệp nghỉ hưu (ngày 01/05/2024), thực hiện các quy định tại Điều 28 và Điều 30 Luật Doanh nghiệp, các ngày 10/5/2024 và ngày 11/7/2024 Công ty đã thực hiện thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cho phù hợp với tình hình nhân sự hiện tại, tuy nhiên, việc thay đổi này chưa được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chấp thuận do Công ty chưa bổ nhiệm Tổng giám đốc (vì theo quy định tại Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp: "Trường hợp Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật").

Thực tế tại thời điểm này Công ty chỉ còn 02 người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Văn Hoan - Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Trần Văn Nam - Phó Tổng giám đốc. Ông Trần Văn Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty được giao phụ trách ban Tổng giám đốc, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ như Tổng Giám đốc Công ty.

1.2. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Ông **Đào Anh Tuấn**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông **Thái Văn Truyền**	Chức vụ: Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
Bà **Bùi Thị Thúy Quỳnh**	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nhữ Đình Hòa** Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ xây dựng phương án và thực hiện thủ tục hợp nhất doanh nghiệp số 76/2022/BVSC-HRT/PTV-TVM&A

ngày 10/10/2022 giữa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt; Hợp đồng cung cấp dịch vụ xây dựng phương án và thực hiện thủ tục hợp nhất doanh nghiệp số 92/2022/BVSC-SRT/PTV-TVM&A ngày 09/11/2022 giữa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Trong phạm vi trách nhiệm, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, một số chỉ tiêu về kinh tế - xã hội năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 của nước ta như sau:

- ***Về GDP***: Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng kinh tế năm 2023 của nước ta duy trì đà tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%). Tính chung cả năm 2023, GDP tăng 5,05% so với năm trước, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, khu vực dịch vụ tăng 6,82%.

  Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2024 đạt 6,42%, vượt xa mức tăng 3,84% trong 6 tháng đầu năm 2023. Đây là tín hiệu phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, tiềm ẩn rủi ro. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế 6 tháng, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 3,38%, đóng góp 5,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, đóng góp 44,28%; khu vực dịch vụ tăng 6,64%, đóng góp 49,76%.
- ***Về lạm phát:*** Lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25%, thấp hơn mục tiêu 4,5% của cả năm 2023.

  Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 6/2024 tăng 0,17% so với tháng trước. So với tháng 12/2023 CPI tháng 6 tăng 1,40% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,34%. CPI bình quân quý II/2024 tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,75%. Đối với Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến sự gia tăng của các chi phí đầu vào, chi phí hoạt động doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, ban lãnh đạo hai Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp hành động để hạn chế sự ảnh hưởng của yếu tố lạm phát đến kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.
- ***Về lao động:*** Lao động có việc làm và thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 tăng so với năm trước; công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả. Lao động có việc làm ước đạt 51,3 triệu người năm 2023, tăng 683 nghìn người so với năm 2022. Thu nhập bình quân của lao động tính chung cả năm 2023 đạt 7,1 triệu đồng/tháng, tăng 459 nghìn đồng so với năm 2022.

  Lao động có việc làm quý II năm 2024 đạt hơn 51,4 triệu người, tăng 126,6 nghìn người, tương ứng tăng 0,25% so với quý trước và tăng 217,4 nghìn người, tương ứng tăng 0,42%

so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, lao động có việc làm đạt 51,4 triệu người, tăng 195,7 nghìn người (tương ứng tăng 0,38%) so với 6 tháng đầu năm 2023.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động quý II năm 2024 là 7,5 triệu đồng, tăng 490 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. So với cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng thu nhập bình quân tháng của người lao động quý II/2024 (đạt 7%) gấp 1,3 lần tốc độ tăng thu nhập bình quân của quý II/2023 (đạt 5,4%). Tính chung năm 6 tháng đầu năm 2024, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7,5 triệu đồng, tăng 7,4%, tương ứng tăng 519 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Các thay đổi của Chính phủ về chính sách tài khóa, cơ chế quản lý vốn, các chính sách liên quan đến thương mại đều có thể tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Nền kinh tế duy trì mức tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển, dẫn đến nhu cầu đi lại của người dân và hoạt động vận tải hàng hóa của doanh nghiệp gia tăng. Ngược lại, khi nền kinh tế khó khăn, lạm phát tăng sẽ gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp: nhu cầu tiêu dùng giảm, sản xuất kinh doanh trì trệ, giá cả đầu vào tăng cao, làm giảm lợi nhuận của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

2. Rủi ro luật pháp

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội (mã chứng khoán: HRT, sàn Upcom) là doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (mã chứng khoán: SRT, sàn Upcom) là doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Do vậy, hoạt động của 2 Công ty chịu sự chi phối bởi Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Hiện nay, 2 Công ty đang đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nhằm mục đích thực hiện hợp nhất doanh nghiệp. Việc hợp nhất và tiến độ hợp nhất được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các quy định của Việt Nam bao gồm Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành. Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của HRT và SRT khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của 2 Công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của 2 Công ty.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ tiếp tục được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách và hàng hóa đường sắt. Đối với hoạt động vận tải này, vấn đề an toàn giao thông luôn được các doanh nghiệp đưa lên hàng đầu. Tuy nhiên, những rủi ro từ an toàn đường sắt chủ yếu phát sinh từ các đường ngang dân sinh, gây ra những hậu quả đáng tiếc, ảnh hưởng đến khách hàng và tới chính kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Là ngành

có tuyến giao thông riêng biệt và có các giải phân cách trên hầu hết các tuyến đường giao cắt với đường bộ nhưng hiện tại hai Công ty chưa thể nâng cấp toàn bộ các đường ngang dân sinh trên cả nước nên rủi ro từ an toàn giao thông vận tải đường sắt dù ít nhưng khó có thể tránh khỏi.

Ngoài ra, yếu tố rủi ro như sạt lở hầm đường sắt cũng là một trong những rủi ro tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty cũng có bộ phận phụ trách để ứng phó kịp thời với các rủi ro bất ngờ xảy đến.

4. Rủi ro của đợt phát hành

Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần thực hiện hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã được ĐHĐCĐ của 2 Công ty thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100% cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết tán thành. Đây là đợt phát hành cổ phiếu để thực hiện hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thông qua phương thức hoán đổi cổ phiếu, vì vậy, đợt phát hành sẽ không gặp phải rủi ro không phân phối được hết cổ phiếu.

5. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Đánh giá đúng vai trò của quản trị Công ty và quan tâm đến quản trị Công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị hoạt động không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và đều chịu ảnh hưởng của rủi ro quản trị công ty. Do đó, hai Công ty luôn chú trọng trong việc quản trị các rủi ro nhằm hạn chế những ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh ở mức thấp nhất.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch hoạ, dịch bệnh, lũ lụt, hoả hoạn v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC:	Báo cáo tài chính
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
CNĐKDN:	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CP:	Cổ phần/Cổ phiếu
CTCP:	Công ty cổ phần
DVVT:	Dịch vụ vận tải
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại Hội Đồng Cổ Đông
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
HNX:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
HRT:	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
KTT:	Kế toán trưởng
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
QLCL:	Quản lý chất lượng
SRT:	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn
TNHH MTV:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TSCĐ:	Tài sản cố định
TSLĐ:	Tài sản lưu động
UBCKNN:	Uỷ ban chứng khoán Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Việt Nam đồng
VNR:	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
VTĐS:	Vận tải đường sắt

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT

A. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Hanoi Railway Transport Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/05/2024.
- Địa chỉ: Số 130 Lê Duẩn, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024.3942 1117
- Fax: 024.3822 4736
- Vốn điều lệ: 800.589.700.000 đồng *(Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).*
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hành khách và vận tải hàng hóa đường sắt.
- Người đại diện theo pháp luật: Đỗ Văn Hoan - Chủ tịch HĐQT.
  Trần Văn Nam - Phó Tổng Giám đốc.
- Mã cổ phiếu: HRT
- Sàn đăng ký giao dịch: Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Logo Công ty:

HARACO
ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội tiền thân là Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 03/QĐ/ĐS-TCCB-LĐ ngày 07/07/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại 03 Xí nghiệp Liên hợp Vận tải Đường sắt Khu vực 1, 2 và 3.
- Công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Văn bản số 10293/VPCP-ĐMDN ngày 23/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam và Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa tại Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam. Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội.
- Từ ngày 28/01/2016, Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố

Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/05/2024.

- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành công văn số 3141/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.
- Ngày 15/09/2016, cổ phiếu của Công ty (Mã CK: HRT) được giao dịch chính thức trên hệ thống giao dịch Upcom theo Quyết định số 560/QĐ-SGDHN ngày 06/09/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

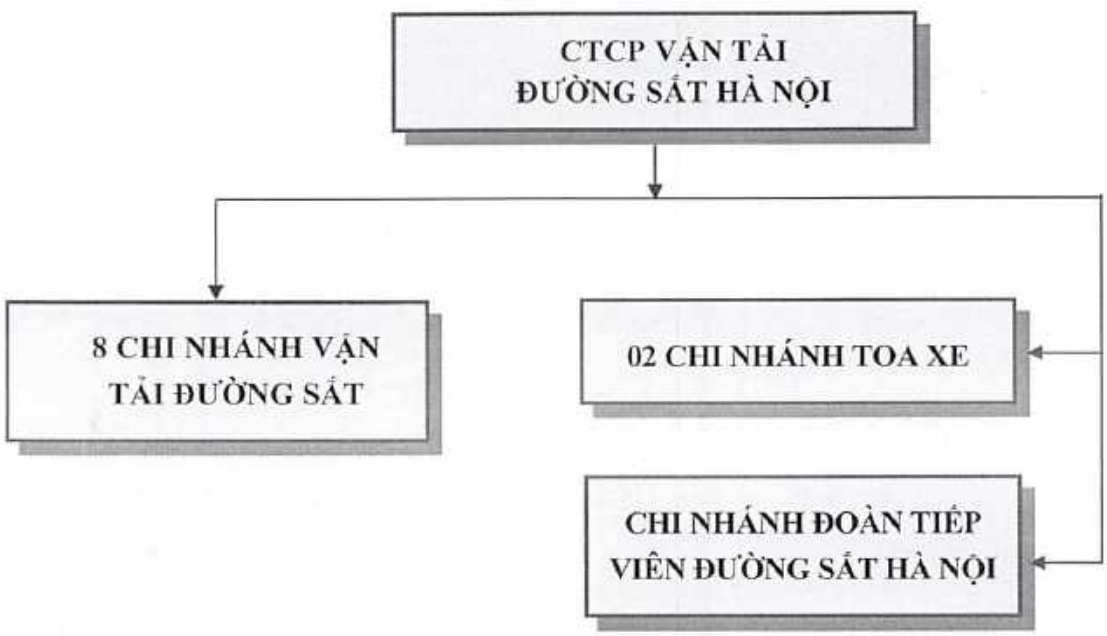

- Hiện tại, Công ty có 8 chi nhánh vận tải đường sắt, 2 chi nhánh toa xe và 1 chi nhánh đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc.
- Chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh được nêu tại mục 4 dưới đây.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

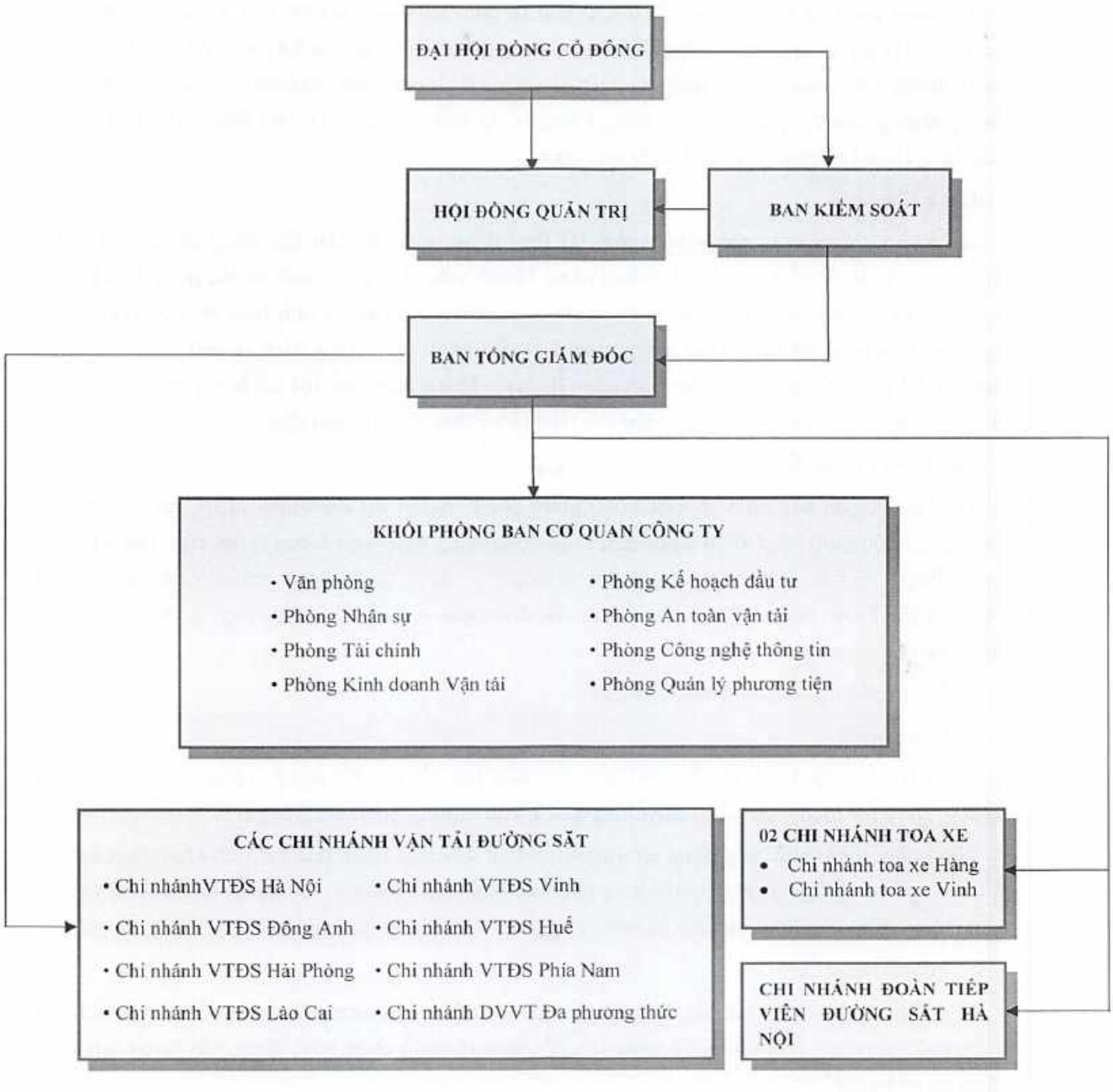

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 04 (bốn) người. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm có một Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật và các Phó Tổng giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Khối văn phòng ban cơ quan Công ty:

❖ Văn phòng

Quản lý công tác hành chính của Công ty, công tác đối nội đối ngoại, công tác thi đua khen thưởng, công tác thông tin tuyên truyền và quảng cáo thương hiệu của Công ty.

Tổng hợp, tham mưu xây dựng chương trình làm việc của Lãnh đạo và triển khai đến các đơn vị. Tham mưu xây dựng chương trình và phục vụ lãnh đạo. Quản lý, sử dụng, bảo dưỡng và duy tu sửa chữa. Bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch đẹp trong cơ quan.

❖ Phòng Nhân sự

Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, định mức lao động tiền lương và thực hiện chính sách đối với người lao động. Xây dựng, bổ sung sửa đổi điều lệ và tổ chức hoạt động, xây dựng quy chế, thanh tra pháp chế.

Tham mưu theo dõi, bố trí sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ và lao động. Tham mưu thực hiện chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội. Tham mưu kế hoạch xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật cho CBCNV. Tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản quy định của Nhà nước.

❖ Phòng Tài chính

Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước. Chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các chế độ chính sách tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Tham mưu xây dựng Quy chế tài chính, phân tích thông tin số liệu kế toán. Lập báo cáo tài chính theo chế độ quy định. Thẩm hạch kiểm tra tính pháp lý, hợp lệ các chứng từ vé, hóa đơn, thực hiện công tác báo cáo thống kê về doanh thu, tình hình sử dụng hóa đơn, nghĩa vụ với cơ quan thuế. Tham mưu các văn bản liên quan đến nghiệp vụ thu vận tải và chỉ đạo kiểm tra các đơn vị hệ vận tải nhằm nâng cao chất lượng thu đảm bảo thực hiện đúng nghiệp vụ kế toán tài chính hiện hành.

❖ Phòng Kinh doanh vận tải

Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh vận tải hành khách, quảng cáo khảo sát nghiên cứu phân tích thị trường vận tải hàng khách bằng đường sắt. Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ vận tải và khai thác vận tải hành khách, điều hành vận tải hành khách.

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khai thác kinh doanh vận tải hành khách bằng đường sắt. Tham mưu xây dựng, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện giá vé, giá dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách và giá cước vận chuyển. Tham mưu các biện pháp để tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh vận tải hành khách bằng đương sắt.

Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh vận tải hàng hóa, tiếp thị khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý kỹ thuật nghiệp vụ và khai thác vận tải hàng hóa, điều hành vận tải hàng hóa.

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khai thác kinh doanh vận tải hàng hóa, phân tích luồng hàng, xây dựng biểu đồ chạy tàu. Tham mưu xây dựng, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện giá cước vận tải hàng hóa bằng đường sắt. Chỉ đạo việc tổ chức vận chuyển hàng đặc biệt, hàng quá khổ giới hạn, quá dài. Tham mưu cấp các loại giấy phép vận chuyển theo quy định.

❖ Phòng Kế hoạch đầu tư

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ tháng, quý, năm và kế hoạch dài hạn của Công ty. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp tài sản, sử dụng nguồn Khấu hao, quản lý khai thác sử dụng hiệu quả quỹ nhà đất của Công ty.

Tham mưu giao kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí và đơn giá sản phẩm công đoạn, kiểm soát chi phí đảm bảo hiệu quả tiết kiệm. Chủ trì nghiên cứu, phân tích tình hình thu, chi và giá thành vận tải theo tuyến đường, đoàn tàu để làm cơ sở xây dựng và điều chỉnh giá cước vận tải.

❖ Phòng An toàn vận tải

Chỉ đạo việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn giao thông, đảm bảo an toàn trong vận tải đường sắt. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, công tác quốc phòng quân sự địa phương.

Tham mưu công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, chỉ đạo công tác phòng chống bão lũ của Công ty. Tham gia chỉ đạo giải quyết sự cố, tan nạn, khắc phục hậu quả thiên tai. Tham mưu chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ sản xuất kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường sắt. Phòng chống cháy nổ, chống buôn lậu và vận chuyển trái phép trên đường sắt, chống tiêu cực, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

❖ Phòng Công nghệ thông tin

Quản lý và sử dụng hệ thống thiết bị, duy trì và phát triển hệ thống bán vé điện toán, bán vé điện tử. Quản lý công tác thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản trị trang web của Công ty.

Tham mưu cải tiến, bổ sung các chức năng phần mềm, mở rộng hệ thống bán vé điện tử, hóa đơn điện tử. Thống kê phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý máy chủ, phần mềm hệ điều hành, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng. Quản lý đường truyền, nhật ký của hệ thống thiết bị.

❖ Phòng Quản lý phương tiện

Quản lý kỹ thuật, chuyên ngành về toa xe, máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, vận dụng toa xe. Xây dựng các quy định tiêu chuẩn kỹ thuật về đóng mới, sửa chữa lớn, hoán cải. Công tác cứu hộ tai nạn giao thông đường sắt, công tác khoa học công nghệ.

Tham mưu giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc về mặt kỹ thuật trong sửa chữa, rút ngắn thời gian quay vòng toa xe, giảm giờ dừng sửa chữa. Tham mưu công tác chỉ đạo công tác cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt. Kiểm tra giám sát chất lượng, số lượng vật tư phụ tùng đưa vào thay thế trong quá trình sửa chữa toa xe.

❖ Các chi nhánh vận tải đường sắt:

Tổ chức khai thác, kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi (sau đây gọi tắt là vận tải hành khách), vận tải hàng hóa bằng đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và Liên vận quốc tế; dịch vụ vận tải, đại lý vận tải và các nhiệm vụ khác được Công ty giao.

Trực tiếp tổ chức thực hiện các tác nghiệp phục vụ chủ hàng: giao, nhận, bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa theo đúng quy định của Công ty, Tổng công ty và pháp luật. Tổ chức thực hiện các tác nghiệp phục vụ hành khách mua vé, đi tàu, ra vào ga, vận chuyển hành lý bao gửi đảm bảo an toàn hiệu quả.

Đại diện Công ty giao dịch, ký kết các hợp đồng vận chuyển hành khách và hàng hóa, hành lý bao gửi, hợp đồng đại lý vận tải với khách hàng, thực hiện các nghiệp vụ vận tải hành khách và hàng hóa tại các Ga, Trạm Vận tải đường sắt thuộc phạm vi quản lý theo ủy quyền.

❖ Các chi nhánh toa xe

Sửa chữa nhỏ toa xe khách, toa xe hàng, sửa chữa lớn toa xe khách, toa xe hàng theo Kế hoạch Công ty giao.

Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của các toa xe Sửa chữa định kỳ (SCĐK) như Điều hòa không khí (ĐHKK), bình nước sôi… theo kế hoạch Công ty giao.

Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác khi có yêu cầu như: Cải tạo, hoán cải xe khách, gia công trục bánh toa xe, sửa chữa nhanh các toa xe hư hỏng đột xuất khi Công ty và các đơn vị khác yêu cầu.

Sản xuất các chi tiết phụ tùng toa xe và các mặt hàng cơ khí phục vụ cho công tác sửa chữa toa xe của Xí nghiệp.

❖ Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội

Tổ chức quản lý và cung cấp lực lượng tiếp viên đường sắt (trưởng tàu, nhân viên, bảo vệ trên tàu, nhân viên phục vụ ăn uống…) làm nhiệm vụ trên các đoàn tàu do Công ty quản lý;

Tổ chức vận chuyển, phục vụ hành khách, hành lý. Tổ chức kinh doanh phục vụ ăn uống và các sản phẩm, dịch vụ khác trên tàu, dưới ga đáp ứng các nhu cầu hành khách trên cơ sở ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký và năng lực thực tế của mình.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

5.1. Thông tin về công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

- Tên công ty: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Địa chỉ: Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Ngày thành lập: 04/03/2003
- Số CNĐKDN: 0100105052 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/11/2023.
- Vốn điều lệ: 3.250.000.000.000 đồng (ba nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh vận tải đường sắt; quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các cơ sở hạ tầng đường sắt.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại HRT: 73.352.196 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại HRT: 91,62%
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của HRT tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 0%

5.2. Thông tin về công ty con của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Không có.

5.3. Thông tin về những công ty mà Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng.

6.1. Thông tin về quá trình tăng vốn của Công ty

Từ thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty không

thực hiện tăng vốn.

6.2. Thông tin về quá trình giảm vốn của Công ty

Từ thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty không thực hiện giảm vốn.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu vốn cổ phần của HRT tại ngày 28/02/2024

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**3.427**	**80.050.070**	**99,99**
	▪ Tổ chức	2	73.352.396	91,62
	▪ Cá nhân	3.425	6.697.674	8,37
2	**Cổ đông nước ngoài**	**7**	**8.900**	**0,01**
	▪ Tổ chức	1	100	0,0001
	▪ Cá nhân	6	8.800	0,01
3	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**	**0**	**0**	**0**
Tổng cộng		**3.434**	**80.058.970**	**100**

(Nguồn: HRT)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi:

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác:

Không có.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

9.1.1. Mô tả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội bao gồm 02 hoạt động chính là:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong

nước và liên vận quốc tế.

- Vận tải hàng hóa đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
- Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải: Giao nhận hàng hóa và hành lý; đại lý bán vé tàu hỏa; đón tiễn hành khách đi tàu; thực hiện tác nghiệp toa xe; cho thuê sử dụng toa xe; kéo thuê toa xe hàng; các dịch vụ tác nghiệp vận tải đường sắt khác.

Về hoạt động vận tải hành khách:

Hiện nay, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội đang cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách đường sắt trên các tuyến Tàu Thống nhất; Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc - Nam; Tàu khu đoạn tuyến Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Hà Nội - Lào Cai; v.v... Các nhóm khách hàng vận tải hành khách của HRT bao gồm chủ yếu là nhóm hành khách lẻ và nhóm khách hàng là các công ty, đại lý du lịch.

Công ty có hệ thống đại lý bán vé tại nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Nam Định, Thái Bình... và đang tiếp tục mở thêm các đại lý mới tại các khu vực khác. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường việc hợp tác, mở rộng các hình thức bán vé và thanh toán thông qua các thiết bị thông minh, ứng dụng và Website.

Công ty thực hiện việc xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ; theo các ngày trong tuần, các dịp, Lễ, Tết; theo vị trí trên toa xe, v.v... Đồng thời, Công ty cũng chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng, giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

Về hoạt động vận tải hàng hóa:

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt cho các tập đoàn công nghiệp lớn bao gồm cả vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Các luồng hàng hóa đang được HRT vận chuyển như: Luồng hàng Apatit; Luồng hàng vật liệu xây dựng (xi măng, thạch cao, v.v.); Luồng hàng than; Luồng hàng phân bón; Hàng chuyên tuyến Container; Liên vận quốc tế; Lương thực thực phẩm; Vật liệu nội ngành, v.v...

Chính sách giá cước vận chuyển hàng hóa được xây dựng trên cơ sở giá thành vận tải; Công ty điều chỉnh linh hoạt phù hợp theo tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các quy định của cơ quan Nhà nước. Giá cước khuyến khích vận tải đi xa, hàng vận chuyển 2 chiều, thu hút hàng vận chuyển tận dụng chiều trả rỗng. Giá cước phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, từng luồng hàng

Các hoạt động hỗ trợ vận tải khác:

Ngoài hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, Công ty còn phát triển thêm các dịch vụ đầu cuối (Dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải của Công ty. Cụ thể, Công ty tổ chức việc vận chuyển theo các phương thức từ Kho - Kho đối với vận chuyển hàng hóa và phương thức từ Nhà - Nhà đối với vận chuyển hành khách. Các phương thức vận chuyển này đã góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện hiện có tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

b. Phạm vi hoạt động

Hiện nay, địa bàn hoạt động của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội bao gồm các tuyến đường sắt sau:

- Tuyến Thống nhất: Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;
- Tuyến phía Tây: Hà Nội - Lào Cai;
- Tuyến phía Bắc: Hà Nội - Đồng Đăng;
- Tuyến phía Đông: Hà Nội - Hải Phòng;
- Tuyến Yên Viên - Quán Triều;
- Tuyến Kép - Cái Lân.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hóa, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Lào Cai/Sơn Yêu và Đồng Đăng/ Bằng Tường với đường sắt Trung Quốc.

Năng lực một số tuyến và ga đường sắt phía Tây Hà Nội – Lào Cai bao gồm:

- Tuyến Yên Viên - Lào Cai: đã nâng cấp, cải tạo và chạy trên 20 đôi tàu/ngày, đêm. Trong đó là 05 đôi tàu khách, 06 - 07 đôi tàu chở Apatit và các tàu hàng hoá khác 03 đôi. Và năng lực còn dư 08 đôi tàu với mỗi đoàn tàu hàng hiện nay kéo được 24 – 30 toa, tương đương với khoảng 1.000 Tấn/đoàn. Hiện tại, ngành đường sắt đã nâng cấp các cầu yếu và đã đưa đầu máy có công suất lớn lên kéo tàu hàng, có thể kéo tới 35 toa/đoàn, tương đương với trên 1000 Tấn/đoàn.
- Ga Lào Cai sau khi cải tạo: có năng lực xếp dỡ đạt 200 toa/ngày, đêm.
- Ga Xuân Giao: là ga kết nối với đường sắt công nghệ mỏ, có nhiều trọng điểm đường xếp dỡ, vừa được cải tạo thêm đường xếp, dỡ.

c. Tình hình quản lý, sử dụng toa xe và công tác an toàn vận tải:

- Số lượng toa xe hàng HRT hiện đang quản lý và khai thác (số liệu tính đến thời điểm 31/12/2023):

Chủng loại	CD	CD3V	CDr	G	H	Hmđ	Hr	Mc	Mvt	N	XT	XTBN	Tổng
Tổng cộng	28	7	2	735	846	208	187	400	7	99	3	11	**2.533**

Ghi chú:

- Chưa tính 94 toa xe Hc31 thuê của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Không tính 74 toa xe đã có quyết định thanh lý
- Số lượng toa xe khách HRT hiện đang quản lý và khai thác (số liệu tính đến thời điểm 31/12/2023):

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số *(xe)*	Tổng năng lực Chuyên chở	
				(Chỗ)	*(Tấn)*
	Tổng (I+II)		**491**		

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số (*xe*)	Tổng năng lực Chuyên chở	
				(Chỗ)	*(Tấn)*
I	**Toa xe 1.000mm**		**485**		
1	Xe giường nằm mềm (28)	An28	154	4.312	1.048
2	Xe giường nằm mềm (26)	An26	05	130	47
3	Xe giường nằm mềm (24)	An24	10	240	79
4	Xe giường nằm mềm (22)	An22	02	44	17
5	Xe giường nằm mềm (20)	An20	02	40	19
6	Xe giường nằm cứng (42)	Bn42	69	2.898	553
7	Xe giường nằm cứng (48)	Bn48	02		
8	Xe ngồi mềm 2 tầng	A2T	10	1.080	100
9	Xe ngồi mềm 64 ghế	A64	63	4.032	420
10	Xe ngồi mềm 56 ghế	A56	28	1.568	280
11	Xe ngồi mềm 48 ghế	A48	02	96	19
12	Xe ngồi cứng 64 ghế	B64	02	128	20
13	Xe ngồi cứng 80 ghế	B80	37	800	115
15	Xe hàng cơm	HC	28	781	197
16	Xe hàng cơm- Phát điện	HC-PĐ	02	48	11
17	Xe Công vụ phát điện	CV-PĐ	40	551	114
18	Xe bưu vụ	BV	03		36
19	Xe Bưu vụ phát điện	BV-PĐ	02	40	19
20	Xe hành lý	HL	23		231
21	Xe hành lý phát điện	HL-PĐ	01	06	06
II	**Toa xe 1.435mm**		**06**		
1	Xe ngồi cứng	Br	01		
2	Xe ghế dọc	Cr	04		
3	Xe hành lý	HLr	01		

(Nguồn: HRT)

Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe:

- **Toa xe khách:**

Các toa xe khách được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 14 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 12 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 04 kỳ sửa chữa nhỏ hoặc thời gian vận dụng tính từ kỳ sửa chữa lớn lần trước được 06 năm thì toa xe được sửa chữa lớn.

- **Toa xe hàng:**

Các toa xe hàng được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 20 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 15 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 05 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1.000mm và sau 06 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1.435mm thì các toa xe này được sửa chữa lớn.

Về công tác an toàn vận tải đường sắt:

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chỉ thị của các cấp quản lý và của Công ty về công tác đảm bảo an toàn vận tải đường sắt đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty đã xây dựng Chương trình hành động số 1126/CTr-VTHN ngày 14/5/2018; Kế hoạch 07-KH/ĐU ngày 11/01/2021 của Đảng ủy Công ty về triển khai Chỉ thị số 01-CT/ĐU ngày 15/12/2020 của BTV Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của BCH Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự ATGTĐS trong tình hình mới; Quyết định số 28/QĐ-VTHN ngày 19/01/2021 v/v Quy định về công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 147/QĐ-VTHN ngày 26/3/2021 v/v Quy định khen thưởng công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Tổng giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 183/QĐ-VTHN ngày 03/4/2023 về việc Ban hành Quy định về chỉ tiêu, mức khuyến khích vật chất trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 98/QĐ-HĐQT ngày 31/7/2020 v/v Quy chế xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức ký Cam kết giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty về việc đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự; Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông đường sắt hàng năm; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thực hiện Quy chuẩn, quy trình tác nghiệp nhằm kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục nhằm giữ vững và đảm bảo an toàn các mặt.

9.1.2. Quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty

Để vận hành Công ty một cách có hiệu quả, tập trung phát triển các sản phẩm mũi nhọn, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát rủi ro, Công ty đã ban hành quy trình vận hành cho từng mảng công việc, cụ thể như sau:

❖ **Về vận tải hành khách:**

Quy trình vận tải hành khách

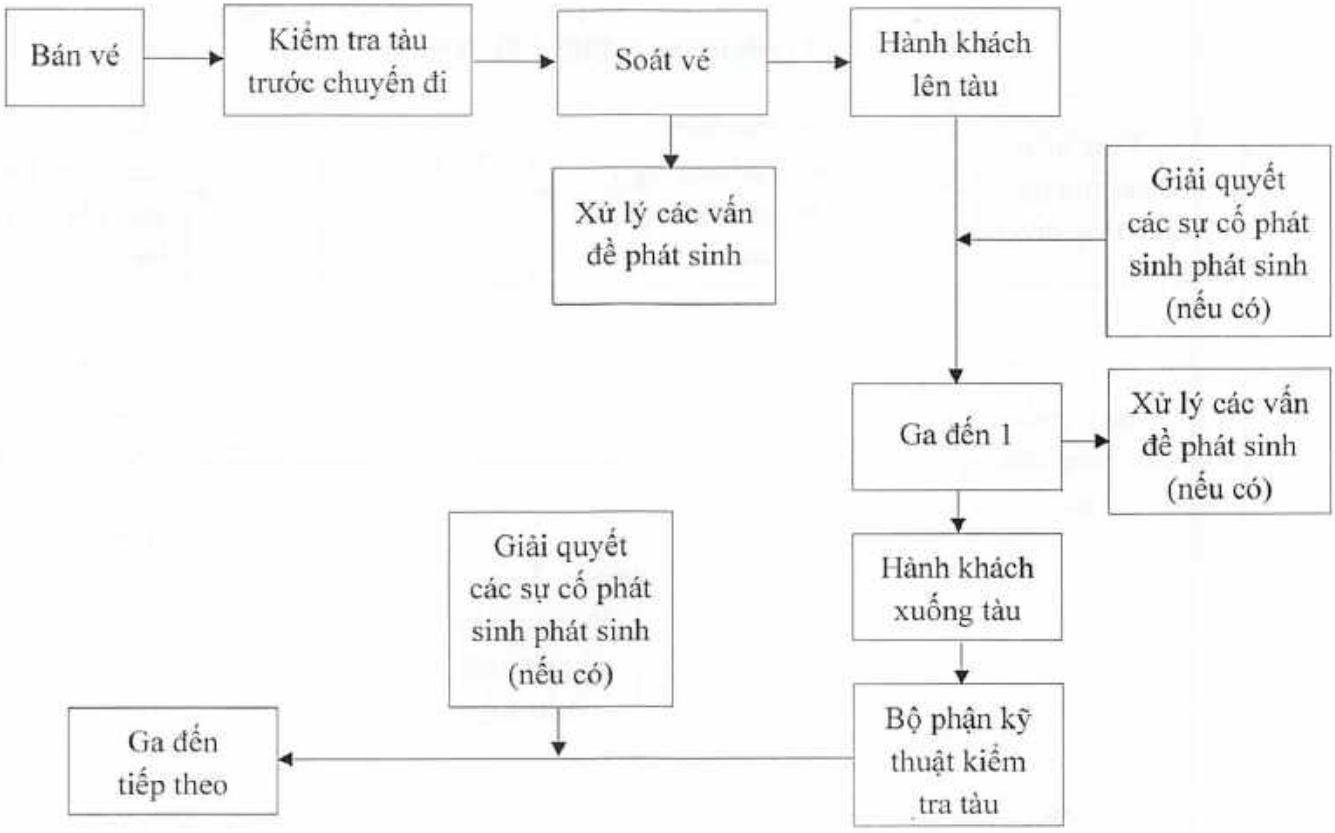

Quy trình các công việc thực hiện liên quan đến vận tải hành khách như sau:

- Bán vé cho khách hàng: Công ty thực hiện 2 phương thức bán vé: bán vé online (qua website, ứng dụng...) hoặc bán vé trực tiếp tại ga. Các quy định về loại vé, chiết khấu, hoàn/trả vé, hành lý và các quy định, chính sách liên quan khác khác khi đi tàu được Công ty niêm yết công khai trên website bán vé.
- Trước khi chở khách, tàu sẽ được kiểm tra kỹ thuật và vệ sinh theo quy định.
- Trước khi lên tàu, bộ phận soát vé sẽ kiểm tra vé và giấy tờ liên quan của hành khách theo quy định. Hành khách thực hiện ký gửi hành lý (nếu có). Khách hàng có vé và giấy tờ hợp lệ sẽ lên tàu. Các hành khách gặp vấn đề về vé, hành lý hoặc các vấn đề khác sẽ được chuyển đến bộ phận có liên quan giải quyết theo quy định.
- Trong quá trình tàu di chuyển, nếu phát sinh sự cố (tắc đường tàu, tai nạn...) thì các bộ phận có liên quan sẽ phối hợp để xử lý nhanh chóng theo quy định, đảm bảo tốt nhất an toàn cũng như lộ trình di chuyển của khách hàng.
- Tại các ga đến: hành khách xuống đúng ga của mình và nhận hành lý ký gửi (nếu có) theo quy định. Đối với khách hàng xuống giữa chừng, Công ty sẽ có phương án giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo quy định. Các vấn đề phát sinh khác (nếu có) sẽ được các bộ phận có liên quan xử lý. Đồng thời, bộ phận kỹ thuật cũng sẽ kiểm tra lại tàu để đảm bảo an toàn cho tàu tiếp tục hành trình.

❖ **Về vận tải hàng hoá:**

Trình tự tác nghiệp 1 lô hàng đi

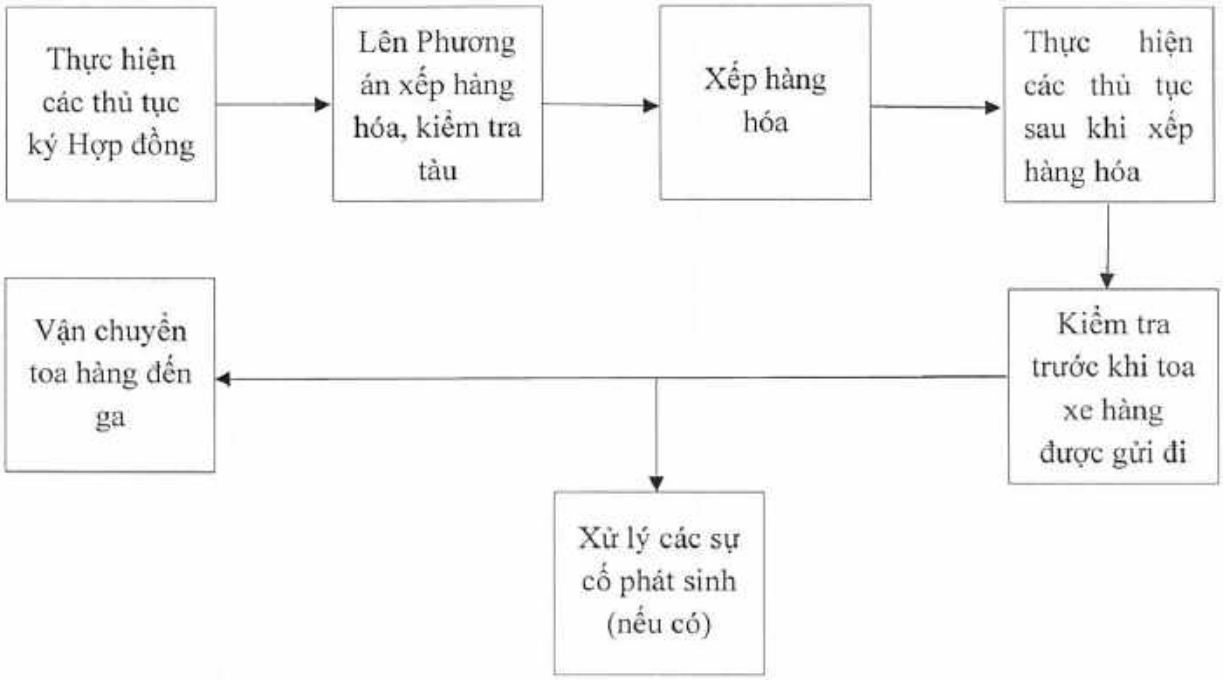

Khi nhận vận chuyển một lô hàng bằng phương tiện đường sắt, tại ga các bước công việc phải tiến hành theo thứ tự như sau:

- Khách hàng ký Hợp đồng với Công ty.
- Người gửi hàng gửi đề nghị cấp toa xe để nhân viên hóa vận làm bằng chứng xin xe.
- Người gửi hàng mang hàng đến ga để xếp, nhân viên hóa vận kiểm tra hàng hóa trước khi xếp hàng để xác định trọng lượng và phương pháp xếp hàng thực tế.
- Nhân viên hóa vận kiểm tra trạng thái kỹ thuật, vệ sinh toa xe khi cấp xe.
- Tổ chức xếp hàng lên toa, hướng dẫn kỹ thuật xếp và gia cố.
- Người gửi hàng viết "Tờ khai gửi hàng".
- Nhân viên hóa vận kiểm tra việc gia cố, niêm phong kẹp chì, tính cước, tạp phí, lập giấy tờ chuyên chở.
- Thanh toán cước phí, tạp phí với người gửi hàng.
- Sau khi làm xong thủ tục trên, chuyển hóa đơn gửi hàng và các giấy tờ liên quan đến lô hàng giao cho nhà ga.
- Vào sổ hàng đi, lập báo cáo hàng đi và vào sổ nộp tiền hóa vận.
- Tổ chức kiểm soát tải trọng đường sắt, đường bộ theo quy định.

Trình tự tác nghiệp 1 lô hàng đến

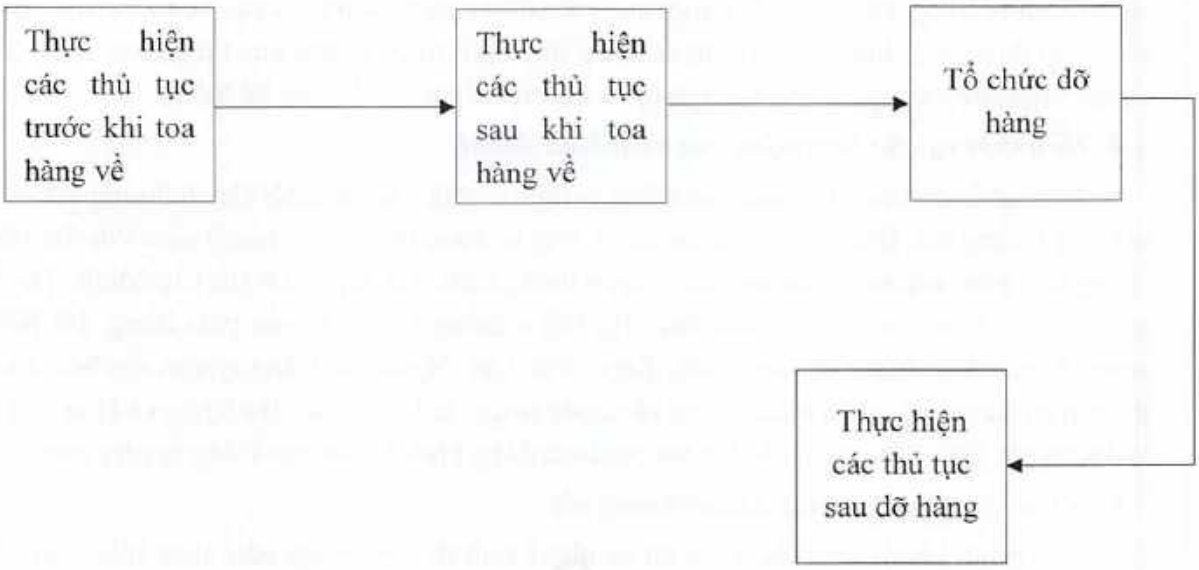

Khi một lô hàng vận chuyển bằng phương tiện đường sắt về đến ga, các bước công việc phải được tiến hành theo thứ tự như sau:

- Tiếp nhận hóa đơn gửi hàng, giấy tờ kèm theo và toa xe hàng do nhà ga giao cho. Kiểm tra, đối chiếu hóa đơn gửi hàng, kiểm tra thương vụ toa xe hàng.
- Báo tin hàng đến cho người nhận hàng.
- Làm kế hoạch với nhà ga dồn toa xe vào vị trí xếp dỡ.
- Vào sổ hàng đến và lập báo cáo hàng đến.
- Tính lại tiền cước, tạp phí, đọng toa và thanh toán với người nhận hàng (nếu có).
- Tổ chức dỡ hàng, hướng dẫn phương pháp dỡ hàng và giao liên 4 hóa đơn gửi hàng cho người nhận hàng.
- Bảo quản và giao hàng cho người nhận.
- Kiểm tra vệ sinh toa xe ngay sau khi dỡ hàng xong.
- Báo nhà ga dỡ hàng xong.
- Giải quyết các sự cố về thương vụ (nếu có).
- Tổ chức kiểm soát tải trọng đường sắt, đường bộ theo quy định.

9.1.3. Công nghệ áp dụng

Với phương châm ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa, kiểm soát có hiệu quả chi phí trong công tác giải thể, lập tàu, công tác chống đọng dỡ, đọng kéo, giảm thời gian quay vòng toa xe để nâng cao hiệu quả phương tiện; Đầu tư thiết bị xếp dỡ và trung chuyển đầu 02 đầu, làm cơ sở để ký hợp đồng trọn gói với khách hàng vận chuyển từ kho - kho.

Để phục vụ công tác điều hành và sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt, Công ty đưa vào triển khai áp dụng 02 hệ thống "Hệ thống bán vé điện tử và Hệ thống phần mềm quản trị hàng hóa". Mục đích xây dựng hệ thống này nhằm phục vụ công tác điều hành, công tác bán vé, công tác thống kê kiểm đếm các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và các sản phẩm phục vụ yêu cầu phân tích

hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa và công tác thanh toán giữa Tổng công ty với các Công ty CP Vận tải đường sắt và giữa các Công ty VTĐS với nhau. Hệ thống này sẽ giúp đảm bảo tính chính xác, kịp thời của các số liệu được cập nhật vào hệ thống theo quy trình tác nghiệp được quy định. Đồng thời, nó cũng quy định trách nhiệm của từng chức danh trực tiếp và gián tiếp thực hiện quy trình tác nghiệp trong việc nhập số liệu vào hệ thống.

9.1.4. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty hiện nay là vận tải hành khách đường sắt và vận tải hàng hóa đường sắt. Hoạt động vận tải của Công ty được thực hiện quanh năm với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội - TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- *Hoạt động vận tải hành khách đường sắt:*

Vận tải hành khách chịu tác động rất mạnh về tính thời vụ trong năm thực hiện vận tải và có quy luật. Thời gian hành khách có nhu cầu đi lại nhiều (thời gian cao điểm), thời gian hành khách có nhu cầu đi lại ít (thời gian thấp điểm), cụ thể:

- Thời gian cao điểm:
  - + Các ngày nghỉ Lễ, Tết: Lượng khách đi tàu tăng đột biến, thường cao hơn khả năng đáp ứng của doanh nghiệp vì vậy các Công ty vận tải đường sắt phải lập thêm tàu, nối thêm toa xe để vận dụng hết năng lực và áp dụng một số biện pháp khác nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu. Đặc điểm chung của các đợt vận tải này là bất bình hành về các chiều hướng đi lại (trước nghỉ khách có nhu cầu cao đi từ Hà Nội, Sài Gòn về các tỉnh, thành phố; chiều ngược lại thì rất vắng. Sau nghỉ lễ thì ngược lại).
  - + Giai đoạn Hè: Khoảng thời gian từ 20/5 – 15/8 hàng năm, khách đi tàu nhiều hơn các tháng khác trong năm, thường tập trung cao vào các ngày cuối tuần từ thứ Sáu đến Chủ Nhật. Tuy nhiên, đợt vận tải Hè cũng bất bình hành về các chiều hướng đi lại. Thứ Sáu có nhu cầu cao đi từ Hà Nội, Sài Gòn về các tỉnh, thành phố du lịch. Chiều ngược lại thì rất vắng; Chủ Nhật thì ngược lại). Giai đoạn này các Công ty vận tải đường sắt phải lập thêm tàu, nối thêm toa xe để đáp ứng tối đa nhu cầu nhưng chưa thể đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Thời gian thấp điểm: là những ngày còn lại trong năm. Đặc điểm của giai đoạn này là lượng khách đi lại rất thấp, các Công ty vận tải đường sắt phải cắt giảm số đoàn tàu, giảm số lượng toa xe trong thành phần các đoàn tàu chạy thường xuyên, trong giai đoàn này lại dư thừa năng lực vận chuyển. Một số cung chặng phù hợp với khách du lịch nước ngoài thì lượng khách đi lại ổn định hơn (Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội, Ninh Bình – Huế, Đà Nẵng. Tuy nhiên, khách cũng đi nhiều ở một chiều (phụ thuộc tour và nhu cầu của khách).

- *Hoạt động vận tải hàng hóa đường sắt:*

Vận chuyển hàng hoá phụ thuộc vào tình hình kinh tế xã hội, tình hình sản xuất kinh doanh của các ngành nghề và tính thời vụ của một số luồng hàng. Cụ thể trong một năm như sau:

- Quý 1: Nhu cầu vận chuyển hàng hoá các luồng hàng cao, song do trùng với dịp nghỉ lễ, Tết Nguyên Đán phải ưu tiên vận chuyển hành khách (do năng lực tuyến hạn chế) nên sản

lượng vận chuyển hạn chế. Sản lượng doanh thu vận chuyển quý I chiếm bình quân 23% sản lượng doanh thu năm.

- Quý 2: Nhu cầu vận chuyển cao, sản lượng doanh thu vận chuyển chiếm bình quân 26% sản lượng doanh thu năm.
- Quý 3: Nhu cầu vận chuyển các luồng hàng thấp (đây là giai đoạn thấp điểm), đồng thời đây cũng là mùa mưa bão ảnh hưởng công tác vận tải. Sản lượng doanh thu vận chuyển hàng hoá trong quý thấp, bình quân bằng 24% sản lượng doanh thu vận chuyển cả năm.
- Quý 4: Đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng hoá cho Tết Nguyên Đán và nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất cao, nhu cầu vận chuyển hàng hoá trong quý cao (đây là giai đoạn cao điểm về vận chuyển hàng hoá), sản lượng doanh thu vận chuyển chiếm bình quân 28% sản lượng doanh thu năm.

Các biện pháp đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá

- Tận dụng điều kiện phương tiện thiết bị hiện có ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tầu chuyên tuyến, hàng Liên vận quốc tế, phân bón, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm...
- Theo dõi tình hình thực hiện vận chuyển các luồng hàng để cấp điều xe hợp lý tăng hiệu quả vận dụng toa xe đạt sản lượng doanh thu cao.
- Tận dụng điều kiện khả năng phương tiện thiết bị hiện có tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng doanh thu.
- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe, ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện nay có nhu cầu vận dụng cao; thường xuyên kiểm tra việc xếp hàng, đặc biệt hàng rời, nghiêm cấm xếp bội tải, gian lận thương mại. Phối hợp tốt giữa các bộ phận đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý các trường hợp khi phát hiện.
- Biện pháp giảm thời gian quay vòng toa xe:
  - Đôn đốc quyết liệt và yêu cầu chủ hàng dỡ hàng, thu tiền chiếm dụng toa xe, hàng ngày bám sát việc dỡ hàng để đôn đốc dỡ, giải phóng toa xe và thu tiền chiếm dụng toa xe của chủ hàng.
  - Quản trị tốt luồng xe, đôn đốc dỡ hàng để có xe cấp xếp, phấn đấu giảm thời gian quay vòng toa xe.
  - Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng nguồn hàng mới; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.
  - Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa, kiểm soát có hiệu quả chi phí trong công tác giải thể, lập tàu, công tác chống đọng dỡ, đọng kéo, giảm thời gian quay vòng toa xe để nâng cao hiệu quả phương tiện.

9.1.5. Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của từng nhóm sản phẩm

a. Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu thuần của HRT

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng/2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu vận tải hành khách	727.704	31,45	1.113.112	45,26	768.939	51,62
2. Doanh thu vận tải hàng hóa	1.248.997	53,98	1.047.620	42,59	542.719	36,44
3. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	336.933	14,56	298.937	12,15	177.804	11,94
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**2.313.634**	**100**	**2.459.669**	**100**	**1.489.462**	**100**

(Nguồn: HRT)

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Cơ cấu lợi nhuận gộp của HRT

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng/2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Lợi nhuận gộp hoạt động vận tải hành khách	69.190	33,77	107.968	47,66	75.644	51,81
2. Lợi nhuận gộp hoạt động vận tải hàng hóa	118.754	57,95	101.615	44,85	53.390	36,57
3. Lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ vận tải	16.974	8,28	16.974	7,49	16.974	11,62
Tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**204.918**	**100**	**226.557**	**100**	**146.008**	**100**

(Nguồn: HRT)

9.2. Tài sản

Danh mục một số tài sản lớn của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên tài sản	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 30/06/2024		
		Nguyên giá	Khấu hao	GTCL	Nguyên giá	Khấu hao	GTCL
1	Nhà điều hành 130 Lê Duẩn	22.198	15.114	7.084	22.198	15.405	6.793
2	Cầu cứu viện và Toa xe 1435	21.941	10.788	11.153	21.941	11.616	10.325

Stt	Tên tài sản	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 30/06/2024		
		Nguyên giá	Khấu hao	GTCL	Nguyên giá	Khấu hao	GTCL
3	Bãi hàng 15-16 Yên Viên	20.995	12.408	8.587	20.995	13.851	7.144
4	Toa xe Công vụ phát điện 81566	10.241	3.227	7.014	10.241	3.614	6.627
5	Toa xe Công vụ phát điện 81567	10.241	3.223	7.018	10.241	3.611	6.630
6	Toa xe 11447	9.773	3.081	6.692	9.773	3.451	6.322
7	Toa xe 11448	9.773	3.081	6.692	9.773	3.451	6.322
8	Toa xe 11449	9.773	3.081	6.692	9.773	3.451	6.322
9	Toa xe 11450	9.773	3.081	6.692	9.773	3.451	6.322
10	Toa xe 11451	9.773	3.081	6.692	9.773	3.451	6.322
	Tổng Cộng	**134.481**	**60.165**	**74.316**	**134.481**	**65.352**	**69.129**

(Nguồn: HRT)

9.3. Thị trường hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vận tải đường sắt, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động kinh doanh, đồng thời, toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

9.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

9.4.1. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

Tình hình đầu tư năm 2023 của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng giá trị
A. Kế hoạch		**232.963**
I. Các dự án chuyển tiếp từ năm trước sang năm 2023		**75.565**
01	Nâng cấp HT hành chính điện tử EGOV của Công ty	565
02	Đầu tư mới toa xe Hàng -giai đoạn 2022-2023	75.000
II. Các dự án đầu tư mới năm 2023		**157.398**
1	***Dự án Xây dựng cơ bản***	***5.600***

STT	Danh mục dự án	Tổng giá trị
1.1	Làm mới mái tôn đường sửa chữa toa xe, tổ Ninh bình	400
1.2	Nhà kho vật tư hàng vải sợi	250
1.3	Xây mới nhà xưởng SCTX đường X6	4.800
1.4	Làm mới hệ thống đường ống cấp nước lên tàu	150
2	***Dự án phương tiện & thiết bị***	***151.798***
2.1	Máy gia nhiệt vòng bi, bánh răng	80
2.2	Máy hàn gờ bánh xe	400
2.3	Máy cắt plasma Inventer	160
2.4	Xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi	900
2.5	ĐT mới HT âm thanh tại phòng họp số 1 - CQ Công ty	258
2.6	Đầu tư mới toa xe Hàng -giai đoạn 2023-2024	150.000
B. Thực hiện		**3.141**
I. Các dự án xây dựng cơ bản		**1.060**
1	Nhà kho vật tư hàng vải sợi	359
2	Làm mới hệ thống đường ống cấp nước lên tàu	205
3	Làm mới mái tôn đường sửa chữa toa xe, tổ Ninh bình	496
II. Các dự án thiết bị & phương tiện		**2.081**
1	Nâng cấp HT hành chính điện tử EGOV của Công ty	421
2	Máy gia nhiệt vòng bi, bánh răng	79
3	Máy hàn gờ bánh xe	395
4	ĐT mới HT âm thanh tại phòng họp số 1 - CQ Công ty	181
5	Xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi	863
6	Máy cắt plasma Inventer	142

(Nguồn: HRT)

- **Theo kế hoạch:** Tổng số 12 dự án (bao gồm: 02 dự án chuyển tiếp và 10 dự án đầu tư mới), tổng mức đầu tư dự kiến là: **232.963** triệu đồng, trong đó:
  + Đầu tư XDCB gồm: 04 dự án; tổng mức đầu tư dự kiến là **5.600** triệu đồng;
  + Đầu tư trang thiết bị, phương tiện vận tải, gồm 08 dự án; tổng mức đầu tư dự kiến là **227.363** triệu đồng;
- **Thực hiện: Tổng số 09 dự án với giá trị quyết toán là: 3.141 triệu đồng, trong đó:**
  + Đầu tư xây dựng cơ bản, gồm: 03 dự án với giá trị quyết toán **là 1.060** triệu đồng;
  + Đầu tư trang thiết bị, phương tiện vận tải, gồm 06 dự án với giá trị quyết toán là **2.081** triệu đồng; số liệu chi tiết theo phụ biểu dưới đây.

Các dự án được thực hiện theo đúng các quy định, trình tự của pháp luật; các quy định, quy chế nội bộ của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đầu tư.

9.4.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 1-2*	*4 = 3/2*
1	**Doanh thu, thu nhập khác**	**2.491.866**	**2.358.098**	**133.768**	**5,67%**
	+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.459.669	2.313.634	146.034	6,31%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	10.662	3.735	6.928	185,51%
	+ Thu nhập khác	21.535	40.729	-19.194	-47,13%
2	**Chi phí**	**2.477.800**	**2.352.310**	**125.489**	**5,33%**
	+ Chi phí SXKD	2.426.439	2.297.773	128.666	5,60%
	- Giá vốn hàng bán	*2.233.112*	*2.108.716*	*124.396*	*5,90%*
	- Chi phí bán hàng	*153.468*	*143.980*	*9.488*	*6,59%*
	- Chi phí quản lý DN	*39.859*	*45.077*	*-5.218*	*-11,58%*
	+ Chi phí tài chính	49.175	51.972	-2.797	-5,38%
	+ Chi phí khác	2.186	2.565	-379	-14,78%
3	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**14.066**	**5.787**	**8.279**	**143,06%**
4	**Lợi nhuận kế toán sau thuế**	**14.066**	**5.787**	**8.279**	**143,06%**

(Nguồn: HRT)

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 14.066 triệu đồng, tăng 8.279 triệu đồng (tương ứng 143,06% so với năm 2022) do một số các nguyên nhân cơ bản sau:

+ Về doanh thu, thu nhập khác: doanh thu năm 2023 tăng so với năm 2022 là 133.768 triệu đồng. Nguyên nhân là do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 146.034 triệu đồng và doanh thu tài chính tăng 6.928 triệu đồng; riêng thu nhập khác giảm so với năm 2022 là 19.194 triệu đồng do năm 2023, Công ty bán thanh lý số lượng toa xe lạc hậu kỹ thuật, hết niên hạn sử dụng ít hơn năm 2022.

+ Về chi phí: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tăng so năm 2022 là: 125.489 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do các yếu tố, các nội dung chi phí tăng, giảm tương ứng với tỷ lệ tăng, giảm doanh thu.

9.5. Các hợp đồng lớn của Công ty

Thông tin các hợp đồng lớn đang thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện của Công ty theo bảng dưới đây:

Bảng thống kê các hợp đồng lớn của HRT

STT	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị (VND)	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào, đầu ra
I	**Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ đầu vào**			
1	Hợp đồng cung cấp Dịch vụ điều hành giao thông đường sắt số 01/2024/ĐSVN-VTHN ngày 20/05/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	1.213.649.598.000	Điều hành giao thông đường sắt
2	HĐ cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp VTĐS và doanh thu đại lý bán vé tàu hỏa số 03/HĐ-VTHN-VTSG ký ngày 03/06/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	65.730.559.000	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và hoa hồng bán vé tàu hỏa
II	**Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ đầu ra**			
1	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt số 23/HĐHH-2023 ký ngày 29/12/2022	01/01/2023 đến 31/12/2023	21.000.000.000	Giao nhận vận chuyển và áp tải quặng Apatit
2	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt số 24/HĐHH-2023 ký ngày 30/12/2022	01/01/2023 đến 31/12/2023	83.000.000.000	Vận chuyển quặng Apatit tuyển
3	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt số 03/HĐHH-2023 ký ngày 22/12/2022	01/01/2023 đến 31/12/2023	77.000.000.000	Vận chuyển quặng Apatit nguyên khai
4	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt số 38/HĐVC-2023 ký ngày 30/12/2022	01/01/2023 đến 31/12/2023	44.000.000.000	Vận chuyển xỉ quặng, đá vôi
5	HĐ cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp VTĐS và doanh thu đại lý bán vé tàu hỏa số 03/HĐ-VTHN-VTSG ký ngày 03/06/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	53.251.244.000	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và hoa hồng bán vé tàu hỏa
6	HĐ cung cấp và sử dụng sản phẩm Tác nghiệp VTĐS số 06/VTHN-RAT ký ngày 18/05/2023.	01/01/2023 đến 31/12/2023	16.773.000.000	Sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt

STT	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị (VND)	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào, đầu ra
7	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt số 19/HĐHH-2024 ký ngày 27/12/2023	01/01/2024 đến 31/12/2024	19.000.000.000	Vận chuyển quặng Apatit nguyên khai
8	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt số 30/HĐVC-2024 ngày 28/12/2023	01/01/2024 đến 31/12/2024	11.000.000.000	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến
9	Hợp đồng vận chuyển hành khách nguyên toa số 13/HĐVCHK-2024 ký ngày 10/04/2024	10/04/2024 đến 31/12/2024	1.250.000.000	Vận chuyển hành khách

(Nguồn: HRT)

– Các hợp đồng đã ký kết và chưa thực hiện: Không có.

9.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty theo bảng dưới đây:

Một số khách hàng, nhà cung cấp lớn của HRT

STT	Tên khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/dịch vụ
I	**Hợp đồng với khách hàng**				
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng	21.000.000.000	0,85%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Giao nhận vận chuyển và áp tải quặng Apatit
2	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	19.000.000.000	0,77%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Vận chuyển phân bón
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Hà Nội DAP	83.000.000.000	3,37%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Vận chuyển quặng Apatit tuyến
4	Công ty TNHH Hoàng Ngân	77.000.000.000	3,13%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Vận chuyển quặng Apatit nguyên khai
5	Công ty TNHH MTV Vận tải Thanh Bình Phát	19.000.000.000	0,77%	01/01/2023 đến 30/06/2023	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến

STT	Tên khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/dịch vụ
6	Công ty cổ phần Thương mại và Công nghiệp Á Châu	44.000.000.000	1,79%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Vận chuyển xỉ quặng, đá vôi
7	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	61.799.000.000	2,62%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và hoa hồng bán vé tàu hỏa
8	Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt	16.773.000.000	0,68%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt
9	Công ty cổ phần Tập Đoàn Hữu Nghị Việt Trung	1.250.000.000	0,05%	10/04/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển hành khách
10	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	3.000.000.000	0,12%	01/01/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển phân bón
11	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng	4.000.000.000	0,06%	01/01/2024 đến 31/03/2024	Giao nhận vận chuyển và áp tải quặng Apatit
12	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Hà Nội DAP	10.000.000.000	0,14%	01/01/2024 đến 31/03/2024	Vận chuyển quặng Apatit tuyển
13	Công ty TNHH MTV Vận tải Bảo Long Vân	11.000.000.000	0,15%	01/01/2024 đến 31/03/2024	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến
14	Công ty TNHH Hoàng Ngân	19.000.000.000	0,27%	01/01/2024 đến 31/03/2024	Vận chuyển quặng Apatit nguyên khai
II	**Hợp đồng với nhà cung cấp**				
7	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	1.208.198.548.000	49,12%	01/01/2023 đến 31/12/2023	Điều hành giao thông đường sắt

(Nguồn: HRT)

9.7. Vị thế của công ty trong ngành

Giao thông vận tải đường sắt với ưu thế nổi bật là vận chuyển đường dài, khối lượng lớn nên nó không chỉ là "xương sống" trong hệ thống vận tải tham gia vào quá trình sản xuất, lưu thông hàng hóa mà còn có vai trò quan trọng trong cơ cấu lại các phương thức vận tải, phát triển giao thông vận tải đa dạng, bền vững, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và đặc điểm địa lý của nước ta. Tuy nhiên, hiện nay, hạ tầng đường sắt đã rất xuống cấp và lạc hậu do khai thác hàng trăm năm và bị tàn phá bởi 2 cuộc chiến tranh, trong khi nguồn vốn đầu tư cho đường sắt hàng năm còn hạn hẹp, chỉ chiếm từ 2-3% nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực giao thông vận tải. Mặc dù, trong thời gian gần đây, ngành Đường sắt đã có nhiều nỗ lực để cải thiện hình ảnh, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, song vẫn không đủ sức cạnh tranh với các loại hình vận tải khác.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng khi kinh tế phát triển thì nhu cầu vận tải tăng từ 1,1 - 1,3 lần với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy… với điều kiện hiện tại của nước ta cũng không thể đáp ứng hết được nhu cầu. Với lợi thế của mình như vận chuyển an toàn, tốc độ khá cao, đáp ứng được nhu cầu vận tải với khối lượng lớn, đường sắt đã có vai trò nhất định trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách. Đặc biệt, với xu thế phát triển của thế giới, tại các đô thị lớn đều đã hình thành đường sắt, từ đó làm thay đổi bộ mặt đô thị. Là một đơn vị vận tải đường sắt trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đã có những đóng góp đáng kể cho ngành đường sắt nói riêng và ngành giao thông vận tải của đất nước nói chung.

Thị phần của Công ty trong ngành giao thông vận tải như sau: Thị phần của Công ty trong ngành giao thông vận tải như sau:

Thị phần vận tải hành khách so với toàn ngành GTVT

Năm	Đơn vị	Số lượt hành khách		Tỷ lệ % thị phần 2 Công ty VT ĐS trong ngành GTVT	
		Vận chuyển *(triệu HK)*	Luân chuyển *(tỷ HK.KM)*	HK	HK.KM
2022	Công ty VTĐS Hà Nội	2,475	0,730	0,06%	0,40%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	2,065	0,910	0,05%	0,50%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**4,540**	**1,640**	**0,11%**	**0,89%**
	Toàn ngành GTVT	**4.025**	**183,6**		
2023	Công ty VTĐS Hà Nội	3,531	1,087	0,08%	0,44%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	2,582	1,122	0,06%	0,45%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**6,113**	**2,209**	**0,13%**	**0,90%**
	Toàn ngành GTVT	**4.679,3**	**246,8**		

Thị phần vận tải Hàng hóa so với toàn ngành GTVT

Năm	Đơn vị	Sản lượng hàng hóa		Tỷ lệ % thị phần 2 Công ty VTĐS trong ngành GTVT	
		Vận chuyển *(triệu Tấn)*	Luân chuyển *(tỷ Tấn.KM)*	Tấn	Tấn.KM
2022	Công ty VTĐS Hà Nội	3,754	2,596	0,19%	1,16%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	0,871	1,171	0,04%	0,52%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**4,625**	**3,767**	**0,23%**	**1,69%**
	Toàn ngành GTVT	**1.974**	**223,4**		
2023	Công ty VTĐS Hà Nội	3,088	1,974	0,13%	0,40%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	0,659	0,864	0,03%	0,18%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**3,747**	**2,838**	**0,16%**	**0,58%**
	Toàn ngành GTVT	**2.344,3**	**489,7**		

Nguồn số liệu:

- Niên giám Thống kê Năm 2022 và báo cáo tình hình KTXH quí 4 và cả năm 2023 của Tổng cục Thống kê.

- Báo cáo chính thức số liệu thực hiện vận tải năm 2022, 2023 của Công ty CP vận tải đường sắt Hà Nội, Sài gòn.

9.8. Hoạt động Marketing

Công ty phối hợp với Ban truyền thông Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng và chủ động đưa thông tin trên trang Fanpage và Website của Công ty về: kế hoạch chạy tàu; chương trình khuyến mại, giảm giá vé; các gói kích cầu du lịch. Công ty cũng chú trọng giải đáp kịp thời ý kiến của hành khách qua Website, email, fanpage, trên đường dây nóng 24/24.

Nhằm nâng cao hình ảnh và chất lượng dịch vụ, Công ty đã nâng cấp một số toa xe khách như thay thế thiết bị vệ sinh sứ cho 143 toa xe, nâng cấp hệ thống máy điều hòa không khí cho 33 toa xe, đưa wifi lên tàu, bố trí nhân viên vệ sinh chuyên trách và trang bị thiết bị tiện ích để nâng cao chất lượng vệ sinh toa xe, sử dụng phương pháp mới để diệt côn trùng có hiệu quả. Nổi bật là Công ty đã chỉnh trang nội thất 24 toa xe để khai thác kinh doanh đoàn tàu chất lượng cao SE19/20 trên tuyến Hà Nội – Đà Nẵng kể từ dịp kỷ niệm 77 năm Ngày truyền thống ngành Đường sắt (21/10/1946 – 21/10/2023); đã tổ chức các đoàn tàu hành trình di sản phục vụ Lễ hội thiết kế sáng tạo Hà Nội năm 2023 (từ ngày 17 đến 28/11/2023). Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tổ chức cho đại diện các cơ quan báo đài trải nghiệm đi tàu khách từ Hà Nội đến Hải Dương nhân dịp Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam.

Công ty tiếp tục có chính sách giá vé linh hoạt (giá vé được điều chỉnh theo giai đoạn cao điểm, thấp điểm; có các loại vé: nguyên toa, nhóm, tháng, tích điểm …); áp dụng chính sách ưu đãi cho các đơn vị lữ hành du lịch. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc bán vé và đã ban hành quy chế khuyến khích phát triển mạng lưới bán vé tàu hỏa (đến thời điểm hiện nay Công ty có tổng số 30 đại lý bán vé tàu hoả).

Đồng thời, Công ty triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng phục vụ của nhân viên như: thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ; tuyển chọn đội ngũ kiểu mẫu phục vụ tàu du lịch Hà Nội – Đà Nẵng bao gồm những người có kinh nghiệm giao tiếp với khách hàng, hình thức ưa nhìn, có thể sử dụng được tiếng Anh, được sử dụng mẫu đồng phục riêng; áp dụng chế độ trả lương khoán theo doanh thu cho nhân viên phục vụ trên các đoàn tàu tuyến Hà Nội – Hải Phòng, tàu NA1/2 (Hà Nội – Vinh), chế độ trả lương riêng cho nhân viên phục vụ tàu SE19/20.

Ngoài ra, các Chi nhánh trong Công ty tiếp tục liên kết để thực hiện các dịch vụ gia tăng, như: bán sản phẩm đặc sản vùng miền tại các đoàn tàu khách và tại 03 ga (Hà Nội, Huế, Đồng Hới); tổ chức cho gần 10.700 khách du lịch trọn gói và phục vụ trên 6.000 suất ăn cho khách du lịch (do Chi nhánh VTĐS Huế thực hiện)...

Công ty tiếp tục quan tâm nâng cao sản lượng vận tải hành lý, tập trung phát triển phương thức chuyển phát nhanh từ nhà – đến nhà. Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần Vận tải Đường trục Việt Nam, Công ty cổ phần Vận chuyển Gia Bảo, Công ty cổ phần chuyển phát nhanh NETPOST Việt Nam, Công ty cổ phần Bồ Câu - Hà Nội... để tổ chức chuyển phát nhanh hàng nguyên toa nối với tàu khách. Bên cạnh đó, Công ty đã phối hợp với một số đối tác lập Trung tâm giao nhận chuyển phát nhanh bằng đường sắt tại ga Hà Nội, ga Sài Gòn. Các đơn vị trong Công ty sử dụng phần mềm Harapost để trực tiếp thực hiện dịch vụ khai thác nguồn hàng và tổ chức vận chuyển phát nhanh từ nhà – đến nhà.

Công ty triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc khách hàng, trong thực hiện nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp như: hệ thống kiểm soát vé trên tàu, việc kiểm soát việc lập số hàng đi, đến của hệ thống hành lý Harapost. Kết nối với nhiều đối tác bán vé, thanh toán thu hộ như: VNPAY, MOMO, Viettel, Payoo, Zalo, Napas; thử nghiệm xây dựng hệ sinh thái số ứng dụng trên nền tảng mạng xã hội Zalo trong việc quản trị chăm sóc khác hàng, APP bán hàng đặc sản vùng miền trên tất cả các đoàn tàu; phối hợp với đối tác Công ty Halovi thử nghiệm hệ thống camera giám sát hành khách đi tàu; Nghiên cứu việc triển khai mạng LAN trên tàu và giải pháp kiot bán vé tự động tạo điều kiện thuận lợi cho hành khách.

9.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Logo của Công ty:

HARACO
ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Theo Quyết định số 13842/QĐ-SHTT ngày 14/03/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học Công nghệ công nhận nhãn hiệu HARACO Đường sắt Hà Nội với logo như trên.

Loại hình Nhóm hàng hóa/dịch vụ 39: Gồm 18 sản phẩm, dịch vụ liên quan đến vận tải bằng đường sắt. Cụ thể:

- Vận tải bằng đường sắt 390018;
- Giữ, đặt chỗ cho các chuyến đi 390056;
- Môi giới vận tải 390073;
- Vận chuyển hàng hóa 390060;

- Thuê phương tiện vận tải 390039;
- Dịch vụ giao hàng 390027;
- Kho hàng hóa 390028;
- Vận chuyển đồ vật có giá trị 390062;
- Chuyên chở bằng xe tải 390014;
- Thông tin về vận tải 390077;
- Đóng gói hàng hóa 390022;
- Cho thuê bãi đỗ xe 390042;
- Vận chuyển hàng khách 390051;
- Dịch vụ cho thuê thùng chứa (Container) 390080;
- Hoạt động cứu hộ vận tải 390082;
- Dịch vụ bốc dỡ 390093;
- Dịch vụ lưu kho 390034;
- Cho thuê toa xe chở hàng chở trên đường ray 390046.

9.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trong quá trình hoạt động, Công ty không ngừng nghiên cứu các sản phẩm, phương thức và giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách cũng như hàng hóa, cụ thể như sau:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng và từng bước nâng cao chất lượng các chủng loại toa xe có nhu cầu sử dụng cao;
- Công ty tăng cường liên doanh, liên kết để tạo ra những sản phẩm mới. Hiện nay, Công ty tiếp tục mở rộng liên doanh, liên kết với các địa phương, tổ chức để phát triển sản phẩm du lịch. Nhờ gắn với Chương trình Food tour Hải Phòng nên tiếp tục duy trì được luồng khách ổn định với sản lượng doanh thu cao trên tuyến Hà Nội - Hải Phòng; Tiếp tục tổ chức các đoàn tàu charter (thuê nguyên đoàn), toa xe cộng đồng. Đã nâng cấp đưa vào sử dụng phòng đợi tàu có chất lượng cao tại ga Hà Nội, ga Đồng Hới.
- Đầu tư nâng cấp và mở rộng các loại hình dịch vụ để phát triển phương thức chuyển phát nhanh, vận tải door to door;
- Đầu tư vào đầu máy và toa xe để đáp ứng khai thác được hết năng lực kết cấu hạ tầng hiện có;
- Tái cơ cấu quản trị, tài chính, khoa học công nghệ và hạ tầng;
- Áp dụng sử dụng phần mềm để bán hàng trên các đoàn tàu (bán hàng ăn uống và đặc sản vùng miền trên các đoàn Thống Nhất và tàu khách Hà Nội - Hải Phòng); sử dụng camera và hệ sinh thái số ứng dụng trên Zalo để nâng cao tiện ích chăm sóc khách hàng đồng thời làm tốt hơn việc giám sát chất lượng phục vụ của nhân viên.
- Tổ chức bán vé có đổi, bán vé linh hoạt…

9.11. Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Căn cứ Phụ lục IV của Luật đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, ngành nghề kinh doanh vận tải đường sắt thuộc danh mục ngành nghề, đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ngoài ra, theo Điều 49 Luật đường sắt năm 2017 số 06/2017/QH14 (hiệu lực ngày 01/7/2018) thì hoạt

động kinh doanh đường sắt là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/05/2018 về kinh doanh vận tải đường sắt thì doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải có đủ các điều kiện sau:

- Có bộ phận phụ trách công tác an toàn vận tải đường sắt.
- Có ít nhất 01 người phụ trách công tác an toàn có trình độ đại học về chuyên ngành vận tải đường sắt và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.
- Người được giao chịu trách nhiệm chính về quản lý kỹ thuật khai thác vận tải phải có trình độ đại học và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc về khai thác vận tải đường sắt.

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường sắt bao gồm kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và hàng hóa trên đường sắt, thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Hiện tại, Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Kết quả hoạt động kinh doanh

10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của HRT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	% tăng/giảm của 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% tăng/giảm của 2023 so với 2022 (%)	6 tháng/2024
1. Tổng giá trị tài sản	1.382.994	-6,5	1.318.843	-4,64	1.395.171
2. Doanh thu thuần	2.313.634	49,56	2.459.669	6,31	1.489.462
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-32.376	N/A	-5.283	N/A	19.566
4. Lợi nhuận khác	38.163	376,32	19.349	-49,3	20.786
5. Lợi nhuận trước thuế	5.787	N/A	14.066	143,06	40.353
6. Lợi nhuận sau thuế	5.787	N/A	14.066	143,06	40.353
7. Tỷ lệ trả cổ tức	0%	-	0%	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.
- Một số chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của HRT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng/2024	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Giá vốn hàng bán	2.108.716	91,14%	2.233.112	90,79%	1.343.454	90,20%
Chi phí tài chính, trong đó:	51.972	2,25%	49.175	2,00%	17.217	1,16%
Chi phí lãi vay	*51.968*	2,25%	*49.173*	2,00%	*17.217*	*1,16%*
Chi phí bán hàng	143.980	6,22%	153.468	6,24%	89.606	6,02%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.077	1,95%	39.859	1,62%	22.803	1,53%
Chi phí khác	2.565	0,11%	2.186	0,09%	14	0,00%
Tổng cộng	**2.352.310**	**101,67%**	**2.477.800**	**100,74%**	**1.473.094**	**98,90%**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

10.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành

a. Thuận lợi

❖ **Địa bàn hoạt động lớn:**

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giao quản lý địa bàn hoạt động kinh doanh rộng lớn, bao gồm các tuyến đường sắt:

- Tuyến Thống nhất: Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;
- Tuyến phía Tây: Hà Nội - Lào Cai;
- Tuyến phía Bắc: Hà Nội - Đồng Đăng;
- Tuyến phía Đông: Hà Nội - Hải Phòng;
- Tuyến Yên Viên - Quán Triều;
- Tuyến Kép - Cái Lân.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hóa, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Lào Cai /Sơn Yêu và Đồng Đăng/Bằng Tường với đường sắt Trung Quốc.

❖ **Nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng:**

Là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty được thừa hưởng nhiều nguồn lực phải kể đến như: Hạ tầng, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị…

Với số lượng trang thiết bị Đầu máy - Toa xe hiện đang khai thác; hệ thống kho - bãi; hệ thống nhà xưởng; số lượng phương tiện thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trong việc tổ chức kinh doanh vận tải; tổ chức bốc xếp, vận chuyển, lưu kho và bảo quản hàng hóa.

Ngoài ra, Công ty có đội ngũ cán bộ, nhân viên, kỹ thuật lành nghề; đội ngũ lãnh đạo năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn.

b. Khó khăn

❖ **Áp lực cạnh tranh:**

Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình vận tải khác, đặc biệt là vận tải đường bộ với sự đầu tư mạnh mẽ của nhà nước sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành. Vận tải đường sắt sẽ khó cạnh tranh được với các loại hình vận tải khác với kết cấu hạ tầng hiện nay xuống cấp và lạc hậu do đã khai thác hàng trăm năm. Phương tiện đầu máy, toa xe có nhiều chủng loại và công suất khác nhau, trong đó loại đầu máy có công suất thấp, cũ, lạc hậu chiếm tỷ lệ lớn, hạn chế tốc độ và tiêu hao nhiều nhiên liệu, cũng như khó khăn trong vận dụng và sửa chữa.

Trong đó, hoạt động vận tải hành khách đang cạnh tranh chủ yếu với ngành đường hàng không và đường bộ. Khi mà các hãng hàng không giá rẻ ra đời cung cấp nhiều đường bay cự li ngắn và trung bình, cùng với đó là tốc độ vận chuyển nhanh. Trong khi đó, hoạt động vận tải hàng hóa lại đang cạnh tranh chủ yếu với ngành đường bộ và đường thuỷ do tính linh hoạt và giá cước vận chuyển rẻ hơn so với đường sắt.

❖ **Biến động giá và nguồn nguyên vật liệu đầu vào:**

Tình hình lạm phát tăng cao khiến giá các nguyên vật liệu đầu vào gia tăng, trong khi đó nhiên liệu là chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành và cước vận tải ngành đường sắt. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu phục vụ ngành đường sắt mang tính đặc thù, phần lớn phụ thuộc vào các nhà sản xuất nước ngoài, phụ tùng đầu máy, điều hòa không khí không có sẵn trên thị trường. Do đó, tiến độ hoạt động kinh doanh có thể bị gián đoạn khi không tìm được nguồn cung cấp phụ tùng thay thế kịp thời.

❖ **Khó khăn khác:**

Tiêu chuẩn kỹ thuật các tuyến đường hiện nay thiếu đồng cấp, tính đồng bộ chưa cao giữa các tuyến đường và phương tiện, giữa hệ thống kho bãi và thiết bị xếp dỡ tại các ga dẫn tới vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn.

Nhiều chủng loại đầu máy, toa xe hiện nay đã xuống cấp, kỹ thuật đã lạc hậu không còn đáp ứng đủ yêu cầu sử dụng nên dẫn đến việc hiệu quả sử dụng và khai thác kém, năng suất thấp, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tốn kém.

Trình độ của một bộ phận người lao động còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực, công tác phát triển thị trường còn hạn chế. Chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng tuy đã được cải thiện song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

10.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Không có.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

11.1.1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ của Công ty.

Báo cáo về vốn điều lệ của HRT

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Vốn điều lệ	800.589.700.000	800.589.700.000	800.589.700.000

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I. Vốn chủ sở hữu	**420.545**	**434.612**	**474.964**
Vốn góp của chủ sở hữu	800.590	800.590	800.590
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	3.012	3.012	3.012
LNST chưa phân phối	(383.057)	(368.990)	(328.638)
II. Nợ phải trả	**962.449**	**884.231**	**920.206**
- Nợ ngắn hạn	481.511	482.533	548.215
- Nợ dài hạn	480.938	401.698	371.991
Tổng nguồn vốn kinh doanh	**1.382.994**	**1.318.843**	**1.395.171**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	151.500	158.895	225.148
Đầu tư tài chính ngắn hạn	68.550	90.000	102.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	96.143	101.865	126.060
Hàng tồn kho	72.379	68.960	73.206
Tài sản ngắn hạn khác	16.768	7.042	5.229
Các khoản phải thu dài hạn	95	100	100

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tài sản cố định	924.381	826.679	777.212
Bất động sản đầu tư	0	0	0
Tài sản dở dang dài hạn	15	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	753	753	753
Tài sản dài hạn khác	52.410	64.549	85.463
Tổng cộng	**1.382.994**	**1.318.843**	**1.395.171**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

11.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn luỹ kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian trích khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình của HRT

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 20
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	05
Tài sản cố định vô hình	
Phần mềm quản lý	05

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của HRT

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Tình hình tài sản của HRT tại ngày 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	**Tài sản cố định hữu hình**			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	110.445	23.813	21,56%
2	Máy móc, thiết bị	258.520	12.056	4,66%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.164.112	783.322	24,76%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	7.841	291	3,71%
5	TSCĐ hữu hình khác	30	0	0%
	Tổng cộng (I)	**3.540.948**	**819.482**	**23,14%**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
II	**Tài sản cố định vô hình**			
1	Quyền sử dụng đất	8.416	6.903	82,02%
2	Phần mềm máy tính	839	293	34,92%
3	TSCĐ vô hình khác	147	0	0,00%
	Tổng cộng (II)	**9.402**	**7.196**	**76,54%**
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	**3.550.350**	**826.678**	**23,28%**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của HRT)

Tình hình tài sản của HRT tại ngày 30/06/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	**TSCĐ hữu hình**	**3.520.128**	**770.155**	**21,88%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	106.557	22.090	20,73%
2	Máy móc, thiết bị	258.520	9.997	3,87%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.146.692	737.376	23,43%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	8.329	692	8,31%
5	TSCĐ hữu hình khác	30	0	0,00%
II	**TSCĐ vô hình**	**9.402**	**7.058**	**75,07%**
1	Quyền sử dụng đất	8.416	6.819	81,02%
2	Phần mềm máy tính	839	239	28,49%
3	TSCĐ vô hình khác	147	0	0,00%
TỔNG CỘNG I + II		**3.529.530**	**777.213**	**22,02%**

(Nguồn: BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

11.1.3. Mức lương bình quân

Bảng thống kê mức lương bình quân của người lao động

Thời gian	Lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)
Năm 2022	9.378.000
Năm 2023	11.366.000

Nguồn: HRT

Hiện nay, Công ty chưa có thông tin để so sánh mức lương bình quân của người lao động HRT so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

11.1.4. Tình hình công nợ

Bảng thống kê tình hình công nợ của HRT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tổng số nợ phải thu	96.238	101.965	126.159
Tổng số nợ phải trả	962.449	884.231	920.206

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

11.1.5. Các khoản phải thu

– **Các khoản phải thu của HRT**

Bảng thống kê các khoản phải thu của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**96.143**	**101.865**	**126.059**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	75.206	73.597	92.018
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.092	4.466	1.653
3	Phải thu ngắn hạn khác	37.570	42.367	50.533
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(18.725)	(18.565)	(18.145)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**95**	**100**	**100**
1	Phải thu dài hạn khác	95	100	100
	Tổng cộng	**96.238**	**101.965**	**126.159**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

– **Các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi của HRT**

Nợ xấu của HRT tại 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/06/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đối tượng	31/12/2022			31/12/2023			30/06/2024		
		Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
1	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực 1	9.610	(9.610)	0	9.550	(9.550)	0	9.510	(9.510)	0
2	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Sập Cầu Ghềnh năm	4.729	(4.729)	0	4.729	(4.729)	0	4.729	(4.729)	0

STT	Đối tượng	31/12/2022			31/12/2023			30/06/2024		
		Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
	2016									
3	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Tàu SE 2 năm 2018	1.705	(1.705)	0	1.705	(1.705)	0	1.705	(1.705)	0
4	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải	918	(918)	0	918	(918)	0	618	(618)	0
5	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Tàu SE 19 năm 2017	826	(826)	0	826	(826)	0	826	(826)	0
6	Công ty cổ phần DAP số 2	515	(515)	0	415	(415)	0	335	(335)	0
7	Công ty cổ phần Bê tông Bảo Quân Vĩnh Phúc	186	(186)	0	186	(186)	0	186	(186)	0
8	Các đối tượng khác	236	(236)	0	236	(236)	0	236	(236)	0
	Tổng cộng	**18.725**	**(18.725)**	**0**	**18.565**	**(18.565)**	**0**	**18.145**	**(18.145)**	**0**

(Nguồn: HRT)

Ghi chú:

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đã trích lập dự phòng 100% các khoản phải thu khó đòi. Nguyên nhân như sau:

- *Công ty cổ phần Đường sắt Khu vực 1: khó có khả năng trả nợ vì tài sản của Công ty đã thế chấp ngân hàng, Cơ quan Thuế đã phong tỏa tài khoản ngân hàng và mã số thuế hiện nay đang nợ ngân hàng trên 50 tỷ.*
- *Công ty cổ phần Bê tông Bảo Quân Vĩnh Phúc: nợ thuế nên bị Cơ quan thuế phong toả hoá đơn, không hoạt động sản xuất kinh doanh.*

- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải và Công ty cổ phần DAP số 2 hoạt động sản xuất kinh doanh rất khó khăn

- Đối với Tai nạn giao thông đường sắt: chủ phương tiện đã ngồi tù hoặc doanh nghiệp đã phá sản.

- Đối tượng khác (doanh nghiệp tư nhân): đã không hoạt động và bỏ địa điểm kinh doanh.

11.1.6. Các khoản phải trả

Bảng thống kê các khoản phải trả của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	**Nợ ngắn hạn**	**481.511**	**482.533**	**548.215**
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	86.785	79.173	64.725
2	Phải trả người bán ngắn hạn	90.210	71.653	137.980
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.086	1.707	8.230
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.257	42.285	58.765
5	Phải trả người lao động	107.943	144.882	99.730
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	24.213	27.469	52.557
7	Phải trả ngắn hạn khác	28.644	30.783	36.040
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	96	96	96
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	110.277	84.485	90.092
II	**Nợ dài hạn**	**480.938**	**401.698**	**371.991**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	477.136	397.905	371.501
2	Phải trả dài hạn người bán	0	0	0
3	Phải trả dài hạn khác	3.801	3.793	490
	Tổng cộng	**962.449**	**884.231**	**920.206**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

- Tình hình thanh toán các khoản nợ:

  + Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc của các khoản nợ.

  + Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

11.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 30/06/2024, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1. Thuế giá trị gia tăng	792	4.847	6.781
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
3. Thuế thu nhập cá nhân	75	33	28
5. Thuế nhà đất và tiền thuê đất	26.410	33.046	38.675

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
6. Phí, lệ phí	2.980	4.359	13.281
Tổng cộng	**30.257**	**42.285**	**58.765**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

11.1.8. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Thống kê số dư các Quỹ của HRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	96	96	96
2. Quỹ đầu tư phát triển	3.012	3.012	3.012
Tổng cộng	**3.108**	**3.108**	**3.108**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của HRT)

11.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính của HRT

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: *TSLĐ/Nợ ngắn hạn*	Lần	0,84	0,88
+ Hệ số thanh toán nhanh: *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	0,69	0,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,67
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,29	2,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*	Vòng	27,06	31,6
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,67	1,87
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,25	0,57

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,38	3,24
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,42	1,07
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(1,40)	(0,21)
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	72	175,7

(Nguồn: Số liệu tính toán từ BCTC năm 2023 đã kiểm toán của HRT)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo Tài chính của Công ty

12.1. Đối với BCTC năm 2023 đã được kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 211/2024/UHY-BCKT ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến như sau:

"Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 14 - Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước và Thuyết minh số 34.2 – Quản lý sử dụng đất tại Công ty thuộc phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó, Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo Thông báo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3.1 – Giả định hoạt động liên tục thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại đó trình bày thông tin về: (i) Giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty và các đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty; và (ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Thông báo số 14/TP-VPCP của Chính phủ ban hành nhgày 12 tháng 01 năm 2022, văn bản số 303/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34.4 – Thông tin về tranh chấp, kiện tụng thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển hàng hóa Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HD-CTH-YM ngày 16 tháng 12 năm 2008.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính đó tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 036/VACO/BCKiT.NV2 vào ngày 27/02/2023."

Làm rõ về các vấn đề cần nhấn mạnh tại nội dung Ý kiến của kiểm toán viên

- Về lưu ý người đọc đến thuyết minh số 14 - Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước và Thuyết minh số 34.2 - Quản lý sử dụng đất:

  Thực hiện Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/09/2015 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc chấp thuận phương án sử dụng đất và tài sản của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội (nay là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội), Công ty được quản lý và sử dụng điểm đất 551 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 36.119 m^2 trong tổng 203.873 m^2. Do chưa được Cơ quan Nhà nước chấp thuận phương án sử dụng đất khi cổ phần hoá nên toàn bộ diện tích đất (203.873 m^2) tại điểm đất 551 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội vẫn thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam vẫn đứng tên trên hợp đồng thuê đất). Từ năm 2016 đến năm 2018, Công ty đã nộp tiền thuê đất với số tiền 32.863.052.760 đồng theo Thông báo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nộp thuê đất cho Ngân sách Nhà nước. Từ năm 2019 đến nay, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội chưa nhận được thông báo nộp tiền thuê đất tại điểm đất 551 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty đã tạm trích tiền thuê đất (Theo đơn giá của Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành năm 2018) vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34.4 – Thông tin về tranh chấp, kiện tụng:

  Liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển hàng hóa Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16 tháng 12 năm 2008:

  Đối với vụ kiện này, Công ty đã nhận được Quyết định Giám đốc thẩm số 01/2023/KDTM-GĐT ngày 11/1/2023 quyết định hủy toàn bộ bản án phúc thẩm số 177/2021/KDTN_PT ngày 02/11/2021; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

  Hiện nay, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đang thụ lý vụ án ở bước giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

12.2. Đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Theo Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 744/2024/UHY-BCSX ngày 29 tháng 07 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến như sau:

*"**Kết luận của Kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi

cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội tại ngày 30/06/2024, cũng như kết quả kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số V.11 - Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước và Thuyết minh số VII.5a – Quản lý sử dụng đất tại Công ty thuộc phần Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó, Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo Thông báo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số IV.2 - Giả định hoạt động liên tục thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại đó trình bày thông tin về: (i) Giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty; và (ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 và Thông báo số 14/TP-VPCP của Chính phủ ban hành nhgày 12/01/2022, Văn bản số 303/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/04/2022 đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.5c – Thông tin về tranh chấp, kiện tụng thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Hàng hóa Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2008.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không liên quan đến kết luận soát xét của chúng tôi."

Làm rõ về các vấn đề cần nhấn mạnh tại nội dung Kết luận của kiểm toán viên: đã được trình bày tại mục 12.1 trên đây.

13. Thông tin về cổ đông lớn

1) Tên:	**Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**
2) Năm thành lập:	- Theo Quyết định số 34/2003/QĐ-TTg ngày 04/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3) Số Giấy chứng nhận ĐKDN:	0100105052, Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/11/2023.
4) Địa chỉ trụ sở chính:	Số 118, đường Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố

	Hà Nội
5) Vốn điều lệ:	**3.250.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng)
6) Người đại diện theo pháp luật:	**Ông Hoàng Gia Khánh – Tổng Giám đốc**
7) Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành (tên, chức vụ):	▪ **Ông Đỗ Văn Hoan – Chủ tịch HĐQT tại HRT** Số lượng cổ phần ủy quyền: 51.346.538 cổ phần, tương ứng 64,133% vốn điều lệ. ▪ **Ông Nguyễn Hữu Thành – Phó Bí thư Đảng ủy HRT** Số lượng cổ phần ủy quyền: 22.005.658 cổ phần, tương ứng 27,487% vốn điều lệ.

8) Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn (CĐL) và người có liên quan:

Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (VNR)	- Số lượng: 73.352.196 cổ phần - Tỷ lệ nắm giữ: 91,62%	- Số lượng: 73.352.196 cổ phần - Tỷ lệ biểu quyết: 91,62%

Người có liên quan của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
Ông Đỗ Văn Hoan (là người đại diện vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại HRT)	- Số lượng: 7.300 cổ phần - Tỷ lệ nắm giữ: 0,009%	- Số lượng: 7.300 cổ phần - Tỷ lệ nắm giữ: 0,009%

9) Lợi ích liên quan đối với Công ty:

	2022	2023
9.1. Thù lao, tiền lương	Không có	Không có
9.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá…)	Không có	Không có
9.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNR với:		

- HRT	- Tên Hợp đồng: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan, số 03/HĐ.ĐHGTVTĐS/2023 ngày 26/4/2023 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội. - Loại giao dịch: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan. - Giá trị Hợp đồng 1.208.198.548.000 đồng - Cấp có thẩm quyền chấp thuận: Công văn số 60/VTHN-HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2023 (theo Tờ trình số 679/TTr-VTHN ngày 18/04/2023 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội).
- Công ty con/Công ty do HRT nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có.

- Lợi ích liên quan của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT, cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Vận tải hành khách và hàng hóa đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội) đang sở hữu 39.464.708 cổ phần, chiếm 78.44% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn…
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

2. Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Sửa chữa, đóng mới toa xe.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 5.645.400 cổ phần, chiếm 86,85% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

3. Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Sửa chữa, đóng mới toa xe.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 1.743.736 cổ phần, chiếm 68,15% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

4. Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Cung cấp thông tin, tín hiệu đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 1.147.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

5. Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Cung cấp thông tin, tín hiệu đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 670.038 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

6. Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Cung cấp dịch vụ đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 1.063.809 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

7. Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Cung cấp dịch vụ đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng

với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 841.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng.

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

8. Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Khai thác đá, cát, sỏi
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ với HRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của HRT) đang sở hữu 331.500 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

9. Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt:

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: Cung cấp dịch vụ đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt với HRT: công ty mẹ là cổ đông.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt với HRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là cổ đông Công ty mẹ của HRT) nắm giữ 18,45% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

14. Thông tin về thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và Kế toán trưởng của HRT

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	**Hội đồng quản trị**	
1	Đỗ Văn Hoan	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên HĐQT
3	Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Hồng Linh	Thành viên HĐQT
II	**Ban kiểm soát**	
1	Trần Thị Tú Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vương Phương Thảo	Thành viên BKS
3	Lê Trần Hùng	Thành viên BKS
III	**Ban Tổng Giám đốc**	
1	Trần Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc

2	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng Giám đốc
IV	**Kế toán trưởng**	
	Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng

14.1. Thành viên HĐQT

14.1.1. Ông Đỗ Văn Hoan - Chủ tịch HĐQT

1. Tên:	**Đỗ Văn Hoan**
2. Ngày sinh:	09/05/1969
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư vận tải đường sắt, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư vận tải đường sắt

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1992 đến 3/1997	Hạt Vận chuyển Yên Lào	Trực Ban chạy tàu ga Phố Lu
Từ 4/1997 đến 8/2000	Hạt Vận chuyển Yên Lào	Cán bộ phụ trách lao động tiền lương
Từ 9/2000 đến 4/2001	Hạt Vận chuyển Yên Lào	Cán bộ phụ trách kế hoạch
Từ 5/2001 đến 9/2003	Hạt Vận chuyển Yên Lào	Hạt phó
Từ 10/2003 đến 3/2008	Xí nghiệp Vận tải đường sắt Yên Lào	Phó Giám đốc
Từ 4/2008 đến 6/2011	Xí nghiệp Vận tải đường sắt Yên Lào	Giám đốc
Từ 7/2011 đến 12/2014	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội.	Trưởng phòng TCCB - LĐ
Từ 01/2015 đến 01/2016	Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2016 đến 5/2017	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Từ 6/2017 đến 8/2017	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Từ 9/2017 đến 11/2017	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị

Từ tháng 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	7.300	0,009%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	51.346.538	64,133%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	73.352.196	91,62%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Ông Đỗ Văn Hoan là người đại diện vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại HRT	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là cổ đông lớn và là công ty mẹ của HRT.	73.352.196	91,62%

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2022	2023
10.1. Tiền lương	321.429.886 đồng	362.582.868 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không	Không

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Văn Hoan với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đỗ Văn Hoan với Công ty:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận

Tên Hợp đồng: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan, số 03/HĐ.ĐHGTVTĐS/2023 ngày 26/4/2023 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Giá trị Hợp đồng 1.208.198.548.000 đồng	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan	Công văn số 60/VTHN-HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2023 (theo Tờ trình số 679/TTr-VTHN ngày 18/04/2023 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội).
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.			
12. Lợi ích liên quan của ông Đỗ Văn Hoan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.			

14.1.2. Ông Nguyễn Tiến Hiệp - Thành viên HĐQT

1. Tên:	**Nguyễn Tiến Hiệp**
2. Ngày sinh:	27/08/1963
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ cơ khí
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư toa xe
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 16/01/2018 - 8/2024	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN, Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị HRT.
Từ 01/9/2024 đến nay	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1986 - 3/1987	Xí nghiệp Toa xe Hà Nội - Tổng Cục Đường sắt Việt Nam.	Kỹ sư tập sự
Từ 4/1987 - 10/1993	Viện nghiên cứu thiết kế đường sắt - Tổng Cục Đường sắt Việt Nam.	Kỹ sư thiết kế Đầu máy toa xe
Từ 11/1993 - 11/1999	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.	Chuyên viên, Chánh Văn phòng, Phó Bí

		thư Đoàn thanh niên
Từ 12/1999 - 6/2009	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.	Chuyên viên, Phó Chánh văn phòng
Từ 7/2009 - 3/2014	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.	Chánh văn phòng Đảng ủy
Từ 4 /2014 - 15/1/2018	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	73.352.196	91,62%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2022	**2023**
10.1. Tiền lương	270.964.260 đồng	304.249.494 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không	Không

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Tiến Hiệp với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông ông Nguyễn Tiến Hiệp với Công ty:

Loại giao dịch	**Giá trị giao dịch**	**Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng**	**Cấp có thẩm quyền chấp thuận**
Tên Hợp đồng: Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan, số 03/HĐ.ĐHGTVTĐS/2023 ngày 26/4/2023 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt	Giá trị Hợp đồng 1.208.198.548.000 đồng	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật vận tải liên quan	Công văn số 60/VTHN-HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2023

Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội			(theo Tờ trình số 679/TTr-VTHN ngày 18/04/2023 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội).
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có			
12. Lợi ích liên quan của Ông Nguyễn Tiến Hiệp tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.			

14.1.3. Ông Lê Minh Tuấn - Thành viên HĐQT

1. Tên:	**Lê Minh Tuấn**	
2. Ngày sinh:	18/09/1964	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư vận tải đường sắt	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư vận tải đường sắt	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 10/1990- 11/1991	Ga Nam Định	Tập sự
Từ 12/1991 - 07/1994	Hạt vận chuyển Hà Ninh	Trực ban chạy tàu Ga Ninh Bình - Tổ trưởng Chi ủy viên
Từ 8/1994 - 5/1999	Hạt vận chuyển Hà Ninh	Trực ban chạy tàu Ga Ninh Bình
Từ 6/1999 - 12/2000	Hạt vận chuyển Hà Ninh	Phó Ga Nam Định
Từ 1/2001 - 3/2005	Xí nghiệp VTĐS Hà Ninh	Trưởng Ga Nam Định
Từ 4/2005- 7/2008	Xí nghiệp VTĐS Hà Ninh	Giám đốc
Từ 01/2015- 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ tháng 02/2016 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 8/2008 - 12/2014	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Chánh Văn phòng

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	3.400	0,004%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2022	**2023**
10.1. Tiền lương	267.728.668 đồng	298.940.206 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lê Minh Tuấn với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lê Minh Tuấn với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của ông Lê Minh Tuấn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.		

14.1.4. Ông Nguyễn Hồng Linh - Thành viên HĐQT

1. Tên:	**Nguyễn Hồng Linh**	
2. Ngày sinh:	27/09/1968	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí giao thông, Kỹ sư cơ khí ngành toa xe	
5. Năng lực chuyên môn:	Cơ khí giao thông, cơ khí ngành toa xe	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 4/2014 – 10/2017	Chi nhánh Toa xe hàng - Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó Giám đốc Chi nhánh toa xe hàng
Từ 10/2017- 4/2025	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Phó Tổng giám đốc

Từ 26/4/2024 đến nay	Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1990 - 4/1997	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Công nhân khám chữa toa xe - Trạm khám xe Giáp Bát
Từ 5/1997 - 11/2001	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Giám sát viên - Phòng Vận dụng cứu chữa
Từ 11/2001 - 9/2003	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Phó phòng vận dụng cứu chữa
Từ 9/2003 - 8/2005	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Trạm Trưởng Trạm khám chữa toa xe Giáp Bát
Từ 9/2005 - 11/2006	Công ty Vận tải Hàng hóa ĐS	Phó Trưởng Phòng Đầu máy toa xe
Từ 12/2006 - 3/2014	Xí nghiệp Vận dụng Toa xe Hàng Hà Nội	Phó Giám đốc

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	5.000	0,006%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2022	2023
10.1. Tiền lương	254.041.063 đồng	289.110.742 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Không	Không

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Hồng Linh với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Nguyễn Hồng Linh với Công ty:Không có
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
12. Lợi ích liên quan của ông Nguyễn Hồng Linh tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.

14.2. Thành viên Ban kiểm soát

14.2.1. Bà Trần Thị Tú Anh - Trưởng Ban kiểm soát

1. Tên:	**Trần Thị Tú Anh**	
2. Ngày sinh:	09/09/1968	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt.	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt, quản trị kinh doanh	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 12/1992 - 3/2000	Ga Hà Nội	Thư ký bán vé Ga Hà Nội
Từ 4/2000 - 4/2013:	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán
Từ 5/2013 - 12/2014:	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội	Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2015 - 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội	Kiểm soát viên
Từ tháng 02/2016 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Trưởng ban Kiểm soát
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.		
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	4.000	0,005%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2022	**2023**

10.1. Thù lao	235.379.514 đồng	273.311.222 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Trần Thị Tú Anh với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của bà Trần Thị Tú Anh với Công ty: Không có.		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.		
12. Lợi ích liên quan của bà Trần Thị Tú Anh tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.		

14.2.2. Bà Vương Phương Thảo - Thành viên BKS

1. Tên:	**Vương Phương Thảo**
2. Ngày sinh:	31/05/1982
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải, Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Phó trưởng phòng Công nghệ Thông tin, Kiểm soát viên không chuyên trách

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/2005 - 3/2015	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội	CV. phòng Tổ chức
Từ 4/2015 -11/2015	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó Chánh VP Đảng ủy
Từ 02/2016 - 4/2018	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó trưởng phòng Công nghệ Thông tin
Từ 5/2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó trưởng phòng Công nghệ Thông tin, Thành viên Ban Kiểm soát

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	1.000	0,001%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức	0	0%

phát hành của người đại diện theo ủy quyền	-	-
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2022	**2023**
10.1. Thù lao	23.935.378 đồng	26.789.856 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Vương Phương Thảo với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của bà Vương Phương Thảo với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của bà Vương Phương Thảo tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.		

14.2.3. Ông Lê Trần Hùng - Thành viên BKS

1. Tên:	**Lê Trần Hùng**	
2. Ngày sinh:	13/10/1977	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ tổ chức và quản lý vận tải đường sắt, Kỹ sư kinh tế vận tải sắt	
5. Năng lực chuyên môn:	Tổ chức và quản lý vận tải đường sắt	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 10/2000 - 12/2003	Ga Giáp Bát trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải đường sắt khu vực I (nay là Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội)	Tập sự chức danh gác ghi
Từ 01/2001 - 12/2003	Ga Giáp Bát	Làm các chức danh Gác ghi, Trực ban Chạy tàu, Điều độ ga tại đội chạy tàu 2
Từ 12/2003 - 11/2004	Ga Giáp Bát	Đội phó đội chạy tàu 2
Từ 12/2004 - 09/2006	Ga Giáp Bát	Đội trưởng đội chạy tàu 3

Từ 10/2006 - 6/2007	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ -Đội trưởng đội chạy tàu 3
Từ 7/2007 - 12/2008	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Phó phòng Kỹ thuật nghiệp vụ
Từ 01/2009 - 8/2009	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Phó phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán
Từ 9/2009 - 12/2014	Ga Giáp Bát	UVBCH Đảng bộ - Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ tháng 02/2016 - 11/2018	Chi nhánh VTĐS Hà Nội - Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội	Trưởng phòng Nhân sự
Từ tháng 12/2018 - 8/2023	Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội	Phó Chánh Văn phòng, Thành viên BKS
Từ tháng 9/2023 đến nay:	Công ty cổ phần Vận tải Đường Sắt Hà Nội	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng Ủy, Thành viên Ban kiểm soát.

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	1.400	0,002%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2022	**2023**
10.1. Thù lao	23.834.685 đồng	26.361.149 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lê Trần Hùng với Công ty: Không có		

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lê Trần Hùng với Công ty: Không có
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
12. Lợi ích liên quan của ông Lê Trần Hùng tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.

14.3. Ban Tổng Giám đốc

14.3.1. Ông Trần Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc

1. Tên:	**Trần Văn Nam**
2. Ngày sinh:	11/09/1965
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư vận tải, Cử nhân kinh tế
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư vận tải

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1991 - 3/1993	Ga Hải Phòng	Cán bộ khai thác Đội dịch vụ hàng hóa
Từ 4/1993 - 12/1993	Chi nhánh DVVT và kinh doanh tổng hợp của ga Lào Cai tại Hải Phòng	Phó giám đốc
Từ 1/1994 - 2/1995	Chi nhánh DVVT và kinh doanh tổng hợp của ga Lào Cai tại Hải Phòng	Giám đốc
Từ 3/1995 - 2/1997	Ga Hải Phòng	Chuyên viên khai thác vận tải Container
Từ 9/2003 - 4/2008	Ga Hải Phòng	P. Trưởng Ga
Từ 5/2008 - 12/2014	Ga Hải Phòng	Trưởng ga Hải Phòng
Từ 01/2015 - 11/2015	Chi nhánh VTĐS Hải Phòng thuộc Công ty TNHHMTV Vận tải đường sắt Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
Từ tháng 01/2022 30/04/2024	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
Từ 01/05/2024 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Tổng giám đốc và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Người đại diện pháp luật của Công ty

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/1997 - 8/2003	Công ty TNHH DVĐS Hải Phòng	Giám đốc

Từ 12/2015 - 02/2018	Trung tâm Điều hành vận tải - Tổng công ty Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Giám đốc
Từ 3/2018 - 12/2021	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Trưởng Ban vận tải

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2022	**2023**
10.1. Tiền lương	260.467.359 đồng	288.953.323 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Không	Không

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Trần Văn Nam với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Trần Văn Nam với Công ty: Không có

11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

12. Lợi ích liên quan của ông Trần Văn Nam tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.

14.3.2. Ông Lê Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Trình bày tại mục 14.1.3 trên đây.

14.3.3. Ông Nguyễn Hồng Linh – Phó Tổng Giám đốc

Trình bày tại mục 14.1.4 trên đây.

14.4. Kế toán trưởng

Ông Lương Văn Chiến - Kế toán trưởng

1. Tên:	**Lương Văn Chiến**
2. Ngày sinh:	16/09/1982
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Kinh tế vận tải đường sắt

5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành Kế toán

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2005 - 9/2005	Ga Hà Nội - Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Thư ký khách hóa vận
10/2005 - 08/2007	Ga Hà Nội – Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
09/2007 - 12/2014	Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
01/2015 - 01/2016	Cty TNHH MTV Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
02/2016 - 7/2018	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính
08/2018 - 1/2019	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phó phòng Tài chính
02/2019 - 10/2019	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Phụ trách Kế toán
11/2019 - đến nay	Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Kế toán trưởng

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	50	0.0006%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2022	2023
10.1. Thù lao, tiền lương (đồng)	230.606.876 đồng	272.703.944 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Không	Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lương Văn Chiến với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên		

quan của ông Lương Văn Chiến với Công ty: Không có
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
12. Lợi ích liên quan của ông Lương Văn Chiến tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HRT: Không có.

15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Chính sách trả cổ tức cho cổ đông của Công ty: Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, hài hoà giữa lợi ích của cổ đông và định hướng phát triển dài hạn, đảm bảo tính hoạt động liên tục của Công ty.
- Tình hình chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

  Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội không chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023 do Công ty đang lỗ lũy kế đến năm 2023 là 368.990.322.473 đồng.

16. Chính sách đối với người lao động

- Cơ cấu người lao động:

Cơ cấu người lao động của HRT

Tiêu chí phân loại	Bình quân năm 2022		Bình quân năm 2023		Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 30/06/2024
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Số người
I. Phân theo trình độ lao động	**3.345**	**100**	**3.202**	**100**	**3.153**	**3.174**
1. Thạc sỹ, Tiến sỹ và sau Đại học	53	1,58	52	1,62	51	50
2. Đại học, Cao đẳng	938	28,03	887	27,69	880	889
3. Trung cấp, Sơ cấp và chứng chỉ nghề	2.355	70,39	2.263	70,69	2.222	2.235
4. Lao động phổ thông	0	0	0	0	0	0
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	**3.331**	**99,57**	**3.189**	**99,59**	**3.140**	**3.163**
1. Lao động không xác định thời hạn	3.331	99,57	3.189	99,59	3.140	3.107

Tiêu chí phân loại	Bình quân năm 2022		Bình quân năm 2023		Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 30/06/2024
2. Lao động hợp đồng thời hạn từ 06 tháng - 03 năm	0	0	0	0	0	56
3. Lao động thử việc và thời vụ	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Số lao động phân theo tính chất hợp đồng lao động (II) trên chưa bao gồm: Bình quân lao động Người quản lý và Công đoàn: năm 2022 (14 người); năm 2023 (13 người) và quý II/2024 (11 người).*

(Nguồn: HRT)

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Công ty đã thực hiện đào tạo và đạo tạo lại, cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Đồng thời, Công ty cũng thay đổi hình thức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế (đào tạo trực tuyến phần lý thuyết), đào tạo lao động kỹ thuật cho các Chi nhánh Toa xe.
- Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Công tác an toàn lao động luôn được quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
- Thực hiện trả lương theo vị trí việc làm đối với lực lượng lao động gián tiếp tại Cơ quan Công ty và Cơ quan các Chi nhánh trực thuộc Công ty.
- Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và kịp thời.
- Luôn tuân thủ chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu

Hiện tại, Công ty đang có liên quan đến các tranh chấp, kiện tụng và vụ việc pháp lý như sau:

❖ **Vụ việc tranh chấp liên quan đến hợp đồng kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Ý Minh:**

Theo Bản án phúc thẩm số 177/2021/KDTM-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và trên cơ sở nguyên tắc thận trọng của Chuẩn mực kế toán: Công ty đã ghi nhận vào chi phí của năm 2021 số tiền là 18.267.444.877 VND (bao gồm khoản phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển hàng hóa Ý Minh về bồi thường thiệt hại do vi phạm

hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2008 là 17.623.809.695 VND và tiền khai thác 51 toa xe từ tháng 02/2019 đến tháng 10/2019 là 643.635.182 VND).

Ngày 29 tháng 06 năm 2022, Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định số 16/2022/KN-KDTM kháng nghị Giám đốc, đề nghị Ủy ban thẩm phán cấp cao tại Hà Nội xét xử Giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 177/2021/KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 và ngày 01 năm 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, giao Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, chưa có kết luận của Giám đốc thẩm.

Hiện tại, vụ việc vẫn đang trong quá trình chờ các cấp có thẩm quyền giải quyết.

❖ **Vụ việc tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng với Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I:**

Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I: Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2011, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đã thuê Công ty Vận tải Hàng hóa (nay là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội) vận chuyển hàng hóa.

Trong quá trình vận chuyển, tiền cước dư nợ phát sinh từ năm 2008 đến hết năm 2014 mà Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I còn nợ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là 8.974.688.150 đồng.

Năm 2017, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa yêu cầu CTCP Dịch vụ Đường sắt Khu vực I trả tiền cước còn nợ.

Tháng 09/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã tuyên án: Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I phải trả cho Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội số tiền 8.974.688.150 đồng. Ngày 12/01/2022, Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 71/QĐ-CCTHADS-KT với số tiền là 8.974.688.150 đồng. Hiện nay, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đang thực hiện thi hành án bản án này và đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đã trả cho HRT số tiền là **200.000.000** đồng; do đó, dư nợ tại thời điểm 30/06/2024 còn **8,774 tỷ đồng**.

Tuy nhiên, ngoài dư nợ đối với HRT, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I cũng đang nợ Chi nhánh Toa xe Hàng trực thuộc Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội số tiền là **0,735 tỷ đồng**. Do đó, số dư công nợ phải thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của CTCP VTĐS Hà Nội tại thời điểm 30/06/2024 là **9,509 tỷ đồng.**

Liên quan đến khoản nợ phải thu nêu trên, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đã nhiều lần gửi công văn đến Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa đề nghị thực hiện thi hành án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa nhận được phản hồi của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Qua tìm hiểu thực tế, Công ty được biết Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực I đang nợ ngân hàng trên 50 tỷ đồng và các tài sản đã thế chấp ngân hàng, Cơ quan Thuế cũng đã

phong tỏa tài khoản ngân hàng và mã số thuế công ty. Do đó, Công ty CP VTĐS Hà Nội đánh giá hiện tại Công ty cổ phần Dịch vụ đường sắt Khu vực I khó có khả năng trả nợ cho HRT. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ nêu trên.

❖ **Vụ việc liên quan đến sự cố sập Cầu Ghềnh:**

Năm 2016 đã xảy ra vụ tại nạn sập Cầu Ghềnh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là đơn vị bị thiệt hại trực tiếp liên quan đến vụ tai nạn.

Tháng 12/2022, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội đã khởi kiện ông Phan Thế Thượng và bà Nguyễn Thu Hồng thường trú tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh là chủ phương tiện gây tai nạn sập Cầu Ghềnh phải bồi thường cho Công ty số tiền là 4.738.467.732 đồng. Hiện tại, Tòa án nhân dân quận Bình Tân - thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý giải quyết theo quy định.

19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

B. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
- Tên viết tắt: SARATRANS.,JSC
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN số: 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2022.
- Địa chỉ: Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3829 0198
- Fax: (84-28) 3822 5722
- Vốn điều lệ: 503.100.000.000 đồng (Năm trăm linh ba tỷ một trăm triệu đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hành khách đường sắt và vận tải hàng hóa đường sắt.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Văn Truyền – Tổng Giám đốc.
- Mã cổ phiếu: SRT
- Sàn đăng ký giao dịch: Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Logo Công ty:

CÔNG TY VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, tiền thân là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/07/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại 03 Xí nghiệp liên hiệp vận tải đường sắt Khu vực 1, 2 và 3.
- Công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Văn bản số 10293/VPCP-ĐMDN ngày 23/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam và Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện có phân hóa tại Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam. Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn.
- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2016; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2022.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

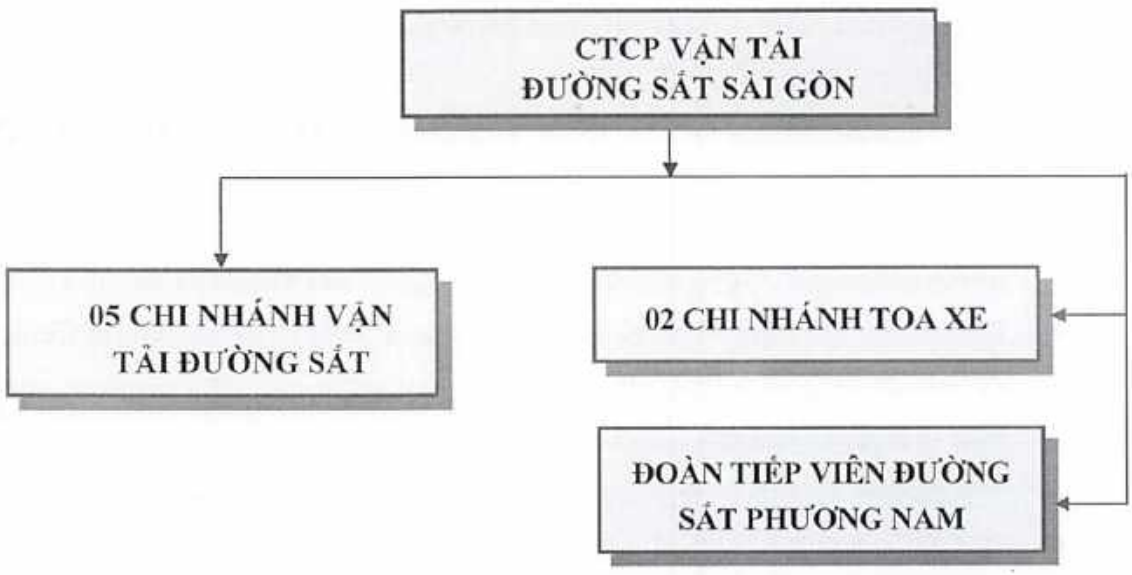

- Hiện tại, Công ty có 5 chi nhánh vận tải đường sắt, 2 chi nhánh toa xe và 1 đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc.
- Chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh được nêu tại mục 4 dưới đây.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

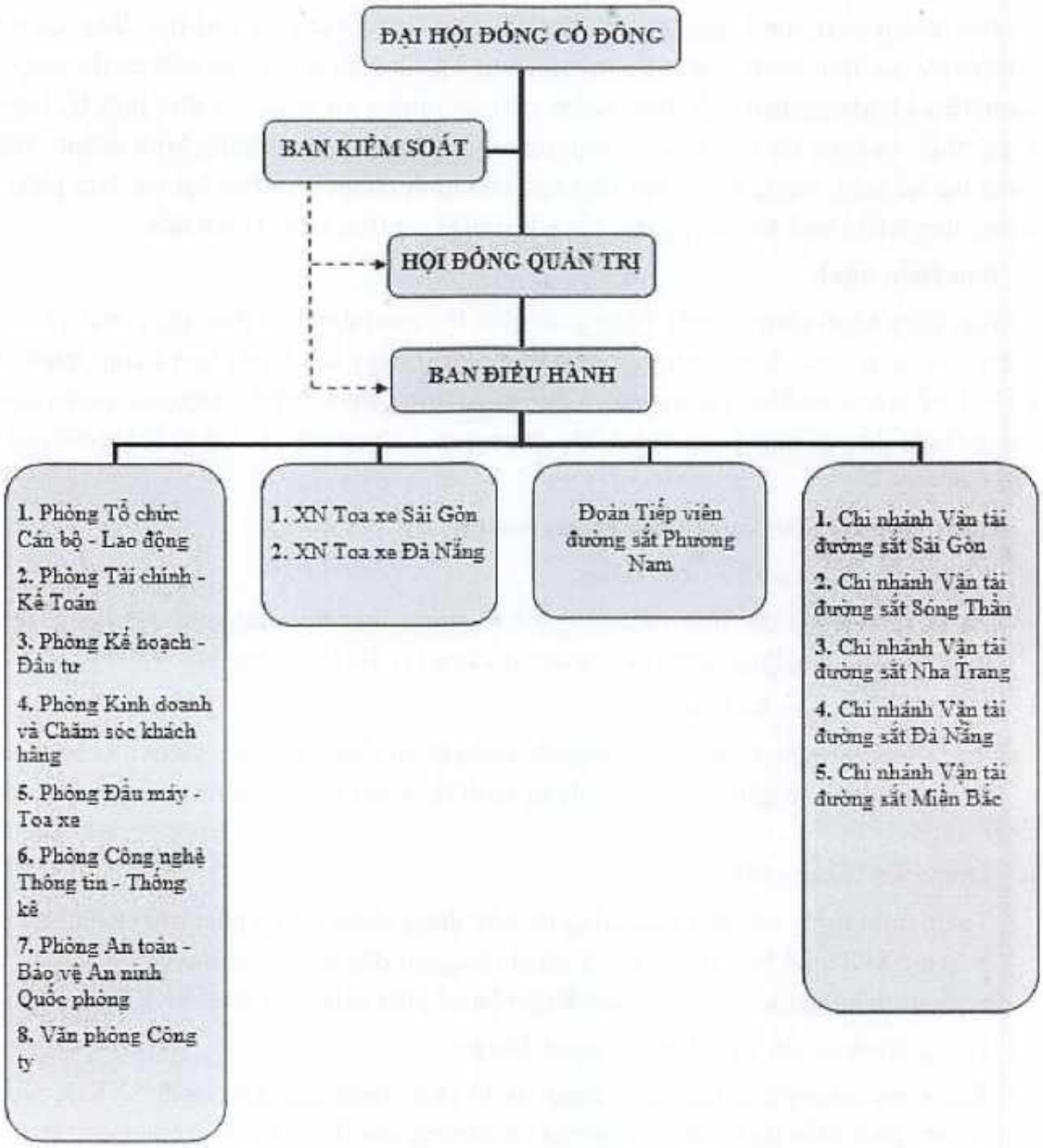

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 04 (bốn) người. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do

pháp luật, Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Điều hành

Ban Điều hành gồm có một Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật và các Phó Tổng giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban:

a. Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động:

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác tổ chức, nhân sự; định mức lao động, tiền lương; an toàn, vệ sinh lao động; pháp chế, quản trị Công ty; Thư ký Công ty.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác quản lý tài chính kế toán, kiểm thu, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán các đơn vị trong Công ty.

c. Phòng Kế hoạch - Đầu tư:

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác xây dựng chiến lượng phát triển Công ty; xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và quản lý dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn các công trình kiến trúc; công tác huy động vốn để phát triển, mở rộng SXKD của Công ty.

d. Phòng Kinh doanh và chăm sóc khách hàng

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD; phát triển kinh doanh, phát triển thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty; quản lý và tổ chức chăm sóc khách hàng; quản lý kỹ thuật khai thác vận tải đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

e. Phòng Đầu máy - Toa xe

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác quản lý vận dụng, bảo dưỡng, sửa chữa đầu máy, toa xe, máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng; khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD của Công ty.

f. Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác quản lý vận hành hệ thống xử lý thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Công ty; xây dựng, hoàn thiện, phát triển và triển khai các hệ thống, các ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành sản xuất của Công ty; công tác thống kê, kiểm đếm, đối soát sản phẩm vận tải, tác nghiệp dịch vụ hỗ trợ vận tải.

g. Phòng An toàn - Bảo vệ an ninh quốc phòng

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác an toàn vận tải đường sắt; bảo vệ, an ninh quốc phòng trong hoạt động SXKD của Công ty.

h. Văn phòng Công ty:

Tham mưu trong các lĩnh vực, công tác hành chính; quản trị văn phòng; Văn thư – Lưu trữ; thi đua khen thưởng.

i. Các xí nghiệp toa xe

- Thực hiện công tác quản lý, sửa chữa; khám chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị toa xe và cứu hộ đầu máy toa xe, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; lập các đoàn tàu khách, tàu hàng và áp tải kỹ thuật toa xe, áp tải kỹ thuật điện theo tàu khách;

- Cung cấp các dịch vụ sửa chữa; khám chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị toa xe cho các doanh nghiệp vận tải đường sắt khác;

- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vận tải: vệ sinh toa xe; tư vấn, thiết kế; đóng mới toa xe; sửa chữa lớn, hoán cải toa xe; đại tu máy móc, thiết bị; thiết kế, chế tạo các phụ tùng chuyên dùng cho toa xe và các sản phẩm cơ khí; đóng mới container 20 feet, 40 feet; dịch vụ ăn uống, hoạt động thể thao và giải trí khác; cho thuê địa điểm, phương tiện, thiết bị, kho bãi và các hoạt động khác theo Điều lệ Công ty.

j. Các chi nhánh vận tải

- Quản lý và trực tiếp thực hiện kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và kinh doanh vận tải hàng hóa trên đường sắt; tổ chức thông tin, quảng cáo, tiếp thị và chăm sóc khách hàng của Công ty và các hoạt động kinh doanh khác.

- Kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt: xếp, dỡ hàng hóa; lưu kho, bảo quản hàng hóa; giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải; các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt và một số lĩnh vực, ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

k. Đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam

- Tổ chức quản lý và cung cấp lực lượng tiếp viên đường sắt (trưởng tàu, nhân viên, bảo vệ theo tàu…), lực lượng phục vụ ăn uống làm nhiệm vụ phục vụ hành khách trên các đoàn tàu của Công ty;

- Kinh doanh một số sản phẩm, dịch vụ trên tàu, dưới ga và ngoài ngành đường sắt và các hoạt động khác theo Điều lệ Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

5.1. Thông tin về công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

- Tên công ty: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Địa chỉ: Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Ngày thành lập: 04/03/2003
- Số CNĐKDN: 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/11/2023
- Vốn điều lệ: 3.250.000.000.000 đồng (ba nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh vận tải đường sắt; quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các cơ sở hạ tầng đường sắt.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại SRT: 39.464.708 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại SRT: 78,44%
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của SRT tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 0%

5.2. Thông tin về công ty con của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

Không có.

5.3. Thông tin về những công ty mà Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2016 với số vốn điều lệ là 503.100.000.000 đồng.

6.1. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

6.2. Quá trình giảm vốn của Công ty

Từ thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty không thực hiện giảm vốn.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu vốn cổ phần của SRT tại ngày 01/04/2024

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**1.510**	**50.270.100**	**99,921**
	- Tổ chức	1	39.464.708	78,443

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
	- Cá nhân	1.509	10.805.392	21,478
2	**Cổ đông nước ngoài**	**4**	**39.900**	**0,079**
	- Tổ chức	1	2.000	0,004
	- Cá nhân	3	37.900	0,075
3	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**	0	0	0
	Tổng cộng	**1.514**	**50.310.000**	**100**

(Nguồn: SRT)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi:

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác:

Không có.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

9.1.1. Mô tả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn bao gồm 02 hoạt động chính:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

Ngoài ra, Công ty còn cung cấp một số dịch vụ hỗ trợ vận tải khác.

➢ **Về hoạt động vận tải hành khách:**

Hiện nay, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách đường sắt trên các tuyến tàu Thống Nhất, Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc - Nam. Các khách hàng của Công ty bao gồm chủ yếu là nhóm khách hàng lẻ và nhóm khách hàng là các công ty, đại lý du lịch.

Các đoàn tàu khách chạy theo quy định của biểu đồ chạy tàu do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng và ban hành hàng năm. Tàu chạy chiều từ Hà Nội đến Sài Gòn mang số lẻ, chiều

từ Sài Gòn đến Hà Nội mang số chẵn.

SRT bố trí toa xe, trang thiết bị phục vụ hành khách, lương thực thực phẩm phục vụ ăn uống, nhân viên phục vụ trên tàu (tiếp viên phục vụ đón tiễn khách và tiếp viên phục vụ ăn uống) trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý để phục vụ vận chuyển hành khách.

Tại một số ga dọc đường, SRT bố trí một số trạm hoặc tổ khám chữa toa xe để thực hiện công tác kiểm tra, chỉnh bị đoàn tàu khi chạy dọc đường để đảm bảo an toàn chạy tàu.

Mạng lưới bán vé: SRT tổ chức bán vé cho hành khách tại các ga có tác nghiệp đón trả khách trên mạng lưới đường sắt quốc gia, bán vé tại các đại lý bán vé tàu hỏa ký hợp đồng, bán vé qua mạng internet, qua các ứng dụng, App, …

➢ **Về hoạt động vận tải hàng hóa:**

Hiện nay, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt cho các cá nhân và doanh nghiệp, Cục vận tải – Bộ Quốc phòng bằng tàu hàng chuyên tuyến và tàu hàng thường.

Công ty đang quản lý và khai thác tổng số 970 toa xe hàng (20 CD, 703G, 4HL, 25H, 38Hmd, 157Mc, 3Mvt, 6N, 5P, 9XT), với số lượng toa xe lớn đáp ứng cho các khách hàng vận chuyển với khối lượng lớn trong năm và thời gian hợp tác lâu dài.

Ngoài ra, chính sách giá cước vận chuyển hàng hóa được Công ty điều chỉnh linh hoạt, phù hợp theo tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các quy định của cơ quan Nhà nước.

Cơ sở của công tác tổ chức chạy tàu là Biểu đồ chạy tàu, Biểu đồ chạy tàu là mệnh lệnh đối với tất cả nhân viên đường sắt và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, Biểu đồ chạy tàu được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng và ban hành. Các Công ty Vận tải đường sắt cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về nhu cầu vận tải, năng lực phương tiện, thiết bị vận tải phục vụ cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam dùng để phục vụ cho việc xây dựng, công bố và điều chỉnh biểu đồ chạy tàu, điều hành giao thông vận tải đường sắt và thực hiện chạy tàu an toàn, đúng hành trình đã được phân bổ trong biểu đồ chạy tàu.

➢ **Các hoạt động hỗ trợ vận tải khác:**

Ngoài hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, Công ty còn chú trọng phát triển, mở rộng dịch vụ đầu cuối, các dịch vụ hỗ trợ vận tải (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải của Công ty. Cụ thể: Công ty tổ chức khai thác, phát triển dịch vụ vận chuyển hàng nhanh theo tàu khách, dịch vụ trọn gói từ kho đến kho, dịch vụ du lịch. Từ đó, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

a. Phạm vi hoạt động

Hiện nay, các tuyến đường sắt mà SRT khai thác phục vụ cho nhu cầu vận tải hành khách

gồm:

- Tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Lào Cai và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Hải Phòng và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Đồng Đăng và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Quán Triều và ngược lại.
- Tuyến Đà Lạt – Trại Mát và ngược lại.

Các tuyến đường sắt mà SRT khai thác phục vụ cho nhu cầu vận tải hàng hóa gồm:

- Tuyến Thống Nhất (Sóng Thần – Giáp Bát và ngược lại).
- Tuyến khu đoạn: Hà Nội – Đồng Đăng, Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, Kép – Hạ Long.

b. Tình hình quản lý, sử dụng đầu máy, toa xe và công tác an toàn vận tải:

➢ **Số lượng toa xe quản lý:**

- Số lượng toa xe hàng SRT hiện đang quản lý và khai thác (từ thời điểm 01/01/2024):

CD	G	H	HL	Hmđ	Mc	Mmv	N	P	XT	TỔNG SỐ
20	703	25	4	38	157	3	6	5	9	**970**

(Nguồn: SRT)

- Số lượng đầu máy SRT hiện đang quản lý và khai thác:

STT	Loại đầu máy	Số lượng	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Công suất (HP)
1	D4H	04	1985-1992	Nga (Liên Xô)	400
2	D9E	02	1963	Mỹ	900
3	**Tổng số**	**06**			

(Nguồn: SRT)

- Số lượng toa xe khách SRT hiện đang quản lý và khai thác:

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số xe *(Xe)*	Năng lực chuyên trở/ Công suất thiết kế		Hệ số sử dụng chỗ
				(Chỗ)	*(Tấn)*	(%)
A	**Tổng số xe quản lý (I+II)**		**444**	**16.414**	**256**	
I	**Toa xe 1.000mm**		**444**	**16.414**	**256**	

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số xe *(Xe)*	Năng lực chuyên trở/ Công suất thiết kế		Hệ số sử dụng chỗ
				(Chỗ)	*(Tấn)*	(%)
1	Xe giường mềm	An28	124	3.472		71,34
2	Xe giường mềm	An24	2	48		64,55
3	Xe giường cứng	Bn42	105	4.410		60,51
4	Xe ngồi mềm 2 tầng	A2T	7	560		
5	Xe ngồi mềm	A64	66	4.224		68,37
6	Xe ngồi mềm	A56	26	1.456		69,81
7	Xe ngồi mềm	A48	2	96		
8	Xe ngồi mềm	A20	1	20		
9	Xe ngồi cứng	B80	24	1.920		67,78
10	Xe ghế dọc	C64	2	128		
11	Xe hàng cơm	HC	28			
12	Xe Công vụ - Phát điện	CV-PĐ	36			
13	Xe Hành lý	HL	17		256	
14	Xe 2 trục	C20	4	80		
II	**Toa xe 1.435mm**		**0**	**0**	**0**	**0**

Ghi chú: số xe trên không bao gồm 23 toa xe thanh lý năm 2021 & 2022

(Nguồn: SRT)

- Phương tiện cứu hộ: 03 cẩu cứu hộ (01 cẩu Kirow, 02 cẩu Orton).

➢ **Về công tác bảo trì, bảo dưỡng vận hành sửa chữa toa tàu và đường ray:**

Bảo trì bảo dưỡng: thực hiện theo Quy trình Chỉnh bị toa xe do SRT ban hành. Công ty phân quyền cho đơn vị Xí nghiệp toa xe thực hiện.

Sửa chữa định kỳ: theo Quy trình sửa chữa định kỳ toa xe SRT ban hành. Việc sửa chữa do đơn vị XNTX thực hiện; Kiểm tra chất lượng và nghiệm thu hoàn thành do bộ phận Nghiệm thu viên thuộc SRT thực hiện; kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường do Cơ quan Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện.

- **Toa xe khách:**

Các toa xe khách được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 14 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 12 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên

cạnh đó, sau 04 kỳ sửa chữa nhỏ thì toa xe được sửa chữa lớn.

- **Toa xe hàng:**

Các toa xe hàng được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 20 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 15 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 05 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1000mm và sau 06 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1435mm thì các toa xe này được sửa chữa lớn.

➢ **Về công tác an toàn vận tải đường sắt:**

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chỉ thị của các cấp quản lý và của Công ty về công tác đảm bảo an toàn vận tải đường sắt đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 30/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt; Chương trình hành động số 763/CTr-VTSG ngày 06/06/2018 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/ĐU ngày 30/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 409/QĐ-HĐQT ngày 12/11/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định về quản lý an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 459/QĐ-VTSG ngày 27/12/2021 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định về việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS; Quyết định số 89/QĐ-HĐQT ngày 14/02/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định công tác khen thưởng đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 90/QĐ-HĐQT ngày 14/02/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức ký Cam kết giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty về việc đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự; Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông đường sắt hàng năm; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị và việc thực hiện các quy trình tác nghiệp nhằm kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục để giữ vững và đảm bảo tối đa an toàn giao thông đường sắt.

9.1.2. Quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty

Trên cơ sở dự báo nhu cầu vận chuyển của từng thời điểm trong năm, SRT sẽ đề nghị với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng và ban hành Biểu đồ chạy tàu.

Căn cứ Biểu đồ chạy tàu, SRT xây dựng và triển khai kế hoạch chạy tàu theo từng giai đoạn cụ thể để phục vụ khách hàng; trên cơ sở kế hoạch chạy tàu của Công ty, các đơn vị sẽ xây dựng phương án bố trí nhân lực phục vụ khách hàng; kiểm tra chỉnh bị ram xe để lập tàu; thực hiện công tác vệ sinh toa xe; cung cấp vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác an toàn như bình cứu hỏa,

cờ, đèn tín hiệu, chèn, pháo phòng vệ,...; phục vụ hành khách như chăn, ga, gối....

Để vận hành Công ty một cách có hiệu quả, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát rủi ro, Công ty đã ban hành quy trình vận hành về vận tải hành khách và vận tải hàng hóa như sau:

❖ **Về vận tải hành khách:**

Quy trình vận tải hành khách

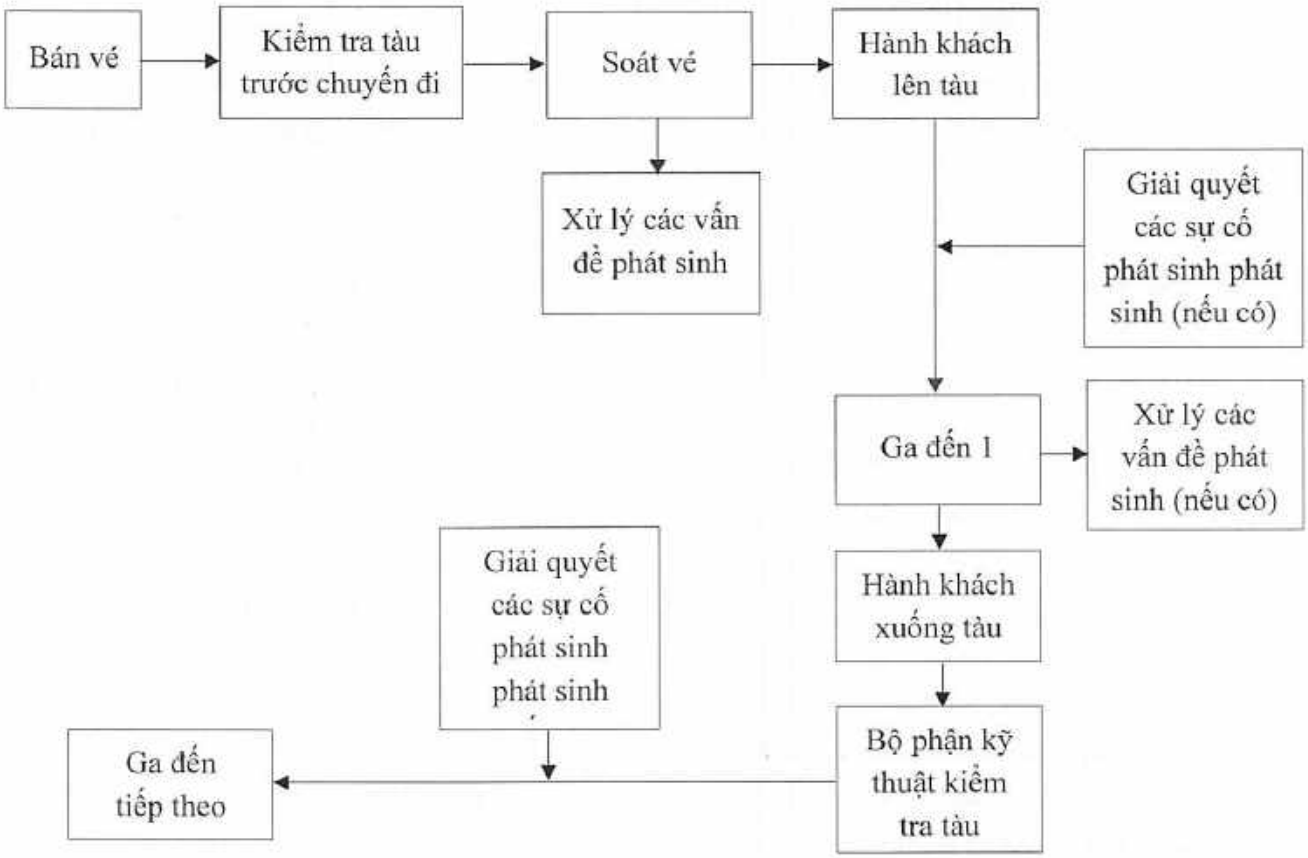

Quy trình các công việc thực hiện liên quan đến vận tải hành khách như sau:

- Bán vé cho khách hàng: Công ty thực hiện 2 phương thức bán vé: bán vé online (qua website, ứng dụng...) hoặc bán vé trực tiếp tại ga. Các quy định về loại vé, chiết khấu, hoàn/trả vé, hành lý và các quy định, chính sách liên quan khác khác khi đi tàu được Công ty niêm yết công khai trên website bán vé.
- Trước khi chở khách, tàu sẽ được kiểm tra kỹ thuật và vệ sinh theo quy định.
- Trước khi lên tàu, bộ phận soát vé sẽ kiểm tra vé và giấy tờ liên quan của hành khách theo quy định. Hành khách thực hiện ký gửi hành lý (nếu có). Khách hàng có vé và giấy tờ hợp lệ sẽ lên tàu. Các hành khách gặp vấn đề về vé, hành lý hoặc các vấn đề khác sẽ được chuyển đến bộ phận có liên quan giải quyết theo quy định.
- Trong quá trình tàu di chuyển, nếu phát sinh sự cố (tắc đường tàu, tai nạn...) thì các bộ phận có liên quan sẽ phối hợp để xử lý nhanh chóng theo quy định, đảm bảo tốt nhất an toàn cũng như lộ trình di chuyển của khách hàng.
- Tại các ga đến: hành khách xuống đúng ga của mình và nhận hành lý ký gửi (nếu có) theo

quy định. Đối với khách hàng xuống giữa chừng, Công ty sẽ có phương án giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo quy định. Các vấn đề phát sinh khác (nếu có) sẽ được các bộ phận có liên quan xử lý. Đồng thời, bộ phận kỹ thuật cũng sẽ kiểm tra lại tàu để đảm bảo an toàn cho tàu tiếp tục hành trình.

❖ **Về vận tải hàng hoá:**

Trình tự tác nghiệp 1 lô hàng đi

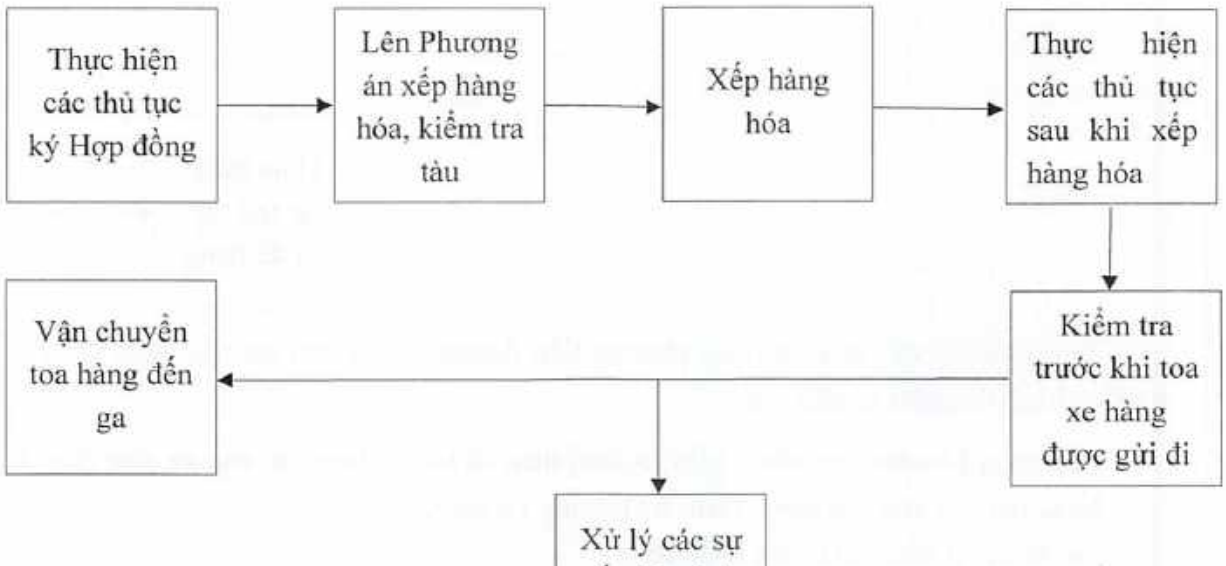

Khi nhận vận chuyển một lô hàng bằng phương tiện đường sắt, tại ga các bước công việc phải tiến hành theo thứ tự như sau:

- Khách hàng ký Hợp đồng với Công ty.
- Người gửi hàng gửi đề nghị cấp toa xe để nhân viên hóa vận làm bằng chứng xin xe.
- Người gửi hàng mang hàng đến ga để xếp, nhân viên hóa vận kiểm tra hàng hóa trước khi xếp hàng để xác định trọng lượng và phương pháp xếp hàng thực tế.
- Nhân viên hóa vận kiểm tra trạng thái kỹ thuật, vệ sinh toa xe khi cấp xe.
- Tổ chức xếp hàng lên toa, hướng dẫn kỹ thuật xếp và gia cố.
- Người gửi hàng viết "Tờ khai gửi hàng".
- Nhân viên hóa vận kiểm tra việc gia cố, niêm phong kẹp chì, tính cước, tạp phí, lập giấy tờ chuyên chở.
- Thanh toán cước phí, tạp phí với người gửi hàng.
- Sau khi làm xong thủ tục trên, chuyển hóa đơn gửi hàng và các giấy tờ liên quan đến lô hàng giao cho nhà ga.
- Vào sổ hàng đi, lập báo cáo hàng đi và vào sổ nộp tiền hóa vận.
- Tổ chức kiểm soát tải trọng đường sắt, đường bộ theo quy định.

Trình tự tác nghiệp 1 lô hàng đến

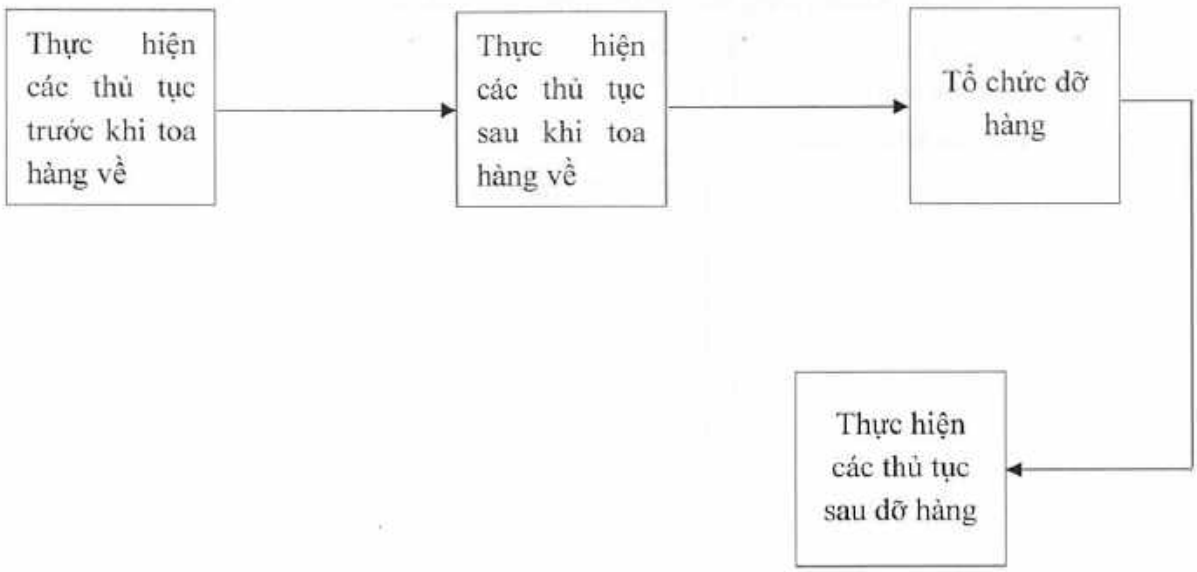

Khi một lô hàng vận chuyển bằng phương tiện đường sắt về đến ga, các bước công việc phải được tiến hành theo thứ tự như sau:

- Tiếp nhận hóa đơn gửi hàng, giấy tờ kèm theo và toa xe hàng do nhà ga giao cho. Kiểm tra, đối chiếu hóa đơn gửi hàng, kiểm tra thương vụ toa xe hàng.
- Báo tin hàng đến cho người nhận hàng.
- Làm kế hoạch với nhà ga dồn toa xe vào vị trí xếp dỡ.
- Vào sổ hàng đến và lập báo cáo hàng đến.
- Tính lại tiền cước, tạp phí, đọng toa và thanh toán với người nhận hàng (nếu có).
- Tổ chức dỡ hàng, hướng dẫn phương pháp dỡ hàng và giao liên 4 hóa đơn gửi hàng cho người nhận hàng.
- Bảo quản và giao hàng cho người nhận.
- Kiểm tra vệ sinh toa xe ngay sau khi dỡ hàng xong.
- Báo nhà ga dỡ hàng xong.
- Giải quyết các sự cố về thương vụ (nếu có).
- Tổ chức kiểm soát tải trọng đường sắt, đường bộ theo quy định.

9.1.3. Công nghệ áp dụng

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển ngành Đường sắt là một trong những ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức tại Hà Nội vào ngày 09/01/2024.

Thời gian qua, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tiến hành nhiều giải pháp quan trọng: chuyển đổi toàn bộ các quy trình nghiệp vụ của các khối sản xuất từ việc cập nhập dữ liệu thủ công sang dữ liệu số; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm như: lõi quản trị hàng hóa; hệ thống quản lý văn bản và điều hành Eoffice; áp dụng cơ báo điện tử; mở rộng và gia tăng các dịch vụ tiện ích; tăng cường mở rộng việc quảng bá, truyền thông, tương tác với khách hàng trên các nền

tảng số như: website, ứng dụng di động, mạng xã hội: Zalo, Facebook, Youtube...; nghiên cứu phát triển các phần mềm, tiện ích giá trị gia tăng trên các nền tảng dịch vụ của Tổng công ty như: nghiên cứu và thử nghiệm thành công ki-ốt bán vé tự động; ứng dụng mua sắm đặc sản vùng miền trên các đoàn tàu khách thông qua mã QRCode... Hiện tại, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã và đang tập trung vào việc nghiên cứu giải pháp xây dựng hệ thống mạng LAN nội bộ trên tàu nhằm tạo nền tảng cơ sở hạ tầng mạng cho các hệ thống, phần mềm dịch vụ đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Tình hình ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Hiện nay, Công ty đang ứng dụng nhiều công nghệ thông tin trong việc kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp như phần mềm lõi quản trị hàng hóa (do Công ty FPT thực hiện) để theo dõi quản lý toa xe, phần mềm bán vé...; Công nghệ tự động hóa như: Thiết bị kiểm tra tự động van LV3 GCH TXK...

- Đối với vận tải hành khách:
  - Ứng dụng công nghệ thông tin: Trong những năm qua ngành đường Đường sắt đã hợp tác với nhiều đối tác, từ việc thu hộ tiền bán vé đến việc trực tiếp phân phối (bán hộ) sản phẩm (vé bán) của Đường sắt đến từng khách hàng là hành khách đi tàu thông qua kết nối hàm API – trực tiếp đến hệ thống bán vé điện tử (BVĐT) của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; phát triển nhiều phương thức bán vé như việc bán vé theo đoàn, theo tập thể, khách hàng mua vé xa ngày đi tàu được giảm/chiết khấu cao hơn; việc chăm sóc khách hàng đi tàu thông qua việc phát hành thẻ vàng, thẻ bạc, khách hàng thân thiết... được tích hợp trên phần mềm BVĐT với nhiều công cụ hỗ trợ hoàn toàn tự động giúp việc quản trị, điều hành được tập trung thống nhất.
  - Ứng dụng sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội Zalo: Công ty đã xây dựng kênh chăm sóc khách hàng, kịp thời cung cấp những thông tin cần thiết như kế hoạch chạy tàu, các chính sách ưu đãi như giảm giá vé đối với hành khách đi tàu, thông báo tàu đi/đến muộn giờ... tăng lượng tương tác với khách hàng đi tàu.
  - Triển khai dịch vụ bán đặc sản vùng miền, suất ăn trên tàu phục vụ hành khách đi tàu thông qua việc đưa phần mềm quét QRCode để hành khách thuận lợi trong việc giao dịch lựa chọn sản phẩm, việc quảng bá các chính sách, ưu đãi của Công ty có nhiều lợi thế cả về không gian và thời gian.
- Đối với vận tải hàng hóa:

  Khách hàng sau khi gửi hàng có thể tra tìm thông tin về vị trí hiện tại đang ở khu vực nào trên mạng lưới của ngành Đường sắt, chức năng này được tích hợp trên phần mềm lõi quản trị vận tải hàng hóa của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Bên cạnh đó, việc xác định vị trí hiện tại của từng toa xe hàng ở từng khu ga tương đối chính xác trên mạng lưới của Đường sắt quốc gia.

Kế hoạch triển khai ứng dụng thêm công nghệ cho hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Đối với vận tải hành khách:
  - Triển khai dịch vụ cho hành khách đi tàu xem phim, ca nhạc miễn phí trên tàu.

- Triển khai Ki-ốt bán vé tự động tại các địa điểm công cộng, du lịch, các ga không tổ chức bán vé.
- Phát triển kênh Zalo thống nhất trong toàn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để việc chăm sóc khách hàng được thực hiện xuyên suốt từ sau khi khách hàng mua vé thành công cho đến khi hành khách kết thúc hành trình đi tàu

➢ Đối với vận tải hàng hóa: Công ty sẽ xây dựng sàn giao dịch vận tải hàng hóa nhằm:

- Giúp các Công ty vận tải Sài Gòn và Hà Nội sẽ đăng những khả năng vận chuyển mà còn dôi dư của các đoàn tàu hàng, qua đó kịp thông tin để khách hàng biết và đặt/lựa chọn dịch vụ vận chuyển.
- Tiếp nhận yêu cầu của khách hàng thật sự có nhu cầu vận chuyển hàng hóa trên mạng lưới của Đường sắt quốc gia. Sau đó, các Công ty vận tải chủ động liên hệ, trao đổi và thống nhất việc vận chuyển hàng hóa này.

9.1.4. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

➢ **Về vận tải hành khách:**

Công tác vận tải hành khách bằng đường sắt thực hiện xuyên suốt quanh năm, tuy nhiên có một số thời điểm chính như:

- Giai đoạn cao điểm phục hành khách đi lại trong dịp Tết Nguyên đán và du xuân hàng năm; dịp Lễ giỗ tổ Hùng Vương, Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam và quốc tế Lao động 30/4 và 01/5. Công ty đã phối hợp với các đơn vị tập trung tối đa phương tiện, vật tư, nhân lực, trang thiết bị để lập tàu vận chuyển hành khách. Giai đoạn này hành khách đi lại chủ yếu đi 01 chiều.
- Giai đoạn cao điểm hè: Giai đoạn này diễn ra khoảng từ cuối tháng 5 đến hết tháng 8 hàng năm. Đây là giai đoạn cao điểm dài nhất trong năm, phục vụ nhu cầu vận chuyển hành khách đi lại thường xuyên 02 chiều. Trong giai đoạn này, Công ty cũng tận dụng tối đa phương tiện, nhân lực, trang thiết bị để tổ chức chạy tàu phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách.
- Giai đoạn thấp điểm (sau Tết, sau hè): Giai đoạn này diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến đầu tháng 5 và đầu tháng 9 đến cuối năm (trừ một số ngày Lễ). Trong giai đoạn này, nhu cầu hành khách đi lại giảm hơn các giai đoạn cao điểm trước đó. Vì vậy, Công ty xây dựng điều chỉnh giảm số đoàn tàu chạy, tập trung đưa phương tiện vào sửa chữa để phục vụ cho các dịp cao điểm.

➢ **Về vận tải hàng hóa:**

Hệ thống đường sắt Quốc gia đi qua 34 tỉnh, thành phố từ Bắc đến Nam, gồm 5 tuyến chính với tổng chiều dài 3.143 Km (Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh 297 ga; Hà Nội - Hải Phòng 03 loại khổ đường; Hà Nội - Đồng Đăng khổ 1.000 mm chiếm 85%; Hà Nội - Lào Cai khổ đường 1.435 mm chiếm 06%; Hà Nội - Đông Anh - Quán Triều khổ đường 1.000 mm và 1.435 mm chiếm 09%). Tại từng vùng miền có các thế mạnh riêng như khu vực miền Bắc các mặt hàng chủ yếu tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất, công nghiệp...; Khu vực miền Trung chủ yếu các mặt hàng ngành nông nghiệp như lúa gạo, sắn, cà phê, hồ tiêu, nông sản ngành diêm nghiệp sản xuất muối; Khu vực miền Nam gồm các mặt hàng thuỷ sản, rau quả, cà phê, gạo,

dệt may, gỗ và sản phẩm gỗ, giày dép, điện tử,... lại là chủ đạo. Việc sản xuất canh tác và thu hoạch trên các miền thời gian là khác nhau nên việc vận chuyển hàng hoá bằng đường sắt mang tính chất mùa vụ cao.

9.1.5. Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của từng nhóm sản phẩm

- *Cơ cấu doanh thu thuần*

Cơ cấu doanh thu thuần của SRT

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng/2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu vận tải hành khách	902.448	58,07%	1.169.129	69,11%	827.399	76,51%
2. Doanh thu vận tải hàng hóa	541.017	34,82%	415.131	24,54%	187.303	17,32%
3. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	110.478	7,11%	107.427	6,35%	66.777	6.17%
DT thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.553.943**	**100%**	**1.691.687**	**100%**	**1.081.479**	**100%**

(Nguồn: SRT)

- *Cơ cấu lợi nhuận gộp*

Cơ cấu lợi nhuận gộp của SRT

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng/2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Lợi nhuận gộp hoạt động vận tải hành khách	103.932	60,21%	135.950	69,23%	96.964	73,85%
2. Lợi nhuận gộp hoạt động vận tải hàng hóa	58.051	33,63%	48.766	24,83%	25.940	19,75%
3. Lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ vận tải	10.633	6,16%	11.651	5,93%	8.403	6,40%
Tổng Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**172.616**	**100%**	**196.367**	**100%**	**131.307**	**100%**

(Nguồn: SRT)

9.2. Tài sản

Danh mục một số tài sản của SRT

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên tài sản	NGUYÊN GIÁ	Tại 31/122023		Tại 30/06/2024	
			KHẤU HAO	GTCL	KHẤU HAO	GTCL
1	Cần cẩu cứu viện đường sắt KIROW	30.297	30.297	-	30.297	-
2	Khách sạn FaiFo (phần mới) 50+89	23.902	21.147	2.754	21.418	2.484
3	Toa xe 81564 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	11.306	3.883	7.424	4.225	7.081
4	Toa xe 81565 CVPĐ (Dự án 30 toa xe khách 2016)	11.306	3.594	7.712	3.936	7.370
5	Toa xe CVPĐ 81568 (Dự án 30 toa xe khách 2017)	10.873	2.914	7.959	3.242	7.632
6	Toa xe CVPĐ 81569 (Dự án 30 toa xe khách 2017)	10.873	2.873	8.000	3.200	7.673
7	Toa xe 21592 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	3.412	6.827	3.722	6.517
8	Toa xe 21593 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	3.412	6.827	3.722	6.517
9	Toa xe 21594 BnL (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	3.255	6.984	3.565	6.674
10	Toa xe 21595 BnL (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.239	3.255	6.984	3.565	6.674
11	Toa xe 31480 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.493	6.679	3.801	6.371
12	Toa xe 31481 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.493	6.679	3.801	6.371
13	Toa xe 31482 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.493	6.679	3.801	6.371
14	Toa xe 31483 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.441	6.731	3.749	6.422
15	Toa xe 31484 (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.441	6.731	3.749	6.422
16	Toa xe 31485 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.286	6.886	3.593	6.578
17	Toa xe 31486 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.286	6.886	3.593	6.578
18	Toa xe 31487 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.286	6.886	3.593	6.578
19	Toa xe 31488 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.234	6.938	3.541	6.630
20	Toa xe 31489 Al (Dự án 30 toa xe khách 2016)	10.172	3.234	6.938	3.541	6.630
	Tổng cộng	**241.233**	**111.729**	**129.504**	**117.655**	**123.575**

(Nguồn: SRT)

9.3. Thị trường hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vận tải đường sắt, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động kinh doanh, đồng thời, toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

9.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

9.4.1. Về tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư:

Từ năm 2023 đến nay, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn chỉ thực hiện 01 dự án (Đầu tư mua mới 03 máy phát điện công suất 420-475 KVA với tổng mức đầu tư 5 tỷ đồng. Mục tiêu dự án là để bổ sung thay thế máy phát điện đã cũ trên tàu bị hư hỏng nặng để phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng các trang thiết bị trên tàu, thuận lợi cho kế hoạch vận dụng toa xe công vụ phát điện (CV-PĐ) vào các ram tàu tăng số lượng toa xe sau này và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trên tàu.

Hiện nay, dự án đã nghiệm thu kỹ thuật xong 03 máy phát điện, đang tổ chức lắp đặt lên 03 toa xe CV-FĐ và dự kiến trong tháng 5/2024 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng để phục vụ ngay chiến dịch vận tải Hè năm 2024.

Dự án sẽ mang lại thuận lợi cho kế hoạch vận dụng toa xe CV-PĐ vào các ram tàu tăng số lượng toa xe sau này, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trên tàu và tăng sản lượng doanh thu vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải.

9.4.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	
				Giá trị (Tr. VND)	Tỷ lệ (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 1-2*	*4 = 3/2*
1	**Doanh thu, thu nhập khác**	**1.708.313**	**1.575.755**	**132.559**	**8,41%**
	+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.691.687	1.553.943	137.744	8,86%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	155	1.188	(1.034)	-87,00%
	+ Thu nhập khác	16.472	20.624	(4.152)	-20,13%
2	**Chi phí**	**1.697.550**	**1.575.330**	**122.220**	**7,76%**
	+ Chi phí SXKD	1.653.947	1.527.452	126.495	8,28%
	- Giá vốn hàng bán	1.495.320	1.381.327	113.993	8,25%
	- Chi phí bán hàng	94.991	82.755	12.236	14,79%
	- Chi phí quản lý DN	63.636	63.370	267	0,42%
	+ Chi phí tài chính	40.997	42.272	(1.276)	-3,02%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	
				Giá trị (Tr. VNĐ)	Tỷ lệ (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 1-2*	*4 = 3/2*
	+ Chi phí khác	2.607	5.606	(3.000)	-53,50%
3	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**10.763**	**424**	**10.339**	**2436,08%**
4	**Lợi nhuận kế toán sau thuế**	**10.763**	**424**	**10.339**	**2436,08%**

(Nguồn: SRT)

Tổng doanh thu vận chuyển hành khách, hàng hóa, hành lý, doanh thu tài chính và thu nhập khác của Công ty năm 2023 đạt 1.708,3 tỷ đồng (tăng hơn so với năm 2022 là 132,5 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 8,4%) trong khi tổng chi phí năm 2023 là 1.697,5 tỷ đồng (cao hơn so với năm 2022 là 122,2 tỷ đồng, tương ứng 7,8%) dẫn tới việc lợi nhuận năm 2023 lãi 10,7 tỷ đồng (cao hơn so với năm 2022 là 10,3 tỷ đồng).

Ngoài những khoản tăng hoặc giảm theo tỷ lệ tăng, giảm doanh thu tương ứng thì tỷ lệ tăng doanh thu năm 2023 so với năm 2022 là: 8,4% là do Công ty đã có các biện pháp kiểm soát chi phí cùng những chính sách hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp của Chính phủ như Bộ Tài chính hỗ trợ giảm phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt 06 tháng cuối năm nên tỷ lệ tăng chi phí năm 2023 so với năm 2022 chỉ là: 7,8% thấp hơn tỷ lệ doanh thu cũng là nguyên nhân tạo ra lợi nhuận 10,7 tỷ đồng.

9.5. Các hợp đồng lớn của Công ty

Thông tin các hợp đồng lớn đang thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện của Công ty theo bảng dưới đây:

Thống kê các hợp đồng lớn của SRT

TT	Tên HĐ	Giá trị (VNĐ)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào, đầu ra
I	**Hợp đồng sản phẩm/ dịch vụ đầu vào**				
1	Hợp đồng số 02/2024/ĐSVN-VTSG ký ngày 20/5/2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	786.759.161.000	01/01/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan năm 2024
2	HĐ cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp VTĐS và doanh thu đại lý bán vé tàu hỏa số	53.251.244.000	03/06/2024	01/01/2024 đến 31/12/ 2024	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và

TT	Tên HĐ	Giá trị (VNĐ)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào, đầu ra
	03/HĐ-VTHN-VTSG ký ngày 03/06/2024				hoa hồng bán vé tàu hỏa
II	**Hợp đồng/sản phẩm dịch vụ đầu ra**				
1	HĐ cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp VTĐS và doanh thu đại lý bán vé tàu hỏa số 03/HĐ-VTHN-VTSG ký ngày 03/06/2024	65.730.559.000	03/06/2024	01/01/2024 đến 31/12/ 2024	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và hoa hồng bán vé tàu hỏa
2	Hợp đồng vận tải hàng hóa số: 01/VTHH-2024 ký ngày 12/12/2023 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển Hà Nam.	44.000.000.000	01/01/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến
3	Hợp đồng vận tải hàng hóa số: 02/VTHH-2024 ký ngày 12/12/2023 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn với Công ty CP TMDV Xuất nhập khẩu Vạn Thành Đạt	39.000.000.000	01/01/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến
4	Hợp đồng vận tải hàng hóa số: 03/VTHH-2024 ký ngày 12/12/2023 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ EZLIFE	39.000.000.000	01/01/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến
5	Hợp đồng vận tải hàng hóa số: 04/VTHH-2024 ký ngày 12/12/2023 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH Vận tải Thuận Việt	11.000.000.000	01/01/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển hàng nguyên toa, chuyên tuyến
6	Hợp đồng vận tải hàng	12.000.000.000	01/01/2024	01/01/2024	Vận chuyển

TT	Tên HĐ	Giá trị (VNĐ)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào, đầu ra
	hóa số: 05/VTHH-2024 ký ngày 12/12/2023 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH VT TM Vạn Thiên Phúc			đến 31/12/2024	hàng nguyên toa, chuyên tuyến
7	Hợp đồng số 139/VCKV-ĐSSG ký ngày 30/12/2022 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn với Công ty vận chuyển và Kho vận Bưu điện về việc vận chuyển hàng Bưu chính nguyên toa tàu khách Bắc Nam SE7/8 năm 2023 (Gia hạn đến hết 2024)	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền tính theo số lượng toa xe cho thuê quảng cáo	01/01/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Vận chuyển hàng nguyên toa, tàu khách
8	Hợp đồng cho thuê mặt bằng quảng cáo số 1809/SEN-VTSG giữa Công ty CP VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH Quảng cáo truyền thông SEN	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền tính theo số lượng toa xe cho thuê quảng cáo	18/9/2018	01/10/2018 đến 31/12/2029	Cho thuê toa xe để dán quảng cáo
9	Hợp đồng vận tải hành khách mua vé theo đoàn: + Số 08/VTHK-2023; + Số 02/VTHK-2024 giữa Công ty CP VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH Violette Trains Việt Nam	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền thu theo số vé bán theo ngày	01/11/2023 20/3/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Mua vé theo đoàn trên các đoàn tàu của Công ty
10	Hợp đồng vận tải hành khách mua vé theo đoàn: + Số 10/VTHK-2023; + Số 03/VTHK-2024 giữa Công ty CP VTĐS	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền thu theo số vé	01/11/2023 20/3/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Mua vé theo đoàn trên các đoàn tàu của Công ty

TT	Tên HĐ	Giá trị (VNĐ)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/dịch vụ đầu vào, đầu ra
	Sài Gòn với Công ty TNHH TM&DVDL Damitrans	bán theo ngày			
11	Hợp đồng vận tải hành khách mua vé theo đoàn: + Số 09/VTHK-2023; + Số 04/VTHK-2024 giữa Công ty CP VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH DVDL Đường sắt Sông Hồng	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền thu theo số vé bán theo ngày	01/11/2023 20/3/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Mua vé theo đoàn trên các đoàn tàu của Công ty
12	Hợp đồng vận tải hành khách mua vé theo đoàn: + Số 11/VTHK-2023; + Số 05/VTHK-2024 giữa Công ty CP VTĐS Sài Gòn với Công ty cổ phần VT&TM Livitrans	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền thu theo số vé bán theo ngày	22/11/2023 27/3/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Mua vé theo đoàn trên các đoàn tàu của Công ty
13	Hợp đồng vận tải hành khách mua vé theo đoàn: + Số 12/VTHK-2023; + Số 06/VTHK-2024 giữa Công ty CP VTĐS Sài Gòn với Công ty TNHH Dịch vụ Halotrains	Hợp đồng này mang tính nguyên tắc, không có giá trị cụ thể, số tiền thu theo số vé bán theo ngày	06/12/2023 20/3/2024	01/01/2024 đến 31/12/2024	Mua vé theo đoàn trên các đoàn tàu của Công ty

(Nguồn: SRT)

– Các hợp đồng đã ký kết và chưa thực hiện: Không có.

9.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Thông tin về các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty theo bảng dưới đây:

Thống kê các khách hàng lớn, nhà cung cấp lớn của SRT

TT	Tên khách hàng/ Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị GD/ Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ Dịch vụ
I	CÁC NHÀ CUNG CẤP LỚN				

TT	Tên khách hàng/ Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị GD/ Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ Dịch vụ
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	786.759.161.000	42,84%	Năm 2024	Phí điều hành GTVT đường sắt
2	Công ty cổ Phần Vận Tải Đường Sắt Hà Nội	61.799.000.000	3,65%	Năm 2023	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và hoa hồng bán vé tàu hỏa
3	Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Đường sắt	1.953.927.000	0,12%	Năm 2023	Phí DV cung cấp và sử dụng SPTN vận tải đường sắt
4	Công ty cổ Phần Tập Đoàn Dương Đông	25.593.820.875	1,51%	Năm 2023	Dầu Diesel
5	Công ty cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn	29.798.279.238	1,76%	Năm 2023	Dầu Diesel
6	Công ty TNHH TMDV Thép Khương Mai	1.980.333.000	0,12%	Năm 2023	Thép các loại
7	Công ty CP Sơn Đồng Nai	2.269.190.000	0,13%	Năm 2023	Sơn các loại
8	Công ty TNHH TM DV GTVT Thịnh Phát	5.161.146.000	0,31%	Năm 2023	Vật tư thiết bị đường sắt
9	Công ty TNHH Kỹ thuật - Dịch vụ STD&T	3.495.816.000	0,21%	Năm 2023	Vật tư phụ tùng Máy phát điện
10	Công ty TNHH SX TM Thanh Thủy	8.045.254.000	0,48%	Năm 2023	Cung cấp đồ vải trên tàu
11	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	244.391.295.360	43,93%	Quý 1/2024	Phí điều hành GTVT đường sắt
12	Công ty cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn	17.283.711.111	3,11%	Quý 1/2024	Dầu Diesel
13	Chi nhánh Khai thác Đường sắt Sài Gòn	5.289.893.090	0,95%	Quý 1/2024	Thuê mặt bằng ĐS
14	Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An	4.054.182.932	0,73%	Quý 1/2024	Sửa chữa toa xe lửa
15	Chi nhánh Toa xe hàng - Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội	4.119.740.092	0,74%	Quý 1/2024	Dầu Diesel
II	**CÁC KHÁCH HÀNG LỚN**				
1	Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Đường sắt	10.555.607.046	0,62%	Năm 2023	Phí DV cung cấp và sử dụng SPTN vận tải đường sắt

TT	Tên khách hàng/ Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị GD/ Doanh thu	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ Dịch vụ
2	Công ty cổ Phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	65.406.000.000	3,87%	Năm 2023	Cung cấp và sử dụng sản phẩm tác nghiệp vận tải đường sắt và hoa hồng bán vé tàu hỏa
3	Công ty TNHH Tập đoàn Thái Tuấn Logistic	8.410.862.742	0,50%	Năm 2023	Cước vận chuyển hàng hóa đường sắt
4	Công ty TNHH DV VC Hà Nam	46.530.717.780	2,75%	Năm 2023	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
5	Công ty TNHH VT Thương mại Vạn Thiên Phúc	7.998.230.200	0,47%	Năm 2023	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
6	Công ty TNHH TMDV EZ LIFE	39.683.893.340	2,35%	Năm 2023	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
7	Công ty CP dịch vụ Vận tải GN XD XNK Vạn Thành Đạt	45.709.483.490	2,70%	Năm 2023	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
8	Công ty TNHH vận tải An Việt Thái	7.816.380.200	0,46%	Năm 2023	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
9	Công ty TNHH du lịch Bãi Dài	2.015.000.000	0,12%	Năm 2023	Thuê toa xe và trông coi bảo quản toa xe
10	Công ty cổ phần Bến Thành ô tô	3.174.714.343	0,19%	Năm 2023	Hợp tác kinh doanh
11	Công ty TNHH DV VC Hà Nam	10.311.121.160	1,85%	Quý 1/2024	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
12	Công ty TNHH VT Thương mại Vạn Thiên Phúc	2.228.202.000	0,40%	Quý 1/2024	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
13	Công ty TNHH TMDV EZ LIFE	7.910.476.000	1,42%	Quý 1/2024	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt
14	Công ty TNHH vận tải An Việt Thái	1.633.744.040	0,29%	Quý 1/2024	Cước vận chuyển hàng hoá đường sắt

(Nguồn: SRT)

9.7. Vị thế của công ty trong ngành

Thị phần của Công ty trong thị trường liên quan trên lĩnh vực vận tải (bao gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không) tại Việt Nam:

- Thị phần vận tải hành khách của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn: Năm 2022, số lượt hành khách vận chuyển đạt 2.065 triệu HK, chiếm tỉ lệ 0,05% thị phần vận tải hành khách của toàn ngành Giao thông vận tải; Luân chuyển hành khách đạt 910 tỷ HK. KM, chiếm tỷ lệ 0,5% thị phần luân chuyển hành khách của toàn ngành Giao thông vận tải; Năm 2023, số lượt hành khách vận chuyển đạt 2.582 triệu HK, chiếm tỉ lệ 0,06% thị phần vận tải hành khách của toàn ngành Giao thông vận tải; Luân chuyển hành khách đạt 1.122 tỷ HK. KM, chiếm tỷ lệ 0,45% thị phần luân chuyển hành khách của toàn ngành Giao thông vận tải.
- Thị phần vận tải hàng hóa của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn: Năm 2022, sản lượng hàng hóa vận chuyển đạt 871 triệu tấn, chiếm tỉ lệ 0,04% thị phần vận tải hàng hóa của toàn ngành Giao thông vận tải; Luân chuyển hàng hóa đạt 1.171 tỷ Tấn. KM, chiếm tỷ lệ 0,52% thị phần luân chuyển hàng hóa của toàn ngành Giao thông vận tải; Năm 2023, sản lượng hàng hóa vận chuyển đạt 659 triệu Tấn, chiếm tỉ lệ 0,03% thị phần vận tải hàng hóa của toàn ngành Giao thông vận tải; Luân chuyển hàng hóa đạt 864 tỷ Tấn. KM, chiếm tỷ lệ 0,18% thị phần luân chuyển hàng hóa của toàn ngành Giao thông vận tải.

Thị phần vận tải hành khách so với toàn ngành GTVT

Năm	Đơn vị	Số lượt hành khách		Tỷ lệ % thị phần 2 Công ty VT ĐS trong ngành GTVT	
		Vận chuyển *(triệu HK)*	Luân chuyển *(tỷ HK.KM)*	HK	HK.KM
2022	Công ty VTĐS Hà Nội	2,475	0,730	0,06%	0,40%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	2,065	0,910	0,05%	0,50%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**4,540**	**1,640**	**0,11%**	**0,89%**
	Toàn ngành GTVT	**4.025**	**183,6**		
2023	Công ty VTĐS Hà Nội	3,531	1,087	0,08%	0,44%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	2,582	1,122	0,06%	0,45%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**6,113**	**2,209**	**0,13%**	**0,90%**
	Toàn ngành GTVT	**4.679,3**	**246,8**		

Thị phần vận tải Hàng hóa so với toàn ngành GTVT

Năm	Đơn vị	Sản lượng hàng hóa		Tỷ lệ % thị phần 2 Công ty VTĐS trong ngành GTVT	
		Vận chuyển *(triệu Tấn)*	Luân chuyển *(tỷ Tấn.KM)*	Tấn	Tấn.KM
2022	Công ty VTĐS Hà Nội	3,754	2,596	0,19%	1,16%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	0,871	1,171	0,04%	0,52%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**4,625**	**3,767**	**0,23%**	**1,69%**
	Toàn ngành GTVT	**1.974**	**223,4**		
2023	Công ty VTĐS Hà Nội	3,088	1,974	0,13%	0,40%
	Công ty VTĐS Sài Gòn	0,659	0,864	0,03%	0,18%
	Cộng 2 Công ty Đường sắt	**3,747**	**2,838**	**0,16%**	**0,58%**
	Toàn ngành GTVT	**2.344,3**	**489,7**		

Nguồn số liệu: *Niên giám Thống kê Năm 2022 và báo cáo tình hình KTXH quí 4 và cả năm 2023 của Tổng cục Thống kê; Báo cáo chính thức số liệu thực hiện vận tải năm 2022, 2023 của Công ty CP vận tải đường sắt Sài Gòn.*

9.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing là một trong những hoạt động được Công ty chú trọng trong những năm qua. Công ty áp dụng các hình thức để quảng bá hình ảnh cũng như đẩy mạnh doanh thu cho Công ty như sau:

- Cung cấp thông tin cho các nhà báo, phóng viên hoặc tham gia phỏng vấn trực tiếp, qua các ấn phẩm báo chí, tin, ảnh, phóng sự, truyền thanh, truyền hình hoặc phát thanh tại các nhà ga, trên tàu… về các chính sách, sản phẩm mới, tiện ích mới của Công ty;
- Gửi báo giá vận chuyển hành khách, hàng hóa đến các Công ty du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học, quân đội…;
- Tham gia các sự kiện, hội chợ du lịch để quảng bá các sản phẩm của Công ty;
- Gửi tin nhắn SMS để quảng cáo, chăm sóc khách hàng;
- Nhắn tin cho khách hàng thông qua Zalo và thường xuyên đăng bài, gửi tin nhắn cho hành khách về kế hoạch chạy tàu, chương trình khuyến mãi và chăm sóc khách hàng;
- Đăng bài trên trang Website "Saigonrailway.com.vn" và trang facebook "Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn – Saigonrailways" mà Công ty đang quản lý. Ngoài ra, Công ty còn đăng tin trên các trang của các đơn vị trực thuộc công ty như: các Chi nhánh Vận tải, Đoàn tiếp viên đường sắt Phương Nam, các hội nhóm của các đơn vị để cập nhật về lịch chạy tàu, giờ tàu, các chương trình khuyến mãi, giảm giá…;
- Thông qua các kênh bán vé hợp tác với Ngành đường sắt như trang bán vé www.dsvn.vn, www.vetau.com.vn, các ứng dụng Momo, ViettelPay, ZaloPay, VnPay, ứng dụng mua vé tàu trên thiết bị di động, các app ngân hàng, cổng thanh toán vé tàu để quảng bá về chính

sách giá vé, giờ tàu...;

- Công ty đã ký thỏa thuận hợp tác và thông qua Hiệp hội du lịch các Tỉnh, Thành phố (Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Đà Nẵng) để tăng cường quảng bá các sản phẩm đường sắt phục vụ du lịch nội địa đến với khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn tham gia liên kết kích cầu giữa nhiều Tỉnh Thành, các khu vực và các miền để thúc đẩy du lịch bằng đường sắt.

9.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Logo của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn:

Công ty thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước (luật sở hữu trí tuệ...) trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế thể hiện cụ thể trong Quy chế quản lý công tác sáng kiến hay các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Tuy nhiên, các sản phẩm của Công ty chưa thực hiện đăng ký Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế đối với bất kỳ một sản phẩm nào bởi các sản phẩm của Công ty đa phần chỉ phục vụ trong ngành đường sắt, chưa có ứng dụng cho các đơn vị ngoài ngành.

9.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng trưởng doanh thu, đội ngũ cán bộ của Công ty đã không ngừng nghiên cứu để đưa ra các chính sách để nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như đưa ra những sản phẩm mới để thu hút khách hàng, cụ thể như:

- Trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng hóa: Tạo thuận lợi cho chủ hàng, chỉ một đầu mối tiếp nhận, niêm yết công khai giá, trách nhiệm người vận chuyển, chất lượng dịch vụ, bổ sung các dịch vụ như đóng gói, kiểm đếm, bảo quản, giao nhận hàng, vận tải đa phương thức, thuê toa, chuyển, tuyến... Khai thác tối đa khối lượng vận tải hàng hóa tại các khu công nghiệp, nhà máy, cảng biển có kết nối với đường sắt quốc gia, tăng cường vận tải container, vận tải liên vận quốc tế và tích cực tham gia vào chuỗi logistics.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác để cải tạo, nâng cấp toa xe phát triển thêm nhiều sản phẩm mới.
- Triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng phương tiện và gia tăng các dịch vụ tiện ích phục vụ hành khách. Đồng thời đa dạng các dịch vụ cung cấp đến hành khách như phát triển loại hình du lịch gắn với trải nghiệm ẩm thực vùng miền.

9.11. Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Căn cứ Phụ lục IV của Luật đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, ngành nghề kinh doanh vận tải đường sắt thuộc danh mục ngành nghề, đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ngoài ra, theo Điều 49 Luật đường sắt năm 2017 số 06/2017/QH14 (hiệu lực ngày 01/7/2018) thì hoạt

động kinh doanh đường sắt là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/05/2018 về kinh doanh vận tải đường sắt thì doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải có đủ các điều kiện sau:

- Có bộ phận phụ trách công tác an toàn vận tải đường sắt.
- Có ít nhất 01 người phụ trách công tác an toàn có trình độ đại học về chuyên ngành vận tải đường sắt và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.
- Người được giao chịu trách nhiệm chính về quản lý kỹ thuật khai thác vận tải phải có trình độ đại học và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc về khai thác vận tải đường sắt.

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường sắt bao gồm kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và hàng hóa trên đường sắt, thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Hiện tại, Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Kết quả hoạt động kinh doanh

10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của SRT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	% tăng/giảm của 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% tăng/giảm của 2023 so với 2022 (%)	6 tháng/2024
1. Tổng giá trị tài sản	1.234.963	-8,69%	1.101.555	-10,80%	1.085.416
2. Doanh thu thuần	1.553.943	73,90%	1.691.687	8,86%	1.081.479
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-14.593	N/A	-3.102	N/A	31.972
4. Lợi nhuận khác	15.017	-46,24%	13.865	-7,67%	5.832
5. Lợi nhuận trước thuế	424	N/A	10.763	2.438,44%	37.805
6. Lợi nhuận sau thuế	424	N/A	10.763	2.438,44%	37.805
7. Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

▪ Một số chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của SRT

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng/2024	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Giá vốn hàng bán	1.381.327	88,89%	1.495.320	88,39%	950.172	87,87%
Chi phí tài chính, trong đó:	42.272	2,72%	40.997	2,42%	15.509	1,43%
Chi phí lãi vay	*42.272*	2,72%	*40.997*	*2,42%*	*15.509*	*1,43%*
Chi phí bán hàng	82.755	5,33%	94.991	5,62%	58.875	5,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.370	4,08%	63.636	3,76%	25.006	2,31%
Chi phí khác	5.606	0,36%	2.607	0,15%	5.043	0,47%
Tổng cộng	**1.575.330**	**101,38%**	**1.697.551**	**100,35%**	**1.054.605**	**97,53%**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

10.2.1. Thuận lợi

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong ba doanh nghiệp hiện nay trên cả nước kinh doanh lĩnh vực vận tải đường sắt, cụ thể là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 08 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có tiềm năng to lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt, đặc biệt là Công ty có lợi thế rất lớn trong vận tải hành khách, với đội ngũ Trưởng tàu, tiếp viên, nhân viên phục vụ trên tàu nhiệt tình thân thiện được trang bị kiến thức kỹ năng về giao tiếp và phục vụ khách hàng; nhiều toa xe khách mới được đầu tư có chất lượng cao; có chính sách giá vé linh hoạt từng thời điểm, từng đối tượng khách hàng, hệ thống bán vé điện tử tiện lợi và mạng lưới đại lý bán vé phát triển rộng khắp các địa phương trên cả nước; triển khai phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ phù hợp nhu cầu khách hàng lớn, liên kết với các hiệp hội du lịch, các công ty lữ hành, các doanh nghiệp với chính sách riêng biệt, đã đáp ứng nhu cầu, mang lại sự hài lòng cho khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty.

10.2.2. Khó khăn

Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được Nhà nước quan tâm đầu tư trong thời gian qua, tuy nhiên nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được như kỳ vọng, một số khu đoạn vẫn còn bị hạn chế dẫn đến việc chưa tận dụng tối đa chiều dài đoàn tàu, sức kéo đầu máy để tăng sản lượng doanh thu. Tình trạng xóc lắc vẫn xảy ra thường xuyên, cơ sở hạ tầng phục vụ hành khách dưới ga như phòng đợi tàu,

hệ thống trang thiết bị phục vụ hành khách chưa đầu tư đúng mức, một số ga vẫn chưa có phòng đợi tàu, mái che cho hành khách chờ tàu.

Giá vé hành khách trong một số thời điểm, một số cung chặng còn cao, chưa linh hoạt, khó cạnh tranh; thời gian vận chuyển dài; chất lượng phục vụ chưa đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Các giải pháp giảm giá chưa tác động mạnh đến thị trường, sức cạnh tranh còn thấp. Công tác tiếp thị đạt hiệu quả chưa cao, chưa mang tính chuyên nghiệp, dịch vụ vận tải hai đầu chậm phát triển; chưa giải quyết triệt để tình trạng dọng dỡ.

Từ năm 2022 đến nay, nhiều đoạn đường bộ cao tốc tiếp tục được hoàn thành và đưa vào khai thác, rút ngắn thời gian di chuyển bằng đường bộ, bên cạnh đó phương tiện vận tải đường bộ thời gian qua đã được đầu tư với trang thiết bị nội thất hiện đại, vì vậy một số lượng hành khách đã chuyển sang di chuyển bằng đường bộ hoặc ưu tiên sử dụng phương tiện cá nhân để di chuyển.

Một lượng lớn toa xe khách sử dụng lâu năm, chất lượng ngày càng xuống cấp nhưng thiếu vốn đầu tư, đóng mới và nâng cấp cải tạo toa xe khách, vì vậy khó nâng cao chất lượng phương tiện, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phục vụ hành khách, từ đó sẽ ảnh hưởng đến sản lượng hành khách đi tàu và doanh thu.

Tình hình địa chính trị trên thế giới còn tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn, diễn biến phức tạp làm cho giá nhiên liệu biến động liên tục ảnh hưởng đến việc xây dựng và điều hành giá vé, giá cước vận tải.

Suy thoái kinh tế có thể kéo dài sang năm 2024, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt.

Chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị phương tiện chưa có tính bền vững; kỹ năng phát hiện, xử lý sự cố trên đường của một số cá nhân còn hạn chế; công tác kiểm tra, đôn đốc việc sửa chữa, chỉnh bị, nghiệm thu chưa thực sự chặt chẽ; chất lượng vật tư đưa vào sửa chữa, chỉnh bị chưa thực sự ổn định. Điều kiện cơ sở vật chất, mặt bằng nhà xưởng phục vụ công tác sửa chữa, chỉnh bị, khám xét kỹ thuật còn hạn chế, đặc biệt khó khăn tập trung trong các đợt cao điểm vận tải.

Công tác tập kết xe hàng đến hạn sửa chữa định kỳ về đơn vị sửa chữa còn nhiều khó khăn, nhất là xe nằm ở phía Bắc đã ảnh hưởng đến sản xuất của đơn vị được giao sửa chữa toa xe.

Một số dự án nâng cấp cải tạo toa xe từ năm 2015-2017 chưa được bố trí nguồn vốn nên dẫn đến thiếu vốn lưu động phục vụ SXKD phải đi vay ngân hàng, tuy nhiên Công ty không có tài sản thế chấp nên gặp nhiều khó khăn khi đi vay, do đó phải nợ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phí điều hành giao thông đường sắt.

10.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, trường hợp không có cần nêu rõ.

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân sau:

- Tình hình chính trị trên thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường tác động lớn đến sự phát triển của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời làm cho giá nhiên liệu biến động liên tục ảnh hưởng đến việc xây dựng và điều hành giá vé, giá cước vận tải của Công ty.
- Các tai nạn, sự cố do nguyên nhân chủ quan, khách quan gây ách tắc đường sắt và gây thiệt hại không nhỏ cho Công ty. Tháng 4/2024 xảy ra sự cố sập hầm đường sắt Bãi Gió, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; đến tháng 5/2024 tiếp tục xảy ra sự cố sạt lở trong hầm đường sắt

Chí Thạnh (Km 1.168+700 tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh).

- Thiên tai (mưa bão, lũ lụt) gây ngập lụt, sạt lở tuyến đường sắt làm giao thông ngừng trệ, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải đường sắt.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

11.1.1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ của Công ty.

Báo cáo về vốn điều lệ của SRT

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Vốn điều lệ	503.100.000.000	503.100.000.000	503.100.000.000

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của SRT

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I. Vốn chủ sở hữu	**112.517**	**123.280**	**161.085**
Vốn góp của chủ sở hữu	503.100	503.100	503.100
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	1.606	1.606	1.607
LNST chưa phân phối	(392.189)	(381.426)	(343.621)
II. Nợ phải trả	**1.122.446**	**978.274**	**924.331**
- Nợ ngắn hạn	709.118	607.539	575.085
- Nợ dài hạn	413.328	370.735	349.246
Tổng nguồn vốn kinh doanh	**1.234.963**	**1.101.554**	**1.085.416**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của SRT

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	125.529	83.212	85.186
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	78.233	58.711	87.399

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Hàng tồn kho	67.381	64.502	64.348
Tài sản ngắn hạn khác	3.649	4.164	8.256
Các khoản phải thu dài hạn	144	167	167
Tài sản cố định	930.907	856.906	808.262
Bất động sản đầu tư	5.460	4.413	3.889
Tài sản dở dang dài hạn	2.315	3.334	14.654
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	21.345	26.146	13.255
Tổng cộng	**1.234.963**	**1.101.555**	**1.085.416**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

11.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn luỹ kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian trích khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình của SRT

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 8
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4
Tài sản cố định vô hình	
Phần mềm	4 - 6

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của SRT

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Tình hình tài sản của SRT tại ngày 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	**TSCĐ hữu hình**	**2.586.015**	**856.906**	**33,14%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25.657	3.253	12,68%
2	Máy móc, thiết bị	119.591	30.673	25,65%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.439.070	822.981	33,74%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.697	0	0%
II	**TSCĐ vô hình**	**386**	**0**	**0%**

STT	Tiêu chí	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	**TSCĐ hữu hình**	**2.586.015**	**856.906**	**33,14%**
1	Phần mềm máy tính	386	0	0%
TỔNG CỘNG I + II		**2.586.401**	**856.906**	**33,14%**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của SRT)

Tình hình tài sản của SRT tại ngày 30/06/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	**TSCĐ hữu hình**	**2.586.015**	**808.262**	**31,26%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25.657	2.500	9,74%
2	Máy móc, thiết bị	119.591	26.354	22,04%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.439.070	779.408	31,96%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.697	0	0%
II	**TSCĐ vô hình**	**386**	**0**	**0%**
1	Phần mềm máy tính	386	0	0%
TỔNG CỘNG I + II		**2.586.401**	**808.262**	**31,25%**

(Nguồn: BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

11.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động SRT

Thời gian	Lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)
Năm 2022	9.920.000
Năm 2023	11.779.000

Nguồn: SRT

Hiện tại, Công ty chưa có thông tin để so sánh mức lương bình quân của người lao động của SRT với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

11.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của SRT qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tổng số nợ phải thu	78.377	58.878	87.566
Tổng số nợ phải trả	1.122.446	978.274	924.331

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

11.1.5. Các khoản phải thu

– Về các khoản phải thu:

Tình hình các khoản phải thu của SRT qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**78.233**	**58.711**	**87.399**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	61.004	61.702	60.786
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.961	7.280	10.970
3	Phải thu ngắn hạn khác	26.667	27.900	53.814
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.400)	(38.171)	(38.171)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**144**	**167**	**167**
1	Phải thu dài hạn khác	144	167	167
	Tổng cộng	**78.377**	**58.878**	**87.566**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

– Về các khoản phải thu khó đòi của Công ty:

Tình hình các khoản phải thu khó đòi của SRT

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đối tượng	31/12/2022			31/12/2023			30/06/2024		
		Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số dư công nợ	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Đường sắt Đông Dương	35.348	(14.400)	0	37.039	(34.653)	2.387	35.809	(34.653)	1.156
2	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Bình Minh	3.521	0	0	3.518	(3.518)	0	3.518	(3.518)	0
	Tổng cộng	**38.869**	**(14.400)**	**0**	**40.557**	**(38.171)**	**2.387**	**39.327**	**(38.171)**	**1.156**

(Nguồn: SRT)

Nguyên nhân dẫn đến các khoản nợ khó đòi đối với:

– Công ty CP Đầu tư Thương Mại Đường sắt Đông Dương:

Công ty CP VTĐS Sài Gòn cho Công ty CP Đầu tư Thương Mại Đường sắt Đông Dương (Công ty Đông Dương) thuê mặt bằng tại Khách sạn Faifo ở 200, 200A Hải Phòng, phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo Hợp đồng số 2178/2015/VTSG-ĐSĐD 24/12/2015. Từ năm 2016 đến 2018, Công ty Đông Dương thanh toán đầy đủ công nợ gồm tiền tiền thuê mặt bằng và tiền thuê đất cho Công ty CP VTĐS Sài Gòn.

Năm 2019, UBND Thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/06/2019 phê duyệt điều chỉnh đơn giá đất làm cho tiền thuê đất tại địa chỉ này tăng lên bất thường (gấp 6 đến 8 lần). Với mức tăng này cùng với các vướng mắc về thủ tục xây dựng, quy hoạch, Công ty Đông Dương đã đề nghị Công ty CP VTĐS Sài Gòn phối hợp kiến nghị địa phương xem xét lại đơn giá đất cũng như đơn giá cho thuê đất tại 02 khu đất này. Từ năm 2019 đến nay, Công ty VTĐS Sài Gòn đã rất nhiều lần gửi văn bản đề nghị Sở Tài Nguyên – Môi trường và UBND Thành phố Đà Nẵng xem xét điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho phù hợp với điều kiện thực tế của 02 khu đất này.

Ngày 30/12/2021, UBND thành phố Đà Nẵng mới ban hành Quyết định số 4327/QĐ-UBND quy định giá đất tại khu đất số 200 và 200A đường Hải Phòng, có điều chỉnh giảm tiền thuê đất nhưng chỉ áp dụng từ tháng 06/2020, nghĩa là từ tháng 09/2018 đến hết tháng 05/2020 (21 tháng), Công ty vẫn chịu tiền thuê đất đã tăng cao, không được điều chỉnh. Công ty vẫn đang tiếp tục gửi văn bản đề nghị điều chỉnh lại đơn giá thuê đất giai đoạn từ tháng 09/2018 đến hết tháng 05/2020 nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Từ khi đơn giá thuê đất tại địa chỉ này tăng lên thì Công ty Đông Dương đã không thực hiện thanh toán theo hợp đồng nữa với lý do không chấp nhận tiền thuê đất tăng cao bất thường cũng như không được phê duyệt, cho phép sửa chữa, khôi phục. Công ty đã mời Công ty Đông Dương làm việc giải quyết công nợ nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Hiện, hai bên đang đàm phán để chấm dứt Hợp đồng. Theo quy định, Công ty VTĐS Sài Gòn đã thực hiện trích lập dự phòng Phải thu khó đòi số tiền nợ của Công ty Đông Dương đến 30/06/2024 là 34.652.576.593 đồng.

– Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất Động sản Bình Minh:

Hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết ngày 01/04/2020 giữa Công ty VTĐS Sài Gòn và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất Động sản Bình Minh (Công ty Bình Minh) tại địa điểm 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Công ty Bình Minh đã thanh toán tiền tiền thuê đầy đủ của năm 2020 và năm 2021. Đến năm 2022, Công ty Bình Minh trình bày do ảnh hưởng của dịch Covid, Công ty Bình Minh cũng gặp khó khăn về tài chính nên không trả hết công nợ của năm 2022 mà còn nợ Công ty số tiền là 3.518.238.828 đồng. Công ty CP VTĐS Sài Gòn đã làm việc nhiều lần với Công ty Bình Minh yêu cầu thanh toán hết công nợ. Sau đó, Công ty Bình Minh cũng đã có văn bản cam kết phân kỳ thanh toán nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho Công ty. Hai bên đã chấm dứt Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại thời điểm 31/12/2022. Theo quy định, Công ty cũng đã thực hiện trích lập dự phòng

Phải thu khó đòi số tiền nợ của Công ty Bình Minh đến 30/06/2024 là 3.518.238.828 đồng.

11.1.6. Các khoản phải trả

Tình hình các khoản phải trả của SRT qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	**Nợ ngắn hạn**	**709.118**	**607.539**	**575.085**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	330.877	254.105	245.267
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.244	8.200	7.655
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.428	28.834	42.746
4	Phải trả người lao động	70.057	96.315	108.007
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.182	7.496	18.082
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	161.518	156.913	88.695
7	Phải trả ngắn hạn khác	32.767	12.644	21.574
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	63.004	43.004	43.004
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	41	28	55
II	**Nợ dài hạn**	**413.327**	**370.735**	**349.246**
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
3	Chi phí phải trả dài hạn	-	151	144
4	Phải trả dài hạn khác	1.663	1.924	1.944
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	411.648	368.644	347.142
6	Dự phòng phải trả dài hạn	16	16	16
Tổng cộng		**1.122.446**	**978.274**	**924.331**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

- Tình hình thanh toán các khoản nợ:

  + Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc của các khoản nợ.

  + Công ty không vi phạm các điều khoản trong hợp đồng/cam kết.

11.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 30/06/2024, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của SRT tại các thời điểm như sau:

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1. Thuế giá trị gia tăng	3.496	4.947	8.095
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
3. Thuế thu nhập cá nhân	115	128	160
5. Thuế nhà đất và tiền thuê đất	23.119	19.727	17.473
6. Phí, lệ phí	3.697	4.032	17.018

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tổng cộng	**30.427**	**28.834**	**42.746**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

11.1.8. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Thống kê các quỹ của SRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.606	1.606	1.606
Tổng cộng	**1.606**	**1.606**	**1.606**

(Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 được soát xét của SRT)

11.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của SRT

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/NNH)	Lần	0,39	0,354
+ Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – HTK)/NNH)	Lần	0,29	0,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,91	0,89
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	9,98	7,94
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq)	Lần	18,63	22,68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,26	1,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,03	0,64
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,38	9,13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,03	0,92

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,94)	(0,18)
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	8	214

(Nguồn: Số liệu tính toán từ BCTC năm 2023 được kiểm toán của SRT)

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

12.1. Đối với BCTC năm 2023 đã được kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 2074/24/BCKT/AUD-VVALUES ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến như sau:

"Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại mục VIII.6 – Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và thông báo số 14/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ đã nhất trí thông qua chủ trương hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, phương án cụ thể và hình thức hợp nhất chưa được ban hành nên Báo cáo tài chính tổng hợp vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này."

12.2. Đối với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024:

Theo Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 840/2024/UHY-BCSX ngày 16 tháng 08 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến như sau:

*"**Kết luận của Kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn tại ngày 30/06/2024, cũng như kết quả kinh doanh tổng hợp

giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số IV.2 – Giả định hoạt động liên tục thuộc phần Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại đó trình bày thông tin về: (i) Giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty; và (ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2024 và Thông báo số 14/TB-VPCP của Chính phủ ban hành ngày 12/01/2022, Văn bản số 303/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/04/2022 đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không liên quan đến kết luận soát xét của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty được soát xét bởi Công ty kiểm toán khác với kết luận chấp nhận toàn phần theo Báo cáo soát xét số 2416/23/BCKT/AUD-VVALUES ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp thuận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán số 2074/24/BCKT/AUD-VVALUES ngày 12/03/2024."

13. Thông tin về cổ đông lớn

13.1. Cổ đông tổ chức: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

1) Tên:	**Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**
2) Năm thành lập:	2003
3) Số Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 01/11/2023
4) Địa chỉ trụ sở chính:	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
5) Vốn điều lệ:	3.250.000.000.000 đồng
6) Người đại diện theo pháp luật:	**Ông Hoàng Gia Khánh – Tổng Giám đốc**
7) Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành (tên, chức vụ):	▪ Ông Đào Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT SRT Số lượng cổ phần ủy quyền: 25.652.060 cổ phần, tương ứng 50,988% vốn điều lệ của SRT. ▪ Ông Thái Văn Truyền – TV HĐQT, TGĐ SRT Số lượng cổ phần ủy quyền: 13.812.648 cổ phần, tương ứng 27,455%

	vốn điều lệ của SRT.

8) Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn (CĐL) và người có liên quan:

Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (VNR)	- Số lượng: 39.464.708 cổ phần - Tỷ lệ: 78,44%	- Số lượng: 39.464.708 cổ phần - Tỷ lệ: 78,44%
Người có liên quan của VNR:		
Ông Đào Anh Tuấn	- Số lượng: 7.100 cổ phần - Tỷ lệ: 0,014%	- Số lượng: 7.100 cổ phần - Tỷ lệ: 0,014%
Ông Thái Văn Truyền	- Số lượng: 5.366 cổ phần - Tỷ lệ: 0,01%	- Số lượng: 5.366 cổ phần - Tỷ lệ: 0,01%

9) Lợi ích liên quan đối với Công ty:

	2022	2023
9.1. Thù lao, tiền lương	Không có	Không có
9.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá…)	Không có	Không có

9.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VNR với:

- SRT	- Hợp đồng số 02/2024/ĐSVN-VTSG ký ngày 20/5/2024 về việc Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan năm 2024 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. + Loại giao dịch: Dịch vụ + Giá trị hợp đồng: 786.759.161.000 đồng. - Cấp có thẩm quyền chấp thuận: Công văn số 681/VTSG-HĐQT ngày 17/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2024 (theo Tờ trình số 652/TTr-VTSG ngày 13/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn).

- Công ty con/Công ty do SRT nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty, nêu các thông tin sau:

1. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội với SRT: cùng công ty mẹ.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội với SRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (công ty mẹ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn) đang sở hữu 73.352.196 cổ phần, chiếm 91,62% vốn điều lệ của HRT.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

2. Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (RAT).

- Hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp: kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa đường sắt.
- Mối quan hệ của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt với SRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cùng nắm giữ cổ phần.
- Mối quan hệ giữa những người có liên quan của Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt với SRT: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là Công ty mẹ của SRT) đang sở hữu 1.092.644 cổ phần, chiếm 18,45% vốn điều lệ của RAT.

  Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan.

13.2. Cổ đông cá nhân:

1) Tên:	**Vũ Đức Tâm**
2) Năm sinh:	1990
3) Quốc tịch:	Việt Nam
4) Địa chỉ:	40/19 Xuân Thủy, Thảo Điền, Q.2, TP.HCM

5) Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn (CĐL) và người có liên quan:

Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
Vũ Đức Tâm	- Số lượng: 6.587.393 cổ phần	- Số lượng: 6.587.393 cổ phần

	- Tỷ lệ: 13,09%	- Tỷ lệ: 13,09%
Người có liên quan của ông Vũ Đức Tâm: không có		
6) Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có		
7) Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cổ đông lớn với công ty: không có		

14. Thông tin về thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ, Kế toán trưởng của SRT

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	**Hội đồng quản trị**	
1	Đào Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT
3	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HĐQT
II	**Ban kiểm soát**	
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Bắc Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát
III	**Ban Tổng Giám đốc**	
1	Thái Văn Truyền	Tổng Giám đốc
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng Giám đốc
3	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc
IV	**Kế toán trưởng**	
1	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Kế toán trưởng

14.1. Thành viên Hội đồng quản trị

14.1.1. Ông Đào Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT

1. Tên:	**ĐÀO ANH TUẤN**
2. Ngày sinh:	30/09/1972
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	12/12
5. Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Giao thông vận tải. Kỹ sư Kinh tế - Khai thác vận tải đường sắt.
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1994 đến 03/1997	Ga Sóng Thần	Trực ban chạy tàu, cán sự LĐTL
Từ 04/1997 đến 11/2006	Công ty VTKHĐS Sài Gòn	Chuyên viên P.TCCB-LĐ
Từ 12/2006 đến 12/2009	Xí nghiệp VTĐS Sài Gòn	Phó Giám đốc
Từ 01/2010 đến 05/2012	Công ty VTKHĐS Sài Gòn	Trưởng phòng Tổng hợp
Từ 06/2012 đến 12/2014	Xí nghiệp VTĐS Sài Gòn	Giám đốc
Từ 01/2015 đến 11/2015	Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Thành viên HĐTV; Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Đoàn tiếp viên Đường sắt Phương Nam
Từ 12/2015 đến 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc
Từ 02/2016 đến 01/2022	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Từ 02/2022 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	7.100	0,014%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	25.652.060	50,99%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:		
Tên	**SCLP sở hữu**	**Tỷ lệ**
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	25.652.060	50,99%
Đào Kim Bích	1.000	0,002%
Đào Hùng Ngọc	2.500	0,005%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát

hành:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Kim Bích	Chị	Không	1.000	0,002%
2	Đào Hùng Ngọc	Anh	Không	2.500	0,005%

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2022	Năm 2023
10.1. Thù lao, tiền lương	293.000.000 đồng	350.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không	Tiền thưởng: Không

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đào Anh Tuấn với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đào Anh Tuấn với Công ty:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Hợp đồng số 02/2024/ĐSVN-VTSG	786.759.161.000	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan năm 2024	Công văn số 681/VTSG-HĐQT ngày 17/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2024 (theo Tờ trình số 652/TTr-VTSG ngày 13/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn).

11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

12. Lợi ích liên quan của ông Đào Anh Tuấn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.

14.1.2. Ông Thái Văn Truyền - Thành viên HĐQT

1. Tên:	**THÁI VĂN TRUYỀN**
2. Ngày sinh:	16/07/1975
3. Quốc tịch:	Việt Nam

4. Trình độ học vấn:	12/12
5. Năng lực chuyên môn:	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải. Kỹ sư Vận tải và kinh tế đường sắt.

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 05/1998 đến 04/2001	Ga Mương Mán - Hạt vận chuyển Đường sắt Sài Gòn	Trực ban chạy tàu
Từ 05/2001 đến 03/2004	Phòng vận chuyển Xí nghiệp LHVTĐS KV3	Điều độ chạy tàu
Từ 04/2004 đến 06/2004	Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ vận tải - Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	Chuyên viên
Từ 07/2004 đến 07/2007	Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	Cán bộ Đoàn chuyên trách, Phó Bí thư Đoàn thanh niên
Từ 08/2007 đến 03/2010	Ga Sài Gòn - Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật - An toàn Vận tải
Từ 04/2010 đến 12/2014	Ga Sài Gòn - Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	Uỷ viên BCH Đảng bộ, Phó Trưởng ga
Từ 01/2015 đến 11/2015	Đoàn TVĐS Phương Nam - Công ty TNHH MTV VTĐS Sài Gòn	Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Công đoàn
Từ 12/2015 đến 01/2016	Đoàn TVĐS Phương Nam - Công ty TNHH MTV VTĐS Sài Gòn	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
Từ 02/2016 đến 03/2019	Đoàn TVĐS Phương Nam - Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
Từ 04/2019 đến 04/2020	Đoàn TVĐS Phương Nam - Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ, TV.HĐQT Công ty; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
Từ 05/2020 đến 06/2020	Đoàn TVĐS Phương Nam - Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Bí thư, CN UBKT Đảng ủy, TV.HĐQT Công ty; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
Từ 07/2020 đến 15/11/2020	Đoàn TVĐS Phương Nam - Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ TCT; Phó Bí thư, CN UBKT Đảng ủy, TV.HĐQT Công ty
Từ 16/11/2020 đến	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ TCT;

11/2021		Phó Bí thư, CN UBKT Đảng ủy, TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2021 đến 01/2022	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ TCT, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty; Phó Bí thư, CN UBKT Đảng ủy, TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc
Từ 02/2022 đến 05/2022	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ TCT, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty; Phó Bí thư, CN UBKT Đảng ủy, TV HĐQT, Tổng Giám đốc
Từ 06/2022 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	UV. BCH Đảng bộ TCT, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty; Phó Bí thư Đảng ủy, TV.HĐQT, Tổng Giám đốc.

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	5.366	0,011%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	13.812.648	27,46%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	39.464.708	78,44%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ của SRT		39.464.708	78,44%

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2022	Năm 2023
10.1. Thù lao, tiền lương	239.100.000 đồng	282.900.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Tiền thưởng: Không.	Tiền thưởng: Không.

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Thái Văn Truyền với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Thái Văn Truyền. với Công ty:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Hợp đồng số 02/2024/ĐSVN-VTSG	786.759.161.000	Cung cấp dịch vụ điều hành giao thông đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan năm 2024	Công văn số 681./VTSG-HĐQT ngày 17/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký hợp đồng Điều hành giao thông đường sắt năm 2024 (theo Tờ trình số 652/TTr-VTSG ngày 13/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn).

11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

12. Lợi ích liên quan của Ông Thái Văn Truyền tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.

14.1.3. Ông Đỗ Đình Dược – Thành viên HĐQT

1. Tên:	**ĐỖ ĐÌNH DƯỢC**
2. Ngày sinh:	14/10/1963
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	10/10
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải sắt

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2015 đến 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn	TV.HĐTV kiêm Phó TGĐ – Giám đốc CN VTĐS Sóng Thần
Từ 02/2016 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	TV.HĐQT kiêm Phó TGĐ

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1987 đến 1989	Công ty XNK Châu Thành, Đồng Tháp	Nhân viên kế toán
Từ 1990 đến 1991	Nông trường liên doanh trồn tiêu xuất khẩu, Xuyên Mộc, Đồng Nai	Kế toán trưởng
Từ 1992 đến 05/1997	Trạm Vận tải Sài Gòn	Nhân viên giao nhận hàng hóa
Từ 06/1997 đến 02/2002	Trung tâm DV và KDTH cơ quan Liên hợp đường sắt	Trưởng đại diện
Từ 03/2002 đến 07/2003	Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt	Trạm trưởng Trạm Sóng Thần
Từ 08/2003 đến 10/2005	Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt	Trưởng VP đại diện Miền Nam
Từ 11/2005 đến 12/2014	Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt	Phó Tổng giám đốc

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Quang Hòa	Em	Phó GĐ CN VTĐS Sài Gòn	0	0%

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2022	**Năm 2023**
10.1. Thù lao, tiền lương	242.000.000 đồng	278.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không	Tiền thưởng: Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Đình Dược với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đỗ Đình Dược với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của ông Đỗ Đình Dược tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.		

14.1.4. Ông Nguyễn Văn Khiên - Thành viên HĐQT

1. Tên:	**NGUYỄN VĂN KHIÊN**	
2. Ngày sinh:	20/05/1966	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	10/10	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư đầu máy Diesel.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 04/2014 đến 11/2015	Công ty VTĐS Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc
Từ 07/2021 đến 07/2022	Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn	Giúp việc cho HĐQT Công ty
Từ 07/2022 đến nay	Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 11/1989 đến 11/1991	Xí nghiệp Tàu thuyền Nam Hà, Nam Định	Kỹ sư, thợ máy
Từ 12/1991 đến 10/2003	Xí nghiệp Đầu máy Hà Lào	Kỹ sư, kỹ thuật viên
Từ 11/2003 đến 05/2008	Ban ĐMTX, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư, chuyên viên chính
Từ 6/2008 đến 03/2012	Phòng KT - Liên hiệp Sức kéo Đường sắt	Trưởng phòng
Từ 04/2012 đến 03/2014	Liên hiệp Sức kéo Đường sắt, Đường	Phó Tổng giám đốc

	sắt VN	
Từ 12/2015 đến 06/2021	Công ty CP Xe lửa Dĩ An	Thành viên HĐQT, Giám đốc

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2022	**Năm 2023**
10.1. Thù lao, tiền lương	112.800.000 đồng (6 tháng)	254.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không	Tiền thưởng: Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Văn Khiên với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Nguyễn Văn Khiên với Công ty: Không có		

11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

12. Lợi ích liên quan của ông Nguyễn Văn Khiên tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.

14.2. Thành viên Ban kiểm soát

14.2.1. Ông Vũ Đình Điệp - Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tên:	**VŨ ĐÌNH ĐIỆP**
2. Ngày sinh:	03/10/1970
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	12/12
5. Năng lực chuyên môn:	+ Kỹ sư Vận tải đường sắt. + Cử nhân kế toán.

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1992 đến 10/1997	Ga Tháp Chàm, XN VTĐS Thuận Hải	Trực ban
Từ 11/1997 đến 06/2004	Xí nghiệp VTĐS Thuận Hải	Kế toán trưởng, Bí thư Đoàn cơ sở
Từ 07/2004 đến 12/2014	Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ 01/2015 đến 01/2016	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ 02/2016 đến 06/2017	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ 07/2017 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Trưởng ban Kiểm soát

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	2.000	0,04%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2022	Năm 2023
10.1. Thù lao, tiền lương	225.600.000 đồng	260.800.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không.	Tiền thưởng: Không.
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Vũ Đình Điệp với Công ty: Không có		

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Vũ Đình Điệp với Công ty: Không có
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
12. Lợi ích liên quan của Ông Vũ Đình Điệp tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.

14.2.2. Ông Trần Bắc Hà - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tên:	**TRẦN BẮC HÀ**
2. Ngày sinh:	19/05/1971
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	12/12
5. Năng lực chuyên môn:	+ Kỹ sư Kinh tế Vận tải. + Cử nhân kế toán.

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1989 đến 04/2004	Xí nghiệp TXSG thuộc Liên hiệp ĐSKV III	Nhân viên
Từ 05/2004 đến 01/2009	Xí nghiệp TXSG thuộc Công ty VTHK Đường sắt Sài Gòn	Trưởng tàu
Từ 02/2009 đến 07/2009	Phòng TCKT-KT thuộc Công ty VTHK ĐS Sài Gòn	Chuyên viên
Từ 08/2009 đến 05/2012	Phòng KH-TK thuộc Công ty VTHK ĐS Sài Gòn	Chuyên viên
Từ 06/2012 đến 12/2014	Phòng TCKT-KT thuộc Công ty VTHK ĐS Sài Gòn	Chuyên viên
Từ 01/2015 đến 01/2016	Phòng TC-KT thuộc Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Chuyên viên
Từ 02/2016 đến 08/2017	Phòng TC-KT thuộc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Chuyên viên
Từ 09/2017 đến 26/04/2021	Phòng AT-BVANQP thuộc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng
27/04/2021 đến nay	Phòng AT-BVANQP thuộc Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	TV.BKS Công ty; Phó Trưởng phòng

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ	0	0%

chức phát hành của cá nhân	-	-
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2022	**Năm 2023**
10.1. Thù lao, tiền lương	22.000.000 đồng	24.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không	Tiền thưởng: Không
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Trần Bắc Hà với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Trần Bắc Hà với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của Ông Trần Bắc Hà tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.		

14.2.3. Bà Bùi Thị Hải Yến - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tên:	**BÙI THỊ HẢI YẾN**
2. Ngày sinh:	02/10/1972
3. Quốc tịch:	Việt Nam
4. Trình độ học vấn:	12/12
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế.

6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1993 đến 07/2007	Phòng TC-KT, Công ty Quản lý Cầu đường Thuận Hải	Nhân viên
Từ 08/2007 đến 10/2008	Phòng TC-KT, Xí nghiệp DVVT&KDTH ĐS Sài Gòn	Nhân viên
Từ 11/2008 đến 12/2014	Phòng TC-KT, Xí nghiệp DVVT&KDTH ĐS Sài Gòn	Phó Trưởng phòng
Từ 01/2015 đến 01/2016	Phòng TC-KT, Đoàn TVĐS Phương Nam thuộc Công ty TNHH MTV Vận	Phó Trưởng phòng

	tải đường sắt Sài Gòn	
Từ 02/2016 đến nay	Phòng TC-KT, Đoàn TVĐS Phương Nam thuộc Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng; Thành viên BKS Công ty.

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	2.000	0,004%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2022	**Năm 2023**
10.1. Thù lao, tiền lương	21.600.000 đồng	24.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không	Tiền thưởng: Không

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Bùi Thị Hải Yến với Công ty: Không có

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của bà Bùi Thị Hải Yến với Công ty: Không có

11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

12. Lợi ích liên quan của Bà Bùi Thị Hải Yến tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.

14.3. Ban Tổng Giám đốc

14.3.1. Ông Thái Văn Truyền – Tổng Giám đốc

Thông tin được trình bày tại mục 14.1.2.

14.3.2. Ông Đỗ Đình Dược - Phó Tổng Giám đốc

Thông tin được trình bày tại mục 14.1.3.

14.3.3. Ông Mai Thế Mạnh – Phó Tổng Giám đốc

1. Tên:	**MAI THẾ MẠNH**
2. Ngày sinh:	24/09/1967

3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	12/12	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 08/1990 đến 01/1992	XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ sư tập sự
Từ 01/1992 đến 08/1994	Phân đoạn toa xe Nha Trang - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ thuật viên
Từ 08/1994 đến 03/1999	P.Kỹ thuật Vận dụng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ thuật viên
Từ 03/1999 đến 08/1999	P.Kỹ thuật Chất lượng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Kỹ thuật viên
Từ 08/1999 đến 07/2002	P.Kỹ thuật Chất lượng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Phó TP; Phó Bí thư Chi bộ Quản lý Tháp Chàm; UV BCH Công đoàn XN
Từ 07/2002 đến 11/2003	P.Kỹ thuật Chất lượng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Trưởng phòng; UV BCH Đảng bộ XN
Từ 11/2003 đến 12/2007	P.Kỹ thuật Vận dụng - XN VDTX Hàng Sài Gòn	Trưởng phòng; UV BCH Đảng bộ XN
Từ 01/2008 đến 12/2014	XN VDTX Hàng Sài Gòn	Phó Giám đốc; UV BCH Đảng bộ XN; Phó Chủ tịch Công đoàn XN
Từ 01/2015 đến 01/2016	Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Giám đốc; UV BCH Đảng bộ XN; UV BCH Công đoàn XN
Từ 02/2016 đến 09/2016	Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn – Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Giám đốc; UV BCH Đảng bộ Công ty; UV BCH Đảng bộ XN; UV BCH Công đoàn XN
Từ 09/2016 đến 11/2017	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc; UV BCH Đảng bộ Công ty
Từ 11/2017 đến 7/2022	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc; UV BTV Đảng ủy Công ty
Từ 7/2022 đến 4/2023	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc; UV BTV Đảng ủy Công ty Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Công ty
Từ 4/2023 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Tổng giám đốc; UV BTV Đảng ủy Công ty Chủ nhiệm UBKT ĐU Công ty UV.BTV Công

		đoàn Công ty
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có		
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	3.400	0,007%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	Năm 2022	**Năm 2023**
10.1. Thù lao, tiền lương	227.900.000 đồng	260.800.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không.	Tiền thưởng: Không.
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Mai Thế Mạnh với Công ty: Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Mai Thế Mạnh với Công ty: Không có		
11. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có		
12. Lợi ích liên quan của Ông Mai Thế Mạnh tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.		

14.4. Kế toán trưởng - Bà Bùi Thị Thúy Quỳnh

1. Tên:	**BÙI THỊ THÚY QUỲNH**	
2. Ngày sinh:	23/04/1975	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	12/12	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:		
Thời gian	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 09/1998 đến 09/2005	Trung tâm DV và KDTH Đường sắt	Kế toán tổng hợp

	Sài Gòn – Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực III	
Từ 10/2005 đến 04/2011	Công ty Vận tải Hành khách đường sắt Sài Gòn	Kế toán
Từ 05/2011 đến 12/2014	Phòng Tài chính Kế toán – Kiểm thu Công ty Vận tải Hành khách đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng
Từ 01/2015 đến 01/2016	Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng
Từ 02/2016 đến 04/2017	Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng
Từ 05/2017 đến 07/2017	Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng phụ trách Kế toán Công ty
Từ 08/2017 đến 09/2022	Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Phó Trưởng phòng
Từ 10/2022 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác: Không có

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	**Tỷ lệ sở hữu**
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan:	0	0%

9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	Năm 2022	**Năm 2023**
10.1. Thù lao, tiền lương	56.400.000 đồng (03 tháng)	221.500.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá...)	Tiền thưởng: Không.	Tiền thưởng: Không.
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Bùi Thị Thúy Quỳnh với Công ty: Không có		

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của bà Bùi Thị Thúy Quỳnh với Công ty: Không có
11.Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
12.Lợi ích liên quan của Bà Bùi Thị Thúy Quỳnh tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với SRT hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SRT: Không có.

15. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Chính sách trả cổ tức cho cổ đông của Công ty: Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, hài hoà giữa lợi ích của cổ đông và định hướng phát triển dài hạn, đảm bảo tính hoạt động liên tục của Công ty.
- Tình hình chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau: Do năm 2022 và 2023, Công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông.

16. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu người lao động của SRT

Tiêu chí phân loại	Bình quân năm 2022		Bình quân năm 2023		Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 30/6/2024
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Số người
I. Phân theo trình độ lao động	**1.773**	**100%**	**1.745**	**100%**	**1.724**	**1.847**
1. Thạc sỹ, Tiến sỹ và sau Đại học	14	0,8%	12	0,7%	12	12
2. Đại học, Cao đẳng	648	36,5%	642	36,8%	571	542
3. Trung cấp, Sơ cấp và chứng chỉ nghề	1.056	59,6%	1.040	59,6%	1.113	1.074
4. Lao động phổ thông	55	3,1%	51	2,9%	28	219
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	**1.773**	**100%**	**1.745**	**100%**	**1.724**	**1.847**
1. Lao động không xác định thời hạn	1.721	97,1%	1.697	97,2%	1.681	1.618
2. Lao động hợp đồng thời hạn từ 06 tháng - 03 năm	52	2,9%	48	2,8%	43	130
3. Lao động thử việc và thời vụ						99

(Nguồn: SRT)

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt

Việt Nam về Chiến lược phát triển Nguồn nhân lực giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, hàng năm, Công ty đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, tổng hợp, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, người lao động của đơn vị mình nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm của CBCNV, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho CBCNV, người lao động phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của Công ty, đơn vị. Công ty cũng chỉ đạo các đơn vị rà soát, xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng, huấn luyện và tổ chức bồi dưỡng và kiểm tra, sát hạch luật lệ định kỳ đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu hàng năm theo quy định. Ngoài ra, Công ty tạo mọi điều kiện để CBCNV tham gia hoàn thành tốt các khóa đào tạo, khuyến khích người lao động tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phát huy trình độ và khả năng lao động của mình.

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn cũng luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động (NLĐ). Cụ thể:

- Hỗ trợ 255 CNLĐ là F0 Covid -19, số tiền hỗ trợ 1.000.000 đồng/người. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 trong năm 2022 theo quy định; triển khai, phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg của Chính phủ.
- Chi bổ sung tiền lương cho NLĐ trong dịp Lễ, dịp Tết Nguyên đán;
- Thăm hỏi, động viên và tặng quà NLĐ trực Tết tại các Tổ, đội, Phân xưởng, Trạm;
- Tặng quà thăm hỏi NLĐ trong tháng công nhân, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn;
- Hỗ trợ kinh phí tham quan nghỉ mát và hỗ trợ tiền xăng xe cho người lao động;
- Tổ chức bồi dưỡng chống nóng giải nhiệt cho người lao động làm việc trong mùa hè nắng nóng 2023.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

18. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu

Không có.

19. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. THÔNG TIN DỰ KIẾN VỀ CÔNG TY HỢP NHẤT

Việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được thực hiện theo văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Trong đó có nêu rõ ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái:

"1. Đồng ý về chủ trương phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: Hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

2. Giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khẩn trương thực hiện việc cơ cấu lại các doanh nghiệp, đơn vị nêu trên đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả, tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước."

Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước đã có văn bản số 2237/UBQLV-CNHT ngày 18/10/2023 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn:

"Việc quyết định các Phương án hoán đổi cổ phiếu, xác định vốn điều lệ... của Công ty cổ phần mới sau hợp nhất HRT và SRT thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên VNR.

Do đó Ủy ban yêu cầu Hội đồng thành viên VNR:

Khẩn trương chỉ đạo việc hợp nhất 2 Công ty HRT và SRT.

Việc hợp nhất đảm bảo các nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và các quy định khác của pháp luật có liên quan; phản ánh đầy đủ giá trị thực tế doanh nghiệp, bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch và tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước."

Hướng dẫn về phương án hợp nhất, phương pháp kế toán hợp nhất, phương án hoán đổi cổ phiếu khi thực hiện hợp nhất CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn, Bộ Tài chính đã có văn bản số 1625/BTC-TCDN ngày 07/02/2024 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn:

1. *"Về Phương án hợp nhất và nghĩa vụ công ty hợp nhất:*

- *Việc cơ cấu lại 02 Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn theo hình thức hợp nhất được thực hiện theo chủ trương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 và Pháp luật về doanh nghiệp.*
- *Về nghĩa vụ của công ty hợp nhất:*

Căn cứ quy định tại điều 200 Luật doanh nghiệp, Công ty hợp nhất được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về toàn bộ các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các công ty bị hợp nhất. Công ty hợp nhất đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty bị hợp nhất theo hợp đồng hợp nhất công ty.

Việc chuyển lỗ được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 96/2015/TT-BTC

ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 186/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014.

...

2. Về Phương pháp kế toán khi thực hiện hợp nhất doanh nghiệp:

Tại Điều 45 Luật Kế toán đã có quy định về phương pháp kế toán khi thực hiện hợp nhất hai doanh nghiệp, do đó đề nghị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nghiên cứu quy định tại Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện khi hợp nhất hai Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt.

3. Về Phương án hoán đổi cổ phiếu khi thực hiện hợp nhất:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thì điều kiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập không bao gồm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty tham gia hợp nhất; phương án hoán đổi cổ phiếu khi thực hiện hợp nhất hai Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt do Đại hội đồng cổ đông của hai Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt thông qua..."

Căn cứ vào các văn bản pháp lý hướng dẫn nêu trên, việc hợp nhất CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và bảo đảm nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch và tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước khi thực hiện hợp nhất thì Công ty hợp nhất (là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt) sẽ kế thừa nguyên trạng (tài sản, công nợ, khoản lỗ lũy kế từ hoạt động kinh doanh) từ HRT và SRT.

1. Thông tin chung về công ty hợp nhất

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT**
- Tên viết tắt: VRT
- Tên tiếng Anh: Railway transport joint stock Company
- Trụ sở chính: 130 đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nộ
- Vốn điều lệ: 1.303.689.700.000 đồng *(Một nghìn ba trăm linh ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).*
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty hợp nhất

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
1	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
2	2431	Đúc sắt, thép

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
3	2432	Đúc kim loại màu
4	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
5	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
6	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm)
9	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản
10	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
11	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
12	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống, nước chấm các loại, muối, dầu ăn tại trụ sở)
13	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
14	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
15	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hoạt động bến thủy nội địa)
16	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
17	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)
18	5310	Bưu chính
19	5320	Chuyển phát
20	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh)
21	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)
22	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên dụng ngành đường sắt
23	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
		nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
24	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
25	5629	Dịch vụ ăn uống khác
26	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)
27	6190	Hoạt động viễn thông khác
28	3020	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe
29	3099	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu
30	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn; - Sản xuất chổi, bàn chải, bao gồm bàn chổi là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, các loại chổi, bàn chải khác; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem dập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực và ribbon máy tính
31	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
32	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
33	3319	Sửa chữa thiết bị khác
34	3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá
35	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
36	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
37	4632	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
38	4633	Bán buôn đồ uống
39	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)
40	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
41	**4911 (Chính)**	**Vận tải hành khách đường sắt**
42	**4912 (Chính)**	**Vận tải hàng hóa đường sắt**
43	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
44	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
45	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
46	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp
47	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
48	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)
49	9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
50	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
51	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, gồm: - Thiết kế đóng mới, phục hồi, nâng cấp, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị chuyên dùng cho ngành đường sắt; - Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình, mau sắm thiết bị, phương tiện vận tải; - Khảo sát thiết kế và lập dự toán công trình giao thông vận tải đường sắt và đường bộ; - Tư vấn, đấu thầu, giám sát, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông vận tải; Tư vấn giám sát chất lượng lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và phương tiện giao thông vận tải
52	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
53	7310	Quảng cáo
54	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng)
55	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ đóng mới, sửa chữa đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị chuyên dụng dùng cho ngành đường sắt
56	7710	Cho thuê xe có động cơ
57	7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí
58	7911	Đại lý du lịch
59	7912	Điều hành tua du lịch
60	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoàkhông khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
61	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)
62	4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
63	4921	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành
64	4922	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh
65	4929	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác
66	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)
67	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
68	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
69	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
70	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
71	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)
72	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
73	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

2. Cơ cấu tổ chức của công ty hợp nhất:

- Công ty hợp nhất có 01 cơ sở Sài Gòn, 4 chi nhánh toa xe, 11 chi nhánh vận tải đường sắt và 2 chi nhánh đoàn tiếp viên. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc.
- Chức năng, nhiệm vụ của các Chi nhánh được nêu tại mục 4 dưới đây.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của công ty hợp nhất

(trang bên).

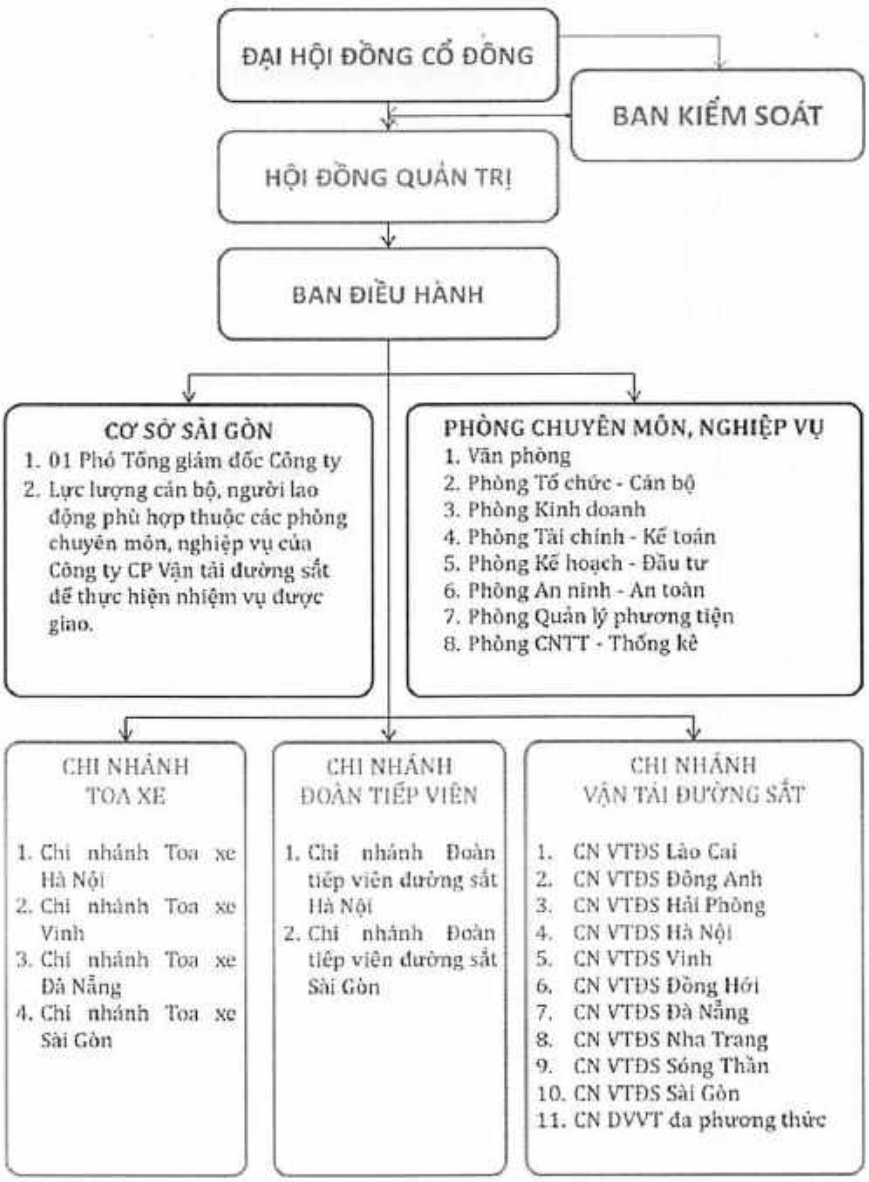

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của HĐQT; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty không quá 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định

trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty không quá 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty không quá 05 người (01 Tổng giám đốc + 04 Phó Tổng giám đốc). Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được Tổng Giám đốc phân công.

Công ty CP Vận tải Đường sắt - Cơ sở Sài Gòn:

Công ty CP Vận tải đường sắt - Cơ sở Sài Gòn bao gồm: 01 Phó Tổng giám đốc Công ty và lực lượng cán bộ, người lao động phù hợp thuộc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty CP Vận tải đường sắt để thực hiện nhiệm vụ được giao.

08 phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty

Công ty hợp nhất có 8 phòng chuyên môn nghiệp vụ với 8 (tám) Trưởng các phòng ban chức năng. Trưởng các phòng ban này chịu sự giám sát, phân công nhiệm vụ của Ban Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt (08 phòng):

- Văn phòng
- Phòng Tổ chức - Cán bộ
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư

- Phòng An ninh - An toàn
- Phòng Quản lý phương tiện
- Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê

Các chi nhánh toa xe (04 chi nhánh):

- Chi nhánh Toa xe Hà Nội (đổi tên từ Xí nghiệp Toa xe hàng sau khi hợp nhất)
- Chi nhánh Toa xe Vinh
- Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng
- Chi nhánh Toa xe Sài Gòn

Mô hình tổ chức của các Chi nhánh toa xe gồm:

- 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Kỹ thuật KCS, An toàn - Nghiệp vụ
- Bộ phận trực tiếp sản xuất: các phân xưởng sửa chữa, các Trạm khám chữa toa xe.

Các chi nhánh Đoàn tiếp viên (02 chi nhánh)

- Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội
- Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Sài Gòn (đổi tên từ Đoàn Tiếp viên Phương Nam)

Mô hình tổ chức của các Chi nhánh Đoàn tiếp viên gồm:

- 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Kinh doanh, Kỹ thuật - Nghiệp vụ
- Bộ phận trực tiếp SX: Các Trạm tiếp viên đường sắt, Trạm kinh doanh dịch vụ tổng hợp/Trạm phục vụ ăn uống, Đội bảo vệ trên tàu

Các chi nhánh vận tải đường sắt (11 chi nhánh):

- Chi nhánh VTĐS Lào Cai
- Chi nhánh VTĐS Đông Anh
- Chi nhánh VTĐS Hải Phòng
- Chi nhánh VTĐS Hà Nội
- Chi nhánh VTĐS Vinh
- Chi nhánh VTĐS Đồng Hới
- Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng
- Chi nhánh VTĐS Nha Trang

- Chi nhánh VTĐS Sóng Thần
- Chi nhánh VTĐS Sài Gòn
- Chi nhánh Dịch vụ Vận tải Đa phương thức.
- Các Chi nhánh Vận tải đường sắt có nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách.

Mô hình tổ chức của các Chi nhánh VTĐS:

- 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kinh doanh
- Bộ phận trực tiếp SX: các trạm vận tải/Trung tâm KDVT&DVTH, Đội khách hóa vận, Đội tàu…

4. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đến UBCKNN và đã nhận được văn bản số 7164/UBCK-PTTT ngày 24/10/2023 của UBCKNN về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và văn bản số 7352/UBCK-PTTT ngày 31/10/2023 của UBCKNN về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn, trong đó UBCKNN đã xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại 2 Công ty là 0%. CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã thực hiện công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hợp nhất là 0% do Công ty hợp nhất kế thừa toàn bộ ngành nghề hoạt động kinh doanh từ HRT và SRT. Công ty Hợp nhất sau khi được đăng ký kinh doanh và đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN sẽ thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp theo quy định tại điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- HRT và SRT hoán đổi cổ phiếu để thực hiện hợp nhất doanh nghiệp, không thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, do đó tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của công ty sau hợp nhất sẽ là tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của HRT và SRT theo tỷ lệ hoán đổi. Giả định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại HRT và SRT không thay đổi so với ngày chốt danh sách cổ đông dưới đây, sau khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu để hợp nhất với tỷ lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ các công ty thông qua, tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế dự kiến tại Công ty hợp nhất là 0,034%.

Chỉ tiêu	CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội	CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn	Công ty hợp nhất
Số lượng cp nhà đầu tư nước ngoài sở hữu (cp)	8.900	39.900	
Số lượng cổ phiếu đang	80.058.970	50.310.000	130.368.970

lưu hành của Công ty (cp)			
Tỷ lệ sở hữu (%) của nhà đầu tư nước ngoài	0,011%	0,079%	
Số lượng cp nhà đầu tư nước ngoài được hoán đổi lấy cp của Công ty hợp nhất (cp)	9.707 (tỷ lệ hoán đổi 1: 1,09071)	34.140 (tỷ lệ hoán đổi 1: 0,85565)	43.847
Tỷ lệ sở hữu (%) của nhà đầu tư nước ngoài sau khi thực hiện hoán đổi trên vốn của công ty hợp nhất			0,034%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 28/02/2024 của HRT, Danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2024 của SRT)

5. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

Phương Pháp kế toán hợp nhất

Phương pháp kế toán hợp nhất được thực hiện theo Điều 45 Luật Kế toán số 88/2015/QH13;

Việc chuyển lãi/lỗ thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014. Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Giá trị tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được chuyển giao cho Công ty hợp nhất (CTCP Vận tải Đường sắt) bằng cách hợp cộng trên sổ kế toán, với các nguyên tắc cơ bản sau:

a. Vốn chủ sở hữu của Công ty hợp nhất sẽ bằng tổng Giá trị tài sản thuần của 2 Công ty tại ngày Ngày Hợp nhất (là ngày Công ty hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp). Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả tại Ngày Hợp nhất. Như vậy:

- Vốn điều lệ của Công ty hợp nhất sẽ bằng tổng vốn điều lệ của 2 Công ty tham gia hợp nhất;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/lỗ lũy kế của Công ty hợp nhất được xác định bằng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/lỗ lũy kế của HRT và SRT: có nghĩa Công ty hợp nhất sẽ kế thừa toàn bộ khoản lỗ lũy kế từ 2 công ty HRT và SRT;
- Các nguồn quỹ của Công ty hợp nhất được xác định bằng tổng các nguồn quỹ của 2 công ty tham gia hợp nhất.

b. Tài sản và nợ phải trả của Công ty hợp nhất được xác định bằng cách hợp cộng tài sản và

nợ phải trả của HRT và SRT tại Ngày Hợp Nhất.

Giả thiết Ngày Hợp nhất là ngày 31/12/2023, ta sẽ tính toán được các chỉ tiêu của Công ty hợp nhất dựa trên số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của HRT và SRT như sau:

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty Hợp nhất
1	Vốn điều lệ (đồng)	800.589.700.000	503.100.000.000	1.303.689.700.000
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	80.058.970	50.310.000	130.368.970
3	Tổng tài sản (đồng)	1.318.842.767.049	1.101.554.921.984	2.420.397.689.033

6. Phương án hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau hợp nhất

Sau hợp nhất, Công ty hợp nhất sẽ tiếp tục kế thừa và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HRT và SRT. Phương án hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau hợp nhất đã được ĐHĐCĐ của hai công ty trước hợp nhất thông qua như sau:

6.1. Mục tiêu kinh doanh

- Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu từng bước tăng thị phần vận tải cả về hành khách, hàng hoá.
- Kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Kinh doanh vận tải đường sắt là ngành nghề kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty đồng thời phát triển kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ để gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu tạo thêm việc làm cho người lao động.
- Bảo toàn vốn và tài sản của doanh nghiệp; đảm bảo lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

6.2. Phương án hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau hợp nhất

- Xây dựng kế hoạch, phương án kinh doanh phù hợp với từng thời điểm, đảm bảo duy trì và phát triển vốn; kinh doanh có lãi, có hiệu quả. Doanh thu vận tải phấn đấu tăng trưởng bình quân hàng năm là 4,5%, dịch vụ hỗ trợ vận tải và các dịch vụ khách tăng tối thiểu 10%/năm trở lên. Quí IV/2024 là quí đầu tiên của Công ty hợp nhất dự kiến lợi nhuận không cao, từ năm 2025 trở đi phấn đấu lãi từ 1 - 2% so với vốn điều lệ của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách và phấn đấu thu nhập bình quân người lao động đạt trên 8.000.000 đồng/người/tháng, tăng trên 8% mỗi năm.
- Thực hiện nhiều chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng để duy trì khách hàng cũ, tìm kiếm đối tượng khách hàng mới cho Công ty.
- Nghiên cứu tìm kiếm nhiều hình thức, loại hình kinh doanh mới phù hợp với điều kiện thực tế

của Công ty để nâng cao sản lượng, doanh thu.

- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng phương tiện, chất lượng dịch vụ; tìm kiếm và xây dựng phương án hợp tác với các đối tác, tập đoàn, tổng công ty, công ty lớn để cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao để phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hàng hoá liên vận quốc tế, giai đoạn này Tổng công ty đã đưa vào khai thác sản phẩm dịch vụ vận tải hàng hóa mới như: đoàn tàu container Liên vận quốc tế đi Bỉ và đoàn tàu chở container đầu tiên từ Hà Nội đi Trùng Khánh chạy thẳng Châu Âu....; cố gắng khai thác hết năng lực chạy tàu tuyến Đông - Tây, khi dư địa luồng hàng liên vận quốc tế Hải Phòng - Vân Nam còn phong phú. Xúc tiến các biện pháp tháo gỡ các nút thắt cơ chế, chính sách để nâng cao sản lượng hàng hoá liên vận quốc tế đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng - Bằng Tường - Nam Ninh đến các địa phương khác của Trung Quốc, và đi các nước thứ 3; tiến tới đưa hàng xuất khẩu sang Nga, Châu Âu,...
- Nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ tàu chuyên tuyến, tàu container Bắc Nam... để bù đắp sản lượng sụt giảm của các tuyến phía Bắc. Thúc đẩy các hoạt động Logistics, đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống quản trị qua ứng dụng CNTT, từng bước dần chuyển hướng tổ chức phân phối các nguồn hàng từ kho, ga đến các đại lý, siêu thị, cửa hàng tiện ích... nâng cao giá trị và hiệu quả trong chuỗi Logistics. Nghiên cứu phương án tiếp tục đầu tư phương tiện vận chuyển, xếp dỡ chuyên dùng tại các ga đầu mối đảm bảo hiệu quả SXKD đồng thời nâng cao năng suất, khối lượng xếp dỡ và gia tăng tiện ích cho khách hàng.
- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng liên vận quốc tế, lập tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, hàng hóa có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác.
- Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng "bảo mật" vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự, thiết bị y tế, điện...
- Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như xi măng, quặng xi; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh phía Nam và khu vực miền Nam Trung bộ đi phía Bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài...
- Tổ chức các đoàn tàu hàng nhanh, chạy suốt trên tuyến Bắc - Nam và kéo dài kết nối với vận tải liên vận quốc tế để phục vụ xuất nhập khẩu bằng đường sắt.
- Tăng cường phương thức vận tải hàng hóa bằng container để thuận lợi kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm giá thành cũng như thời gian tác nghiệp, phấn đấu trong trong thời gian tới vận tải container chiếm tỷ trọng khoảng 65%.
- Tiếp tục số hóa công tác quảng cáo tiếp thị, công tác bán hàng và khâu tiếp nhận vận chuyển; kiên trì thúc đẩy nâng cao chất lượng vận tải, chất lượng phục vụ khách hàng, nhất là công tác

vệ sinh và giao tiếp với hành khách, chủ hàng; nâng cao khả năng cạnh tranh với các phương thức vận tải.

a) Về vận tải hàng hóa

- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng liên vận quốc tế, tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, những hàng có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác như ô tô, máy bay.
- Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng "bảo mật" vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự vũ khí, súng đạn, xe tăng, xe bọc thép, quân lương quân trang…
- Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như quặng xỉ từ Nhà máy nhiệt điện Na Dương đi các ga; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh miền nam Trung bộ đi phía Bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài…
- Tổ chức các đoàn tàu hàng nhanh, chạy suốt trên tuyến Bắc - Nam và kéo dài kết nối với vận tải liên vận quốc tế để phục vụ xuất nhập khẩu bằng đường sắt.
- Tăng cường phương thức vận tải hàng hóa bằng container để thuận lợi kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm giá thành cũng như thời gian tác nghiệp, phấn đấu trong trong thời gian tới vận tải container chiếm tỷ trọng khoảng 65%.

b) Về vận tải hành khách

- Trong giai đoạn này, Công ty tiếp tục hướng đến thay đổi tư duy trong kinh doanh vận tải hành khách; tập trung nghiên cứu nhu cầu của hành khách để đưa ra những sản phẩm ngày càng tiệm cận với nhu cầu của khách hàng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tiện ích, thuận lợi và đa dạng hóa dịch vụ vận tải trong vận chuyển hành khách: như việc tổ chức bán vé nguyên khoang, nguyên toa (khoang từ 4 đến 6 giường, toa cộng đồng) để đáp ứng nhu cầu của hành khách muốn có không gian riêng khi đi tàu cùng gia đình, người thân hoặc theo nhóm, tổ chức đưa đón khách tại nhà theo nhu cầu...). Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với ngành du lịch các địa phương để khai thác các tour du lịch trọn gói kết nối từ đường sắt với đường bộ đến các điểm du lịch tại địa phương để khai thác hiệu quả luồng khách mùa du lịch; triển khai phương thức bán vé linh hoạt: bán vé đa phương thức, bán một vé đi nhiều tuyến, thanh toán điện tử thuận lợi, đổi vé, giảm giá, khuyến mại... Tiếp tục duy trì các mác tàu, tuyến đường mang lại doanh thu hiệu quả cao; đồng thời nghiên cứu, đưa ra các giải pháp, phương án vận tải hành khách trên các đoạn tuyến trung bình, ngắn thay thế đường dài, giảm bớt các đoàn tàu hiệu quả thấp.
- Bám sát nhu cầu thị trường vận tải mở thêm tuyến mới để mở rộng thị trường; phát triển hệ

thống bán vé rộng khắp, chú trọng vào vùng thị xã, thị trấn và các hình thức hợp tác để thu hút luồng khách người nước ngoài.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; tập trung thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh đoàn tàu trong suốt hành trình; kiểm soát chất lượng trang thiết bị phục vụ hành khách; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống trên tàu. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại nhân viên kinh doanh và nhân viên trực tiếp tiếp xúc với khách hàng để xây dựng được đội ngũ phục vụ có kỹ năng, chuyên nghiệp, tạo được hình ảnh thương hiệu của ngành đường sắt.
- Tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh hành khách trên tuyến Thống nhất. Trong các dịp cao điểm Tết sẽ tăng cường tàu Thống nhất chạy suốt, còn trong dịp cao điểm hè và thời gian thấp điểm chỉ duy trì chỉ từ 3 đến 4 đôi tàu suốt Hà Nội - Sài Gòn và tăng cường thêm các tàu khu đoạn có mật độ hành khách đi lại đông.
- Xây dựng chính sách ưu đãi cho các công ty du lịch để đẩy mạnh khai thác khách du lịch nước ngoài trên tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Huế. Xây dựng các chính sách giá vé riêng cho các đơn vị du lịch đăng ký đặt chỗ cố định để thu hút khách du lịch đi lại bằng đường sắt (đặc biệt là trước khi đường bộ cao tốc thông tuyến từ Hà Nội đến Sapa vào cuối năm nay).
- Tiếp tục, tổ chức lại các đôi tàu khách liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc.

c) Về dịch vụ

- Chú trọng phát triển các dịch vụ hỗ trợ vận tải, trong đó ưu tiên phát triển, mở rộng dịch vụ đầu cuối.
- Tiếp tục phát triển mạnh dịch vụ Harapost, dịch vụ trọn gói từ kho đến kho, dịch vụ du lịch.
- Hợp tác, liên doanh liên kết kết hợp giữa vận tải và làm đại lý phân phối sản phẩm cho các nhà sản xuất, như: phân bón, nước giải khát, bia, ...
- Tham gia trong chuỗi dịch vụ logistics, vận tải liên vận quốc tế qua Trung Quốc và các nước khác.

d) Về công tác an toàn

- Thường xuyên rà roát, kiện toàn bộ máy và lực lượng tham gia kiểm tra về công tác an toàn; tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra việc thực hiện tác nghiệp của các bộ phận tại các ga tàu xuất phát, các kho hàng và các địa điểm sản xuất có nguy cơ cháy nổ cao; giám sát và thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận, xếp dỡ hàng hóa và hành lý, nâng cao nhất lượng nghiệm thu vật tư phụ tùng và nghiệm thu toa xe sau sửa chữa; tiếp tục có biện pháp hữu hiệu để nâng cáo chất lượng chỉnh bị, sửa chữa và bảo dưỡng toa xe.
- Giám sát chặt chẽ công tác khám chữa, chỉnh bị toa xe tại ga xuất phát và khâu nghiệm thu vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị trước khi lắp đặt vào toa xe; đảm bảo luôn có đủ vật tư phụ tùng toa xe để phục vụ công tác sửa chữa, vận dụng toa xe, tránh kéo dài thời gian sửa chữa hoặc phải dừng vận dụng do chờ vật tư thay chữa, tuy nhiên cần tính toán, dự báo khoa học để hạn

chế tồn đọng vật tư phụ tùng dẫn đến lạc hậu, mất vốn; có biện pháp chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm bộ phận, cá nhân trực tiếp giám sát, quản lý chất lượng, tiến độ sửa chữa toa xe.

e) Định hướng đầu tư phương tiện

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 65/2018/NĐ-CP, trong thời gian tới một số lượng lớn đầu máy, toa xe đang khai thác của Tổng công ty sẽ hết niên hạn sử dụng, ngoài ra số lượng lớn toa xe của đường sắt được khai thác từ lâu cũng cần được thay thế, đóng mới để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Do đó, Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021 - 2026 trình Ủy ban QLVNN tại Công văn số 1968/TTr- ĐS, ngày 31/7/2020 đã làm rõ nhu cầu đóng mới đầu máy toa xe trong giai đoạn này là rất lớn với tổng mức vốn đầu tư dự kiến là 3.769 tỷ đồng, trong đó:
- Dự án đầu tư đầu máy của Công ty Mẹ (dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020): 1.109 tỷ đồng.
- Các dự án đầu tư toa xe của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt nhằm thay thế dần các toa xe lạc hậu kỹ thuật, hết niên hạn sử dụng, đồng thời bổ sung toa xe phục vụ nhu cầu vận tải: 2.660 tỷ đồng. Danh mục dự án gồm mua mới 140 toa xe khách, 700 toa xe hàng; nâng cấp cải tạo 30 toa xe khách.
- Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2026 đang được Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp xem xét phê duyệt. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sẽ thực hiện bổ sung và xin điều chỉnh định kỳ hàng năm căn cứ Kế hoạch tổng thể được phê duyệt, nguồn lực của doanh nghiệp và nhu cầu thực tế từ hoạt động SXKD.
- Ngoài ra, khi Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp đột phá triển khai thỏa thuận tại Hội nghị COP26 được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sẽ phải đầu tư đầu máy sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát thải để thay thế đầu máy, toa xe phát điện và phương tiện bốc dỡ tại ga đang sử dụng hiện nay theo lộ trình đề xuất như sau:
- Đến năm 2035: Nghiên cứu, triển khai thí điểm áp dụng đoàn tàu khách sử dụng nhiên liệu sạch (điện, hydrogen, pin v.v) không phát thải khí nhà kính.
- Đến năm 2045: 100% thiết bị bốc xếp tại ga sử dụng điện.
- Đến năm 2050: Chuyển đổi 100% đầu máy, toa xe phát điện đường sắt sử dụng nhiên liệu sạch, nhiên liệu tổng hợp (không phát thải KNK) theo lộ trình, trình độ công nghệ sản xuất đầu máy toa xe trên thế giới, và khả năng đầu tư của doanh nghiệp vận tải đường sắt.

f) Về công tác sửa chữa toa xe

- Hàng năm Công ty cần sửa chữa khoảng 797 toa xe khách (SCL 133 xe, SCN 664 xe) và 2.314 toa xe hàng (SCL 272 xe, SCN 2.042 xe), trong đó, các đơn vị trong Công ty phấn đấu thực hiện khoảng 2.876 toa xe, trong đó toa xe khách khoảng 787 toa xe (SCL 123 xe, SCN 664 toa xe), toa xe hàng khoảng 2.089 toa xe (SCL 247 xe, SCN 1.842).
- Đảm bảo toa xe sửa chữa đưa ra vận dụng không bị phản công, đủ tiêu chuẩn phục vụ hành

khách, đủ điều kiện để xếp và chở hàng, hạn chế tối đa sự cố dọc đường, nhất là các sự cố gây mất an toàn chạy tàu. Sửa chữa lâm tu hư hỏng đột xuất nhanh chóng để lấy xe vân dụng, tiếp tục rút ngắn ngày dừng sửa chữa các cấp.

- Nhanh chóng hoàn thành công tác bàn giao, ổn định tổ chức, xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định, các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ SXKD, xây dựng thương hiệu Công ty hợp nhất.
- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật mới vào công tác sửa chữa toa xe và các mặt quản lý và điều hành SXKD.

7. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty hợp nhất

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN NĂM 2023 (*)	KẾ HOẠCH	
				Quí IV/ Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	4.157.965	950.990	4.497.743
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.829	936	23.787
3	Tỉ suất LN sau thuế/ vốn điều lệ	%	1,90	0,07	1,82
4	Tỉ suất LN sau thuế/ Doanh thu	%	0,60	0,10	0,53
5	Tỷ lệ cổ tức (tính trên mệnh giá)	Đồng/cp	-	-	-

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

Ghi chú: (*) Số liệu "Thực hiện năm 2023" được tính toán bằng cách cộng số liệu tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 của Công ty hợp nhất đã được ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-24/NQ-ĐHĐCthanhĐ ngày 29/04/2024.
- Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nên trên:
  - Theo lộ trình dự kiến, HRT và SRT sẽ hoàn thành việc hợp nhất trong Quý III/2024, và Công ty hợp nhất chính thức hoạt động trong Quý IV/2024. Quí IV/2024 là quý đầu tiên của Công ty hợp nhất dự kiến lợi nhuận không cao. Từ năm 2025 trở đi phấn đấu lãi từ 1 - 2% so với vốn điều lệ của Công ty.
  - Năm 2025, sau khi đã ổn định các công tác về vận hành, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý, nhân sự, hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt sẽ ổn định. Việc hợp nhất cũng giúp Công ty gia tăng các lợi ích: tăng quy mô về mặt tài chính,

gia tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp; giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách chăm sóc, phục vụ khách hàng sẽ được thống nhất không có sự chồng chéo... Do đó, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu sẽ tăng trưởng, lợi nhuận tăng.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt cũng tích cực áp dụng một số giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động, từ đó gia tăng doanh thu để đạt được kế hoạch đề ra:

- Giải pháp về kinh doanh:

Chính sách chăm sóc khách hàng:

- Thường xuyên tương tác với khách hàng để nắm bắt nhu cầu, mong muốn của khách hàng để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng.

Chiến lược marketing, chính sách về giá:

- Nâng cao công tác quảng bá, tiếp thị, chính sách trong kinh doanh vận tải để thu hút khách hàng, vận dụng tối đa lợi thế của mạng xã hội để thực hiện quảng cáo, tiếp thị một cách hiệu quả...
- Thực hiện chính sách giá linh hoạt, có cơ chế khuyến khích giảm giá; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động điều hành giá vé giá cước, điều xe, cấp xe.

Giải pháp phát triển đầu cuối:

- Đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển, đa dạng nguồn hàng vận chuyển trọn gói từ kho - kho, từ nhà - nhà.
- Tăng cường hợp tác, liên kết với đối tác, các đơn vị để thực hiện các khâu tác nghiệp trong chuỗi dịch vụ từ kho đến kho, từ nhà - đến nhà để tăng doanh thu và có lợi nhuận, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Tổ chức chạy tàu:

- Đảm bảo đoàn tàu hàng chạy đủ tấn số và chiều dài phù hợp với sức kéo của đầu máy; sử dụng các đầu máy có công suất lớn có chi phí nhiên liệu thấp; khai thác luồng hàng để tổ chức chạy tàu chở nặng cả hai chiều, hạn chế và giảm tỷ lệ toa xe chạy rỗng (hệ số chạy rỗng); kiên quyết không khai thác các đoàn tàu có doanh thu nhỏ hơn tổng chi phí phải trả cho Tổng công ty.
- Vận dụng toa xe hiệu quả, nâng cao hệ số sử dụng chỗ toa xe khách tối thiểu 5%, phấn đấu giảm 10% thời gian quay vòng toa xe hàng.
- Tính đủ chi phí toa xe chạy rỗng và các chi phí phát sinh vào giá thành vận tải hàng hóa và khách khách, nghiên cứu bãi bỏ những tác nghiệp, công việc trùng lặp hoặc không cần thiết.

Biện pháp đảm bảo an toàn:

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chỉnh bị các đoàn tàu khách, tàu chuyên tuyến, chuyên luồng, không để xảy ra ách tắc sản xuất; nâng cao chất lượng bảo dưỡng toa xe.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình sửa chữa trong từng khâu, từng công đoạn, gắn quyền lợi và trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân tham gia đôn đốc, kiểm tra, giám sát

chất lượng sửa chữa.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác giao nhận và bảo quản hàng hóa, phụ tùng toa xe, thực hiện tốt công tác PCCC.

▪ Giải pháp về quản trị:

- Sau khi hợp nhất, Công ty sẽ nhanh chóng hoàn thành công tác giao nhận và các thủ tục cần thiết với các cơ quan, ban ngành có liên quan; sắp xếp lao động phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, sắp xếp và ổn định tổ chức, địa điểm làm việc, hoàn thiện bộ máy quản lý, vị trí công tác, các mối quan hệ, giao dịch với các địa phương; triển khai xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định; rà soát, kế thừa và chọn lọc các tiêu chuẩn, định mức của hai Công ty cũ;
- Tổ chức điều hành chi tiêu chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, đảm bảo không được vượt quyền được chi thường xuyên, không được vượt tổng mức đầu tư các dự án, kiểm soát và thanh toán các khoản chi gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng ban liên quan; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu giảm chi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý doanh thu; tăng cường kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch; xây dựng kế hoạch chi phí theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi.
- Cân đối tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Công ty, giảm tối đa vay vốn.

▪ Giải pháp về đầu tư, sử dụng tài sản và quỹ đất:

Về đầu tư

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã được phê duyệt và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án dở dang;
- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Quản lý, sử dụng tài sản cố định

- Rà soát đánh giá việc sử dụng tài sản để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả; thanh lý các tài sản cũ, lạc hậu không phù hợp;
- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản; nghiên cứu áp dụng hình thức khoán phương tiện đi lại, giảm dần số lượng xe ô tô trang bị cho các chi nhánh;
- Về toa xe, bám sát nhu cầu vận tải để tổ chức đưa xe đi sửa chữa, cần xe đến đâu thì sửa chữa đến đó, tạm thời dừng sửa chữa đối với các chủng loại toa xe không có nhu cầu vận dụng hoặc vận dụng quá ít; nâng cao chất lượng nghiệm thu toa xe xuất xưởng, giám sát chặt chẽ chất lượng khám chữa chỉnh bị và khâu nghiệm thu vật tư phụ tùng toa xe để hạn chế tối đa sự cố trong quá trình vận dụng; đẩy mạnh gia công tái chế vật tư phụ tùng toa xe; từng bước ứng dụng khoa học tiên tiến vào công tác sửa chữa toa xe, sử dụng các

nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường;

Nhà cửa, đất đai

- Sử dụng hiệu quả quỹ đất được giao, công khai, minh bạch trong việc lựa chọn đối tác đầu tư và hợp tác kinh doanh; nhanh chóng có phương án khai thác trụ sở Yên Bái, Bắc Giang; khai thác hiệu quả kho bãi hàng Yên Viên.
- Trụ sở làm việc, nhà xưởng và các công trình xây dựng giao cho các đơn vị quản lý hoặc thuê của Tổng công ty phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;
- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, sử dụng nhà đất tại các đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

▪ ***Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:***

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn khi thực hiện hợp nhất sẽ đạt được một số lợi ích như sau:

- Về tài chính: Tăng quy mô về mặt tài chính, qua đó gia tăng lợi thế và năng lực huy động vốn cho các kế hoạch phát triển của Công ty hợp nhất; Linh hoạt, tập trung trong việc quản lý, luân chuyển và sử dụng nguồn vốn, tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành, tiết giảm các chi phí tác nghiệp giữa 2 bên, tiết giảm chi phí lãi vay…
- Về hoạt động: Việc hợp nhất sẽ giúp giảm đầu mối quản lý; gia tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp; giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; giảm lao động gián tiếp bổ trợ và đáp ứng nhu cầu phục vụ vận tải đường sắt, phù hợp với nhu cầu của xã hội và phù hợp với mô hình tổ chức kinh doanh chung cả 2 lĩnh vực vận tải hành khách, vận tải hàng hóa. Ngoài ra đối với công ty hợp nhất, chính sách chăm sóc, phục vụ khách hàng sẽ được thống nhất không có sự chồng chéo trong quản lý và điều hành giữa Hà Nội và Sài Gòn.
- Về lợi nhuận: Do 2 công ty trước hợp nhất hoạt động cùng trong 1 lĩnh vực, ngành nghề nên việc hợp nhất sẽ giúp 2 đơn vị có thể hỗ trợ được nhau tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó gia tăng lợi nhuận của Công ty hợp nhất.

Dựa trên những lợi ích thu được khi thực hiện hợp nhất hai công ty như trên, BVSC đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty hợp nhất được xây dựng cho Quý IV/2024 và 2025 là có tính khả thi nếu không có các yếu tố bất lợi đột xuất gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

8. Phương án sử dụng lao động sau hợp nhất

Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ người lao động của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ trở thành người lao động của Công ty hợp nhất. Công ty hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận, tôn trọng và cam kết tiếp tục kế thừa các hợp đồng lao động của người lao

động của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Đồng thời, Công ty hợp nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại. Tình hình lao động của Công ty hợp nhất như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty hợp nhất dự kiến năm 2024

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	GHI CHÚ
A. Loại hợp đồng lao động	**4.877**	**100%**	
- HĐLĐ không xác định thời hạn	4.811	98,65%	
- HĐLĐ xác định thời hạn	43	0,88%	
- Lao động không ký hợp đồng	23	0,47%	
B. Trình độ đào tạo	**4.867**	**100%**	Không bao gồm 10 lao động thuộc diện không ký HĐLĐ
- Đại học và trên Đại học	1.182	24,29%	
- Cao đẳng, Trung cấp	1.618	33,24%	
- Công nhân, khác	2.067	42,47%	

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. **Tên cổ phiếu**: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt
2. **Loại cổ phiếu**: Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá**: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành**: 130.368.970 cổ phiếu
5. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá**: 1.303.689.700.000 đồng
6. **Đối tượng phát hành để hoán đổi**: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi.
7. **Tỷ lệ hoán đổi**:

- Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi

Trên cơ sở giá trị phần vốn chủ sở hữu theo kết quả thẩm định giá của các Công ty bị hợp nhất (Giá trị tài sản thuần định giá), tỷ trọng tương quan của kết quả này trong tổng giá trị để tính toán số lượng cổ phần phát hành của Công ty hợp nhất nhằm mục đích hoán đổi lấy cổ phần của các Công ty bị hợp nhất. Cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu của Công ty hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phiếu của HRT = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của HRT x số lượng cổ phiếu của Công ty hợp nhất.
- Số lượng cổ phiếu của Công ty hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của SRT = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của SRT x số lượng cổ phiếu của Công ty hợp nhất.
- Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông HRT, SRT = Số lượng cổ phiếu của Công ty hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phiếu của HRT, SRT / Số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty bị Hợp nhất đó.

- Số lượng cổ phiếu Công ty hợp nhất mà cổ đông HRT, SRT được nhận = Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông HRT, SRT x Số lượng cổ phiếu HRT, SRT thuộc sở hữu của cổ đông đó.

Căn cứ theo kết quả Chứng thư thẩm định giá Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội số 280301/2024/CTTĐG-AASCN ngày 28/03/2024 và Báo cáo kết quả thẩm định giá số 280301/2024/BCTĐG-AASCN ngày 28/03/2024 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại thời điểm 31/12/2023; Chứng thư thẩm định giá Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn số 280302/2024/CTTĐG-AASCN ngày 28/03/2024 và Báo cáo kết quả thẩm định giá số 280302/2024/BCTĐG-AASCN ngày 28/03/2024 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại thời điểm 31/12/2023, tỷ lệ hoán đổi của các cổ đông Công ty bị hợp nhất được tính toán như sau:

Tính toán tỷ lệ hoán đổi cổ phần để hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty hợp nhất
1	Vốn điều lệ trước hợp nhất (31/12/2023)	**800.589.700.000**	**503.100.000.000**	
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2023)	80.058.970	50.310.000	130.368.970
3	Vốn chủ sở hữu (đã được đánh giá lại) (31/12/2023)	1.315.638.706.937	648.714.098.797	
4	Giá trị 1 cổ phần đã được đánh giá lại (31/12/2023)	16.433 đồng/cổ phần	12.894 đồng/cổ phần	
5	Trọng số về tương quan tỷ lệ giá trị vốn chủ sở hữu được đánh giá lại giữa 2 công ty	66,98%	33,02%	
6	Vốn điều lệ sau hợp nhất trên sổ sách kế toán			1.303.689.700.000
7	Số vốn cổ phần công ty hợp nhất mà các cổ đông công ty bị hợp nhất sẽ nhận được	873.211.361.060	430.478.338.940	1.303.689.700.000
8	Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu ((8)=(7)/(1))	1,09071 1 cổ phiếu HRT sẽ đổi được 1,09071 cổ phiếu của công ty hợp nhất	0,85565 1 cổ phiếu của SRT sẽ đổi được 0,85565 cổ phiếu của công ty hợp nhất	

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty hợp nhất
9	**Số lượng cổ phiếu công ty hợp nhất mà các cổ đông Công ty bị hợp nhất sẽ nhận được (làm tròn xuống phần lẻ)**	**87.321.119**	**43.047.751**	**130.368.870**
10	*Dự kiến phần lẻ chênh lệch (do tính toán tỷ lệ hoán đổi) giữa cổ phiếu công ty hợp nhất mà cổ đông 2 công ty bị hợp nhất nhận được so với giá trị sổ sách cổ phiếu của công ty hợp nhất (10)=(2)-(9)*			*100**

(*) Lưu ý: Toàn bộ số cổ phiếu lẻ còn lại (100 cổ phiếu) do nguyên tắc tính toán theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu sẽ được chuyển cho cổ đông nhà nước là Tổng công ty đường sắt Việt Nam sở hữu và quản lý. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là 1:1,09071.

  01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội sẽ được hoán đổi với 1,09071 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là 1: 0,85565.

  01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được hoán đổi với 0,85565 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

8. Phương thức phân phối:

Công ty hợp nhất sẽ phát hành 130.368.970 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông trong Công ty bị hợp nhất, trong đó:

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là 1:1,09071.

  01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội sẽ được hoán đổi với 1,09071 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

- Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là 1: 0,85565.

  01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được hoán đổi với 0,85565 cổ phiếu Công ty hợp nhất.

- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu được hoán đổi cho cổ đông của Công ty bị hợp nhất sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

  Ví dụ 1: vào ngày chốt danh sách cổ đông của HRT để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu HRT. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng

123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công ty hợp nhất tương ứng là 123 x 1,09071 = 134,15733 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu Công ty hợp nhất của cổ đông A nhận được sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 134 cổ phiếu.

Ví dụ 2: vào ngày chốt danh sách cổ đông của SRT để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn B hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu SRT. Khi đó, cổ đông B sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công ty hợp nhất tương ứng là 123 x 0,85565 = 105,24495 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu Công ty hợp nhất của cổ đông B nhận được sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 105 cổ phiếu.

- Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ: Toàn bộ số cổ phiếu lẻ còn lại do nguyên tắc tính toán theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu sẽ được chuyển cho cổ đông nhà nước là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu và quản lý. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (tức là ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi).

  Các cổ đông của HRT và SRT đã nhất trí thông qua việc chuyển toàn bộ số cổ phiếu lẻ do nguyên tắc tính toán theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu cho cổ đông nhà nước là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu và quản lý.

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp:

  - Cổ đông của công ty bị hợp nhất đang sở hữu cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (cổ phiếu của người lao động được mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài) thì khi hoán đổi lấy cổ phiếu Công ty hợp nhất cũng bị hạn chế chuyển nhượng tương ứng. Việc chuyển nhượng các cổ phiếu này của Công ty hợp nhất tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật về cổ phần hóa.

  - Số cổ phiếu lẻ của đợt chào bán được phân phối tiếp như quy định nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (tức là ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi).

9. Lịch trình phân phối cổ phiếu:

Lịch trình phân phối cổ phiếu

Công việc thực hiện	Thời gian (ngày) T: ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu có hiệu lực
Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu do UBCKNN cấp có hiệu lực để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu theo Hợp đồng hợp nhất, hai Công ty công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi	T đến T+7
Hai Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu	T+30

Công việc thực hiện	Thời gian (ngày) T: ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu có hiệu lực
Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCKNN	Từ T+30 đến T+40
Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty hợp nhất cho cổ đông	Từ T+30 đến T+60
Hủy đăng ký giao dịch, lưu ký cổ phần của Công ty bị hợp nhất	Từ T đến T+30
Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chính thức Công ty hợp nhất nộp lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư ở tại địa phương nơi có trụ sở của Công ty Hợp nhất	Từ T đến T+30
Chuyển giao toàn bộ tài sản, nợ, quyền và nghĩa vụ từ các Công ty bị hợp nhất sang Công ty hợp nhất vào Ngày Hợp nhất	Từ T+30 đến T+44
- Đăng ký cấp lại các giấy phép chuyên ngành - Đăng ký công ty đại chúng đối với Công ty hợp nhất - Đăng ký lưu ký chứng khoán đối với cổ phiếu của Công ty hợp nhất - Đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu Công ty hợp nhất - Đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.	T+30 – T+86

Ghi chú: Lộ trình trên đây chỉ là dự kiến. Công ty đảm bảo thời gian để nhà đầu tư thực hiện đăng ký hoán đổi cổ phiếu tối thiểu 20 ngày kể từ ngày công bố thông tin về việc chốt danh sách để hoán đổi cổ phiếu thực hiện hợp nhất.

10. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất:

Không có.

11. Ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện:

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã nộp hồ sơ thông báo tập trung kinh tế đến Ủy ban cạnh tranh quốc gia. Theo văn bản số 425/TB - CT ngày 17/06/2024 của Ủy ban cạnh tranh quốc gia, việc tập trung kinh tế giữa Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn được xác định là hình thức hợp nhất doanh nghiệp và được thực hiện theo điểm a Khoản 2 Điều 36 Luật Cạnh tranh 2018.

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được làm thủ tục tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác

của pháp luật có liên quan.

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:

- CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đến UBCKNN và đã nhận được văn bản số 7164/UBCK-PTTT ngày 24/10/2023 của UBCKNN về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và văn bản số 7352/UBCK-PTTT ngày 31/10/2023 của UBCKNN về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn trong đó UBCKNN đã xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại 2 Công ty là 0%; Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hợp nhất là 0% do Công ty hợp nhất kế thừa toàn bộ ngành nghề hoạt động kinh doanh từ HRT và SRT.
- HRT và SRT hoán đổi cổ phiếu để thực hiện hợp nhất doanh nghiệp, không thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, do đó tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của công ty sau hợp nhất sẽ là tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của HRT và SRT theo tỷ lệ hoán đổi. Giả định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại HRT và SRT không thay đổi so với ngày chốt danh sách cổ đông 28/02/2024 của HRT, danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2024 của SRT, sau khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu để hợp nhất với tỷ lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ các công ty thông qua, tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế dự kiến tại Công ty hợp nhất là 0,034%, thấp hơn so với công ty trước hợp nhất (tỷ lệ sở hữu nước ngoài của HRT và SRT trước khi hợp nhất là 0,09%). CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã thực hiện đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với UBCKNN để thực hiện khóa room của nhà đầu tư nước ngoài để không làm tăng thêm tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của công ty trước hợp nhất. CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn cam kết tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại doanh nghiệp không thay đổi tăng so với tỷ lệ hiện tại, đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty hợp nhất khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu.
- Công ty Hợp nhất sau khi được đăng ký kinh doanh và đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN sẽ thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp theo quy định tại điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

13. Các loại thuế có liên quan:

- **Thuế Giá trị gia tăng:**

  Căn cứ Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, hiện tại, Công ty đang áp dụng mức Thuế Giá trị gia tăng là 08% theo quy định của pháp luật.

- **Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:**

  Căn cứ (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; (2) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định

chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp; (3) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014; (4) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014; (5) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính; (6) Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế và nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế, Thuế Thu nhập Doanh nghiệp của Công ty được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%. Hiện tại HRT và SRT đang có lỗ lũy kế có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai (tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ). Tuy nhiên, 2 Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chuyển lỗ này do Công ty không chắc chắn về lợi nhuận trong tương lai.

- **Các loại thuế khác:**

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu Thuế Thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - + Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.
  - + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất Thuế Thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 về việc "Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn".
- Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của các cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt, Thuế Thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất Thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất Thuế TNDN sẽ là 20%).

  Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

14. Thông tin về các cam kết:

Hội đồng quản trị CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn cam kết: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành của Công ty Hợp nhất sẽ được được đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch tại hệ thống Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

VII. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Mục đích của đợt phát hành là phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo Hợp đồng hợp nhất số 02/2024/HĐHN ngày 08/05/2024 giữa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Trụ sở:	Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3755 7446
Fax:	(84-24) 3755 7448

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Trụ sở:	33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Điện thoại:	(84-28) 3859 4168

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:	Số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội		
Điện thoại:	(84-24) 3928 8080	Fax:	(84-24) 3928 9888
Website:	http://www.bvsc.com.vn		

3. Tổ chức thẩm định giá

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Trụ sở: Số 10 phố Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, tp. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 6281 1281

4. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt phát hành

Trên cơ sở các thông tin mà BVSC đã thu thập được về 2 Công ty tham gia hợp nhất và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, BVSC có một số nhận định như sau:

Việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được thực hiện theo đúng chủ trương của Thủ tướng chính phủ tại:

- Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

  "1. Đồng ý về chủ trương phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: Hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

  2. Giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khẩn trương thực hiện việc cơ cấu lại các doanh nghiệp, đơn vị nêu trên đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả, tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước."

Ngoài ra, việc hợp nhất hai công ty thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để thực hiện hoán đổi giữa CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn cũng mang lại một số lợi ích như: nâng cao vị thế của Công ty hợp nhất và thống nhất tập trung quản lý; tăng trưởng về quy mô của Công ty hợp nhất, tăng khả năng xây dựng lại bộ máy quản lý tập trung, hiệu quả; tiết giảm các chi phí.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

X. CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN CÁC CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đỗ Văn Hoan

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(đại diện theo pháp luật)

Trần Văn Nam

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lương Văn Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đào Anh Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC

Thái Văn Truyền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bùi Thị Thúy Quỳnh

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P - 01 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nhữ Đình Hòa

XI. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn;
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thông qua phương án hợp nhất, phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phương án sản xuất kinh doanh sau hợp nhất, thông qua việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
3. Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thông qua nội dung và ký kết Hợp đồng hợp nhất;
4. Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về việc bổ sung phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
6. Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 được soát xét của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn;
7. Hợp đồng hợp nhất;
8. Dự thảo Điều lệ của Công ty hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /QĐ- HĐQT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Giao nhiệm vụ phụ trách Ban Tổng giám đốc và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐS HÀ NỘI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy định phân cấp quản lý tổ chức, lao động, tiền lương trong Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 184/QĐ-HĐQT ngày 27/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Thông báo số 188 - TB/ĐU ngày 26/3/2024 về kết quả cuộc họp của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội tại kỳ họp lần thứ 21;

Căn cứ Nghị quyết số:05-24/NQ - HĐTV ngày 05/4/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN tại phiên họp ngày 02/4/2024;

Căn cứ văn bản số:957/ĐS - TCCB ngày 10/4/2024 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về công tác nhân sự của Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Công ty và ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao ông Trần Văn Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách ban Tổng giám đốc và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Điều 2. Ông Trần Văn Nam được giữ nguyên ngạch lương, bậc lương như hiện nay và được trả lương theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc,Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và ông Trần Văn Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như điều 3;
- HĐTV - TCT ĐSVN (b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Đảng uỷ, CĐ, ĐTN Công ty;
- Lưu : VT, NS, HS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Đỗ Văn Hoan

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 0100106264

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 09 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 02 tháng 05 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 130, đường Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *(84-4) 39421117* Fax: *(84-4) 38224736*

Email: *vtdshn@haraco.com.vn* Website:

3. Vốn điều lệ: 800.589.700.000 đồng.

Bằng chữ: Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 80.058.970

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐỖ VĂN HOAN Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *09/05/1969* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030069001135*

Ngày cấp: *18/12/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *88 Đường Đê Tô Hoàng, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *88 Đường Đê Tô Hoàng, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HIỆP Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *08/04/1963* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *042063006487*

Ngày cấp: *23/11/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *CH 1406-T2 Hacc1 LĐ 2.6No Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CH 1406-T2 Hacc1 LĐ 2.6No Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: TRẦN VĂN NAM Giới tính: *Nam*

Chức danh: Phó Tổng giám đốc

Sinh ngày: *11/09/1965* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031065006582*

Ngày cấp: *10/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà C14 TT1 đường Văn Yên, khu đô thị Văn Quán, tổ dân phố Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà C14 TT1 đường Văn Yên, khu đô thị Văn Quán, tổ dân phố Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Bình

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 205 Quyển số 01-SCT/BS

Ngày: 04-05-2024

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Lương Thùy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01-24/NQ - ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội đã được Đại hội thông qua;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội đã được Đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội *(có Báo cáo ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành Công ty; tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 *(có Báo cáo ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi một số nội dung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

Điều 4. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Nguyễn Viết Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 5. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Nguyễn Hồng Linh – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 6. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
01	Tổng tài sản - Tại 31/12/2023	Triệu đồng		1.318.842	
02	Vốn đầu tư của CSH - Tại 31/12/2023	Triệu đồng	800.589,700	800.589,700	100%
03	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.545.369	2.491.866	97,8%
04	Tổng chi phí	Triệu đồng	2.544.819	2.477.800	97,3%
05	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	550	14.066	
06	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	550	14.066	
07	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-	-	-
08	Tổng số lao động bình quân	Người	3.209	3.010	93,8%
09	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng Người/tháng	7,615	11,366	149%

Công ty không chi trả cổ tức năm 2023, do luỹ kế Lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2023 Công ty lỗ 368,990 Tỷ Đồng (theo quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty ban hành ngày 15/4/2021, Công ty chỉ được chi trả cổ tức khi bù hết khoản lỗ trên).

Điều 7. Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập, trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính theo nội dung trình tại Đại hội *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

Điều 8. Nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

1. Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023
1	**Vốn điều lệ**	Triệu đồng	800.590	800.590	100,0%
2	**Tổng doanh thu**	Triệu đồng	2.491.866	2.581.253	104%
3	**Tổng chi phí**	Triệu đồng	2.477.800	2.569.234	104%
4	**Lợi nhuận trước thuế**	Triệu đồng	14.066	12.019	85%
	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.066	12.019	85%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023
5	**Tổng số lao động**	Người	3.010	3.197	106%
6	**Tiền lương bình quân/người/tháng**	Triệu đồng	11,366	9,400	83%

Kế hoạch phân phối lợi nhuận: Chỉ chia cổ tức và trích lập các quỹ sau khi đã bù đắp khoản lỗ luỹ kế.

2. Về Kế hoạch danh mục đầu tư phát triển năm 2024: Thống nhất kế hoạch danh mục đầu tư phát triển năm 2024 theo nội dung Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai các bước lập dự án, quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; đảm bảo khả năng vay – trả; hoàn toàn chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư dự án, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty (trong quá trình triển khai phải rà soát kỹ, chi tiết danh mục đầu tư, sự cần thiết và hiệu quả dự án); điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư phát triển nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Điều 9. Nhất trí thông qua Phương án và mức trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS năm 2024 theo nội dung Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*.

Điều 10. Nhất trí thông qua các nội dung liên quan đến việc hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn *(có Tờ trình ngày 26/4/2024 kèm theo)*, gồm:

- Phương án hợp nhất hai Công ty.
- Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi.
- Phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất.
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty hợp nhất.
- Hợp đồng hợp nhất giữa HRT và SRT.
- Thống nhất kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất gồm có:

+ Ông Đỗ Văn Hoan:
+ Ông Đào Anh Tuấn
+ Ông Nguyễn Văn Khiên
+ Ông Thái Văn Truyền

- Thống nhất kết quả bầu Ban kiểm soát Công ty hợp nhất gồm có:

+ Ông Vũ Đình Điệp

+ Ông Lê Trần Hùng

+ Bà Vương Phương Thảo

- Thống nhất danh sách nhân sự cụ thể để bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất là ông Đào Anh Tuấn.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất ban hành Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất đối với ông Đào Anh Tuấn sau khi Công ty hợp nhất chính thức hoạt động.

Việc miễn nhiệm/bãi nhiệm Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất của ông Đào Anh Tuấn (sau khi Công ty hợp nhất chính thức hoạt động) sẽ do Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất quyết định khi xét thấy cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội vào ngày 26/4/2024.

2. Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (đăng trên Website);
- HĐTV Tổng Công ty ĐSVN;
- HĐQT Công ty;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng chuyên môn Công ty;
- Lưu: VP, Thư ký, Văn kiện Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Đỗ Văn Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2018;*
- *Căn cứ Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật cạnh tranh;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*
- *Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;*
- *Văn bản số 2237/UBQLV-CNHT ngày 18/10/2023 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn;*
- *Văn bản số 1625/BTC-TCDN ngày 07/02/2024 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội,*

Để tăng trưởng về quy mô và tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị (**"HĐQT"**) kính trình Đại hội đồng cổ đông (**"ĐHĐCĐ"**) thông qua Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội (**"HRT"**) và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (**"SRT"**). Toàn văn Phương án hợp nhất đã được đăng trên website của Công ty để các cổ đông nghiên cứu.

Sau đây là một số nội dung chính của Phương án hợp nhất:

A. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP

I. Thông tin về các công ty tham gia hợp nhất:

1. Thông tin chung của HRT và SRT

- Tên Công ty bị hợp nhất: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Lê Duẩn, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018
- Vốn điều lệ: 800.589.700.000 đồng (*Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng*).
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.058.970 cổ phiếu (*Tám mươi triệu không trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi cổ phiếu*).
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

- Tên công ty bị hợp nhất: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2022.
  - Vốn điều lệ: 503.100.000.000 đồng (*Năm trăm linh ba tỷ một trăm triệu đồng*).
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 50.310.000 cổ phiếu (*Năm mươi triệu ba trăm mười nghìn cổ phiếu*).
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

2. Chỉ tiêu và hoạt động kinh doanh của HRT và SRT 3 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của HRT

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% thay đổi 2023 so với 2022 (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.479.193	1.382.994	(6,50)	1.318.843	(4,64)
2. Doanh thu thuần	1.546.925	2.313.634	49,56	2.459.669	6,31
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(129.673)	(32.376)	N/A	(5.283)	N/A
4. Lợi nhuận khác	8.012	38.163	376,32	19.349	-49,30
5. Lợi nhuận trước thuế	(121.661)	5.787	N/A	14.066	143,06
6. Lợi nhuận sau thuế	(121.661)	5.787	N/A	14.066	143,06
7. Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	-	0%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của SRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm của 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% tăng/giảm của 2023 so với 2022 (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.352.543	1.234.963	(8,69%)	1.101.555	(10,80%)
2. Doanh thu thuần	893.580	1.553.943	73,90%	1.691.687	8,86%
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(166.871)	(14.593)	N/A	(3.102)	N/A
4. Lợi nhuận khác	27.936	15.017	(46,24%)	13.865	(7,67%)
5. Lợi nhuận trước thuế	(138.936)	424	N/A	10.763	2438,44%
6. Lợi nhuận sau thuế	(138.936)	424	N/A	10.763	2438,44%
7. Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của SRT)

II. Thông tin về Công ty sau hợp nhất

1. Thông tin chung về công ty sau hợp nhất

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT
- Tên viết tắt: VRT
- Tên tiếng Anh: Railway transport joint stock Company
- Trụ sở chính: Trụ sở chính của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt sẽ đặt tại 130 đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của công ty hợp nhất:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt là: kinh doanh vận tải hành khách đường sắt (4911), vận tải hàng hóa đường sắt (4912) theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện theo Quy chế kinh doanh đường sắt được Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành.

Danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất:

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
1	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
2	2431	Đúc sắt, thép
3	2432	Đúc kim loại màu
4	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
5	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
6	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm)
9	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản
10	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
11	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
12	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống, nước chấm các loại, muối, dầu ăn tại trụ sở)
13	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
14	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
15	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hoạt động bến thủy nội địa)
16	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
17	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)
18	5310	Bưu chính
19	5320	Chuyển phát
20	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh)
21	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)
22	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên dụng ngành đường sắt
23	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)